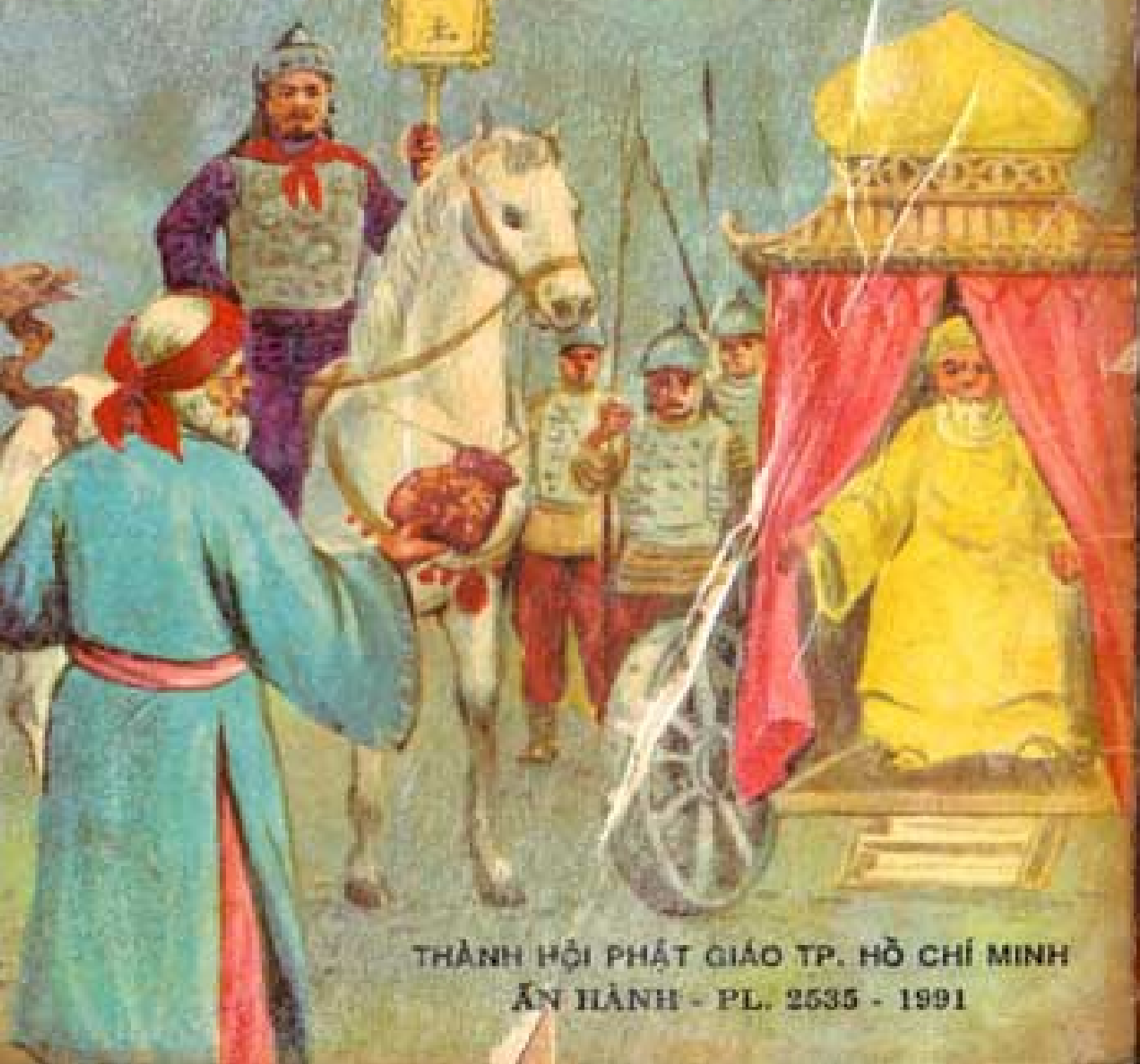


THÍCH-THIỆN-HOÀ

BÃI MỘC NGÃN ỬNG



THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH
ẤN HÀNH - PL. 2535 - 1991

BÀI HỌC NGÀN VÀNG

Thích Thiện Hoa

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

LỜI NÓI ĐẦU

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

"BÀI HỌC NGÀN VÀNG" là câu chuyện đã có từ xưa, một câu chuyện vô cùng thâm thúy và bổ ích cho thế đạo nhân tâm. Từ khi được biết bài học này, tôi đem áp dụng vào các công việc hàng ngày, thấy được lợi ích chẳng nhỏ.

Từ lâu, tôi muốn đem bài học này viết ra thành sách, để cống hiến quý Phật tử bốn phương (những người chưa biết bài học này hay biết rồi mà chưa áp dụng) hầu mách bảo sự lợi lạc vô giá của nó. Nhưng vì Phật sự đa đoan, bệnh duyên trở ngại này, ngày qua tháng lại, tôi chưa viết được.

Nhân ngày đầu xuân năm Đinh Mùi (1967), tôi về quê thăm chùa xưa và tỉnh dưỡng, gặp đôi ba chú Tiểu, lén chur Tăng mua la ve nhâm nhi ngày Tết, nhưng vì uống rượu không quen, nên mấy chú say mềm, ói mửa ngổn ngang ... Sau khi họ tỉnh rượu, tôi gọi đến giảng dụ, đại ý như sau: "Mấy chú đã thấy hậu quả của sự uống rượu chưa? - Một là phạm giới: một vị Tăng mà không giữ giới thì không phải là Tăng nữa; Phật gọi là "Thốc cư sĩ" (Ông Cư sĩ đầu trọc), có hổ thẹn không? - Hai là say sưa ói mửa, nằm lăn lóc ngổn ngang, đầu chú này đội đít chú kia, mất oai nghi tể hạnh; người thế gian uống rượu say sưa còn bị mất nhân cách, huống chi là một Tu sĩ! - Ba là huynh đệ cười chê, hàng Cư sĩ khinh dể, cha mẹ và thấy tổ buồn phiền, - Bốn là mất tiền vô ích, nếu không may có thể trúng gió chết nữa. Các chú phải chí thành đi sám hối đi!" Cuối cùng tôi đem **"BÀI HỌC NGÀN VÀNG"** này để làm kết luận: **"Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó"**. Các chú có nhớ chưa? Phải nhớ suốt đời nhé!"

Câu chuyện nhỏ trên đã thúc giục tôi phải viết ngay thành sách cái bài học quý báu mà tôi đã hấp thụ và áp dụng một cách có hiệu quả từ lâu. Dựa trên ý nghĩa sâu xa của cốt truyện và với sự cộng tác của Đạo hữu Võ Đình Cường, chúng tôi đã biến chế, biên soạn ra thành một bộ truyện, gồm nhiều tập nhỏ, lần lượt xuất bản để bạn đọc dễ nhớ, khỏi nhọc và có thì giờ suy gẫm rồi chầm rãi áp dụng trong đời sống của mình ...

Ước nguyện thiết tha của tôi trong khi biên soạn và phổ biến tập truyện này là cống hiến cho quý vị độc giả một phương châm hành động thiết thực, lợi ích cho mọi tầng lớp dân chúng, mọi lớp tuổi, mọi hoàn cảnh và mọi thời đại.

Trong khi viết xong tập nhất, gặp lúc Thân mẫu tôi vừa vãng sanh (10g30 ngày 19-8 năm Đinh Mùi, nhằm 22-9-1967).

Khi quý độc giả đem bộ sách này áp dụng vào công việc hàng ngày của mình, nếu có được điều lợi ích gì, thì tôi nguyện hồi hướng công đức này cho Hương hồn của Thân mẫu tôi sớm được tiêu

diêu nơi cảnh Phật.

Viết tại chùa Phước Hậu

Mùa thu năm Đinh Mùi (1967)

Sa Môn THÍCH THIỆN HOA

CHƯƠNG I: ÔNG GIÀ BÁN BÀI HỌC NGÀN VÀNG

Ngày xưa, xưa lắm, ở vùng Tân Cương thuộc Trung Á, có một nước nằm giữa biên giới Trung và Ấn Độ, gọi là Nhục Chi. Tuy là một tiểu quốc, nằm giữa hai đại cường quốc, nhưng Nhục Chi là một nước có một nền văn hóa tiến bộ và một nền kinh tế phồn thịnh. Kinh đô Nhục Chi nằm trên sườn núi lớn, cảnh trí rất đẹp, kiến trúc tân kỳ. Hoàng cung và đền đài nằm trên một vị trí cao nhất, rồi đến bộ viện, dinh thự của các công hầu khanh tướng, phía dưới chân núi là nhà dân chúng và phố phường buôn bán tấp nập quanh năm. Chính ở đây có một cái chợ lớn nhất. Cứ năm ngày lại có một phiên chợ, dân chúng từ các vùng lân cận đem hàng hóa vật thực thô sản đến đây đổi lấy những vật dụng cần thiết. Hàng hóa không thiếu một thứ gì, từ ngũ cốc heo gà trâu bò đến hàng lụa, vải bông, quần áo; từ cây bừa, cuốc xuống cho đến vàng bạc phấn son; từ trà rượu thuốc men cho đến hương hoa bánh trái ... người nào muốn cần thứ gì thì có thứ ấy. Ngoài ra còn có những khu dành riêng cho các cuộc giải trí: ca hát, ăn chơi, cờ bạc, rượu chè. Chính ở đây là nơi phức tạp nhất, tụ tập đủ hạng người: nào Kinh, nào Thượng; nào giàu sang, nào nghèo đói, nào hảo hán giang hồ, nào lưu manh trộm cướp; nào văn chương nho nhã, nào vũ phu côn đồ ...

Hôm nay cũng như mọi ngày phiên chợ khác, người mua kẻ bán đông đảo tấp nập chen chúc khắp nơi. Nhưng đặc biệt là ở khu giải trí, thiên hạ vây quanh một ông già rao bán một bài học ngàn vàng với giá là một ngàn lượng vàng.

Ông già vào khoảng 70 tuổi, đầu tóc bạc phơ, chít một cái khăn điều, râu trắng như cước, chảy dài xuống quá ngực, da nhăn nhưng mắt trong xanh như con nít. Ông mặc một cái áo dài xanh lam, có thêu chữ thọ lớn và một cái quần điều. Chân Ông mang giày thêu và tay chống một chiếc gậy có chạm một đầu rồng. Trên đầu rồng có treo lủng lẳng một cái dây bằng gấm màu tía, bề dài độ một gang tay có thêu một con phượng ngậm hạt châu.

Ông lão đưa chiếc gậy lên cao cho mọi người thấy, vừa đi qua đi lại, vừa rao với giọng rất trong trẻo:

- Ai muốn giàu, ai muốn sang, ai muốn mua may bán đắt, hãy mua bài học vô giá này! Ai muốn văn hay chữ tốt, ai muốn đỗ đạt làm quan, ai muốn trở thành công hầu khanh tướng, hãy mua bài học vô giá này! Ai muốn chồng hòa vợ thuận, ai muốn gia đình êm ấm, ai muốn xóm làng kính yêu, hãy mua bài học vô giá này! Ai muốn tu nhơn tích đức, ai muốn hưởng phước về sau, hãy mua bài học vô giá này! Hãy mua mau đi! Mua mau đi kẻo tiếc về sau!

Một bà tò mò chen vào hỏi thử:

- Cụ bảo bài học vô giá thì còn biết bao nhiêu mà mua?

Ông lão trả lời:

- Bà thử trả xem, được giá thì tôi bán.

- Năm tiền nhé!

Ông lão cười phì:

- Năm tiền thì bà để mua kẹo, mua bánh cho con cháu bà ăn!

Bà lão vẫn cố nài:

- Thì Ông muốn bao nhiêu?

- Đắt lắm, chắc bà không mua nổi đâu.

Ông lão vừa nói vừa quay đi chỗ khác, nhưng vẫn nghe được bà già rửa mình ở sau lưng:

- Ông lão khinh người quá xá! Bà mà không mua nổi, thì có quỷ sứ mới mua cho ông!

Một chàng thanh niên, ăn mặc xốc xếch, sắc mùi rượu, chệnh choáng rẽ đám đông tiến vào vòng trong.

Anh ta gọi giật ngược Ông lão:

- Ê, Ông già! Ông bán gì đó?

- Bài học vô giá, muốn làm gì thì được nấy!

- Chà, bài học hay quá ta! Sao Ông không dùng cho Ông đi?

- Lão đã dùng cho lão rồi, và dùng rất có hiệu quả.

Anh chàng say rượu cười sặc sụa trước khi nói:

- Ông đã dùng cho Ông rồi à? Sao Ông vẫn nghèo?

- Vì lão không muốn giàu!

- Sao Ông không thi đỗ làm quan?

- Vì lão không muốn thi đỗ làm quan!

- Sao Ông không có gia đình con cái hòa thuận để Ông nhò?

- Vì lão không muốn lập gia đình!

Anh chàng say rượu cúi tiết, chồm tới hỏi:

- Cái gì Ông cũng không muốn! Ông không muốn cái gì cả thật sao?

- Lão chỉ muốn một chuyện.

- Muốn gì?

Ông già nhìn quanh, chậm rãi trả lời:

- Lão muốn bán bài học vô giá này cho người đời dùng. Lão sanh ra đời chỉ để làm công việc này thôi.

Anh chàng thanh niên bực tức trả lời:

- Thế thì Ông già điên rồi! Ai mà thèm mua bài học của Ông làm gì. Người ta mua lúa, mua gạo, mua ruộng, mua vườn, mua nhà, mua cửa, chứ ai mua bài học vô giá của Ông làm gì? Không bài học của Ông thì thiên hạ cũng ăn uống no say, vui chơi phè phỡn, tạo nhà tạo cửa, giàu sang sung sướng cả đó kìa, Ông già thấy không?

Ông già vừa xoay qua phía khác vừa trả lời:

- Nhưng nếu có bài học của lão thì thiên hạ càng giàu sang hạnh phúc hơn! Mua đi, mua đi kéo tiếc!

Bỗng có tiếng oang oang từ ngoài vọng vào:

- Có ta đây! Để đó ta mua cho!

Một anh chàng lực sĩ, vai u thịt bắp, xô đẩy đám đông tiến vào. Anh ta mặc một cái áo cụt đen, không gài nút, để hở ngực hở bụng, một cái quần đen, hai ống bó túm ở phía dưới. Ngay hông có mang một đoản đao, giắt vào thắt lưng màu đỏ. Anh ta đứng chống nạnh hai tay vào hai bên hông, hất hàm hỏi Ông lão:

- Biết ta là ai không?

- Biết làm gì?

Anh chàng lực sĩ cười gằn:

- Nhu vậy thì lão ngu thật! Lão vào buôn bán ở chợ này mà không cần biết đến ta, vậy thì đời lão tàn rồi. Chợ này là giang sơn của ta. Ta muốn cho ai buôn bán ở đây thì cho, bằng không thì phải lo mà chuồn đi; nếu lười thôi thì ta sẽ đánh bỏ mạng.

Ông lão vẫn điềm nhiên hỏi:

- Anh là Quản thị hả? Hay là chàng trâu thuê?

Chàng lực sĩ cười mũi:

- Các thứ đó mà kẻ làm gì? Ta ... Ta là ... đệ nhất anh chị ở cái chợ phiên này.

Ông lão phì cười, tỏ vẻ khinh bỉ:

- Tưởng là gì! Ông Thiên Thù mười tám mắt lão còn chưa sợ, nữa là ... đệ nhất anh chị ở đây!

Anh chàng lực sĩ mặt đỏ hăm hăm, nạt:

- Lão già đừng hỗn mà ăn năn không kịp!

Nói vừa dứt lời, anh ta nhảy song phi đá vào mặt Ông lão. Nhưng Ông lão đưa gậy ra đỡ nghe một tiếng "rắc", và anh chàng lực sĩ té nhào vào đám đông. Đám khán giả reo hò tán thưởng, vì không ngờ Ông lão võ nghệ lại cao cường đến đổi hạ một cách dễ dàng anh chàng lực sĩ quán quân ở cái chợ Kinh đô này như vậy! Chàng lực sĩ bị hạ bất ngờ, vừa xấu hổ vừa đau đớn, hùm hỏ đứng dậy rút đoản đao ở lưng quần ra, sấn tới phía ông lão, hăm dọa:

- Thằng già này to gan thật, dám chọc giận ta nhé! Ta cho một đao mà đi đầu thai kiếp khác đây!

Chàng ta lia một nhát đao như một làn chớp ngang đầu Ông lão. Ông lão lách đầu né kịp và thuận đà tống một đạp vào bụng anh chàng lực sĩ nghe một tiếng "ực". Anh chàng té ngửa, chổng hai chân lên trời. Ông lão lẹ làng nhảy tới, chống chiếc gậy lên bụng anh ta. Tiếng reo hò tán thưởng reo dậy chung quanh. Nhiều thanh niên, ông lão, bà lão, con nít định xông vào đám đá anh chàng lực sĩ kia để trả thù sự áp bức từ lâu của anh ta trong chợ này. Nhưng Ông lão bảo mọi người dang cả ra và cúi xuống nói với anh chàng lực sĩ đang nằm thẳng cẳng dưới chiếc gậy của Ông lão:

- Con ạ! Đừng thấy lão già mà quen thói hiếp đáp nữa nhé! Trước khi đem "Bài học ngàn vàng" đi bán, lão cũng đã tập dượt võ bị để phòng thân chứ! Lão đâu có khờ khạo dẫn xác đến đây để cho con hiếp đáp. Thôi xin lỗi đi, lão tha cho.

Anh chàng lực sĩ miệng không ngớt chửi bới Ông lão, và cổ vùng vẫy để đứng dậy được. Ông già bảo:

- Lão đếm ba tiếng mà không chịu xin lỗi thì lão ấn cái gậy này xuống, người con sẽ dẹp lép như con thằn lằn bị kẹt trong cánh cửa con ạ! Này, Một ...

Anh chàng lực sĩ cảm nghe trên bụng mình như có một quả tạ trăm cân đè xuống, đè xuống ...

Ông lão đếm tiếp: - Hai.

Chàng lực sĩ lại cảm thấy nặng thêm như cả một phiến đá to tướng, nặng ngàn cân đè lên người mình.

Chàng kinh hoàng kêu lên:

- Lạy ngài, tha cho con! Con xin chịu lỗi với ngài, từ nay con không dám hỗn nữa.

Ông lão nâng chiếc gậy lên. Chàng lực sĩ bỗng nghe cả thân mình nhẹ nhõm, lâng lâng. Anh ta đứng dậy lạy tạ Ông lão hai lạy, rồi xấu hổ chuồn mất.

Bỗng từ xa có tiếng trống, tiếng chiêng, tiếng kèn, tiếng quyền dùi dật khoan thai vọng lại. Mọi người ngược nhìn rồi bảo nhau: "Hoàng thượng đi săn trở về! Lui ra, lui ra cho đoàn ngự giá đi qua".

Mọi người kính cẩn đứng nép ra hai bên. Đoàn ngự giá từ từ tiến đến. Đi đầu là một vị Tướng oai phong lẫm liệt, ngồi trên mình ngựa bạch, tay cầm một cái bảng vàng có 4 chữ: "Đột Quyết đại vương". Theo sau vị tướng có hai hàng vệ sĩ mang giáo mác, cung tên. Tiếp theo là một đoàn nữ nhạc sĩ ca nhi, vừa đi vừa múa hát, hòa nhạc, rất vui tai đẹp mắt. Rồi đến xa giá của vua, chạm trổ long phụng, bốn phía rèm buông trướng rủ. Sau xa giá là một đoàn lực sĩ, cứ hai người khiêng một con thú rừng vừa săn được ... Dân chúng vừa kính cẩn, vừa sợ sệt, ngây ngất đứng nhìn ở hai bên đường. Nhưng Ông lão vẫn thản nhiên đứng nguyên chỗ cũ, vừa đưa cao chiếc gậy có treo chiếc dây gắm, vừa rao:

- Bài học ngàn vàng! Bài học ngàn vàng! Mua mau kẻo hết!

Đoàn vệ sĩ ra hiệu bảo Ông lão tránh ra bên đường để đoàn ngựa giá vua đi qua. Nhưng Ông lão có vẻ không lưu ý, càng rao to:

- Bài học ngàn vàng! Bài học ngàn vàng! Dịp may hiếm có, dịp may hiếm có!

Vị tướng đi đầu đưa cao tấm bảng, ra hiệu lệnh cho đoàn vệ sĩ vây bắt Ông lão, dẫn tới trước ngựa mình. Vị tướng đồng dặc hỏi:

- Lão là người ở đâu? Có biết luật lệ quốc gia không?

- Lão sống vô gia cư, chết vô địa táng. Lão đi đây đó để bán bài học vô giá mà chưa gặp kẻ thức giả biết giá trị của nó, nên chưa toại nguyện. Lão mỗi ngày mỗi già, đâm ra sốt ruột, sợ mình chết đi mà bài học vẫn chưa bán được. Hôm nay xa giá đi qua, lão nghĩ rằng đây là một dịp quý, may ra có người mua được, nên lão quên cả lễ nghi, xin thượng quan miễn chấp.

Vị tướng tò mò hỏi:

- Đâu, bài học gì đưa xem!

Ông lão đưa cao chiếc gậy trước đầu ngựa, chỉ vào chiếc dây:

- Nó nằm ở trong chiếc dây gấm này!

Vị tướng vói tay định lấy chiếc dây, nhưng Ông lão lạnh lẽo rút chiếc gậy về, cười nói:

- Đâu có được dễ dàng như vậy! Ngài muốn mua thì phải trả giá cả xong xuôi đã chứ!

- Bao nhiêu?

- Thưa, một ngàn lượng vàng!

Vị tướng bỗng phát lên cười:

- Lão có điên không? Suốt đời ta làm tướng, đánh Đông dẹp Bắc, thí mạng sống để phò vua giúp nước, mà chưa bao giờ có được một trăm lượng vàng. Nay lão bán chiếc dây to bằng bàn tay, không biết đựng gì ở trong mà đòi đến một ngàn lượng vàng, thì thật là điên khùng. Thôi lão hãy xê ra cho đoàn ngự giá đi. Ta không đùa nữa đâu!

Vua Đột Quyết đang ngồi trong long xa không hiểu vì sao đoàn ngự giá dừng lại hơi lâu, vén rèm nhìn hỏi quan cận vệ:

- Có chuyện gì mà phải dừng lâu vậy?

- Tâu Hoàng Thượng, có một Ông lão đang rao bán một bài học mà Ông bảo là quý giá lắm.

Vua mỉm cười, truyền lệnh gọi Ông lão đến trước long xa của mình. Vua tự bảo đây là một cơ hội để mình giải trí. Cuộc đời bằng phẳng, ngày nào cũng yến ẩm tiệc tùng, ca hát, săn bắn, xử kiện đã làm cho Ngài chán ngấy lắm rồi. Cuộc đời đối với Ngài không còn có gì là mới lạ để mà nhìn ngắm, không còn có gì là cao siêu, kỳ bí để mà tìm tòi, học hỏi nữa cả. Thế mà nay lại có một Ông lão bảo rằng mình có một bài học quý giá đem đi rao bán cả cho vua nữa. Ngài có một cảm giác thích thú như khi đi săn gặp một con mồi hung hăng, quyết liệt đương đầu với mình.

Ông lão đến trước long xa, rạp mình vái lạy vua, rồi cúi đầu đợi lệnh. Vua Đột Quyết lặng lẽ ngắm nhìn Ông lão, cảm thấy có một vẻ gì tiên phong đạo cốt tỏa ra từ người Ông lão. Hồi lâu vua cất tiếng hỏi:

- Trẫm nghe nói Ông lão có bài học gì hay lắm phải không?

- Tâu Hoàng Thượng, bảo rằng hay thì chưa đúng lắm; phải nói đây là bài học quý báu nhất đời.

Vua mỉm cười, có vẻ mỉa mai:

- Ông lão có chủ quan không? Nhưng trẫm cũng miễn chấp cho lão, vì thường tình ai bán món hàng gì cũng cho rằng món hàng của mình là nhất.

- Tâu Hoàng Thượng! Suốt đời lão chưa hề biết nói ngoa. Lão chỉ tiếc là không có một ngôn ngữ nào có thể diễn tả cho đúng cái giá trị cao cả của bài học này, nên tạm dùng danh từ là bài học vô giá.

Vua cười dễ dãi:

- Thôi thì ta cũng chấp nhận là vô giá đi! Nhưng đã là vô giá thì ta biết trả cho lão bao nhiêu?

- Tâu Hoàng Thượng, lão chỉ lấy giá tượng trưng là một ngàn lượng vàng thôi.

Có nhiều tiếng cười bật lên trong đám cận thần, tướng tá vây quanh Ông lão. Vua cố làm vẻ nghiêm

trang, nhưng cũng không thể nhin cười. Vạt áo cấm bảo trước bụng ngài rung chuyển một hồi, trước khi ngài cất tiếng phán bảo:

- Giá tượng trưng mà đến 1000 lượng vàng, còn nếu thật giá thì chắc trăm phải bán cả giang sơn của trăm cũng chưa đủ để trả cho lão.

Ông lão trả lời nhà vua một cách tỉnh khô:

- Tâu Hoàng Thượng! Thật quả đúng như vậy. Và lão tưởng như thế vẫn không phải là đắt; vì với bài học này, Hoàng Thượng có thể gây dựng thêm mười giang sơn như thế này cũng được.

Bây giờ không còn ai cười nữa. Câu nói của Ông lão làm cho mọi người, từ vua đến quan chú ý, vì họ cảm thấy có một vẻ gì nghiêm trang chân thật trong lời nói của Ông lão.

Vua bỗng xoay câu chuyện qua một hướng khác:

- Lão có gia đình, vợ con gì không?

- Tâu Hoàng Thượng, lão tứ cố vô thân từ ngày sanh ra đời cho đến giờ.

Vẻ mặt vua trở nên rạng rỡ. Ngài nói mau:

- Vậy thì lão lấy 1000 lượng vàng dùng vào việc gì, để lại cho ai, nhất là những ngày cuối cùng của lão cũng không còn bao nhiêu nữa? Trăm sợ lão lấy vàng mà không giữ được, lại còn mang họa vào thân nữa.

Ông lão cười một cách lém lỉnh:

- Lão xin đội ơn Hoàng Thượng đã lo nghĩ giùm cho lão. Nhưng lão đã có cách sử dụng số vàng bán được, xin Hoàng Thượng đừng lo.

Vua lại hỏi sang một vấn đề khác:

- Lão đối với trăm như thế nào? Có đặc biệt hơn đối với những người khác không?

- Tâu, lão đặt Hoàng Thượng lên ngôi cao quý nhất, và bởi thế cho nên hôm nay lão mới đến chợ này, đợi Hoàng Thượng đi săn về để bán bài học, vì lão nghĩ, ngoài Hoàng Thượng ra chắc không ai mua nổi; vả lại không ai sử dụng bài học này một cách lợi ích lớn lao bằng Hoàng Thượng, nếu thật tình Hoàng Thượng muốn dùng đến nó.

- Lão đã biết nghĩ như vậy, sao lão còn muốn đòi cho được 1000 lượng vàng của trăm?

- Tâu Hoàng Thượng, lão có thể dâng không, hay lấy vài lượng vàng của Hoàng Thượng cũng được, bởi thật tình lão cũng không cần đến số vàng nhiều như vậy, nhưng lão nghĩ rằng: những vật đem tặng hay bán rẻ thường bị xem thường xem khinh. Tục ngữ có câu "của rẻ, của hôi" Cho nên lão nhất quyết phải bán đúng giá 1000 lượng vàng, thì Hoàng Thượng mới quý bài học của lão.

Vua công nhận lời Ông lão nói là chí lý, nhưng vẫn tiếc số vàng phải bỏ ra. Vả lại Ngài cũng sợ đình thần cho mình quá giàu, và tiêu pha một cách quá xa xỉ. Ngài nói:

- Trăm bằng lòng trả bài học 1000 lượng vàng, nhưng bây giờ trăm trả trước 500 lượng, còn 500 lượng nếu trăm thấy bài học hay và đem áp dụng có hiệu quả, thì trăm sẽ trả nốt.

Ông lão có vẻ bực mình nói:

- Như vậy là Hoàng Thượng không dốc lòng mua. Thôi xin cho lão đi nơi khác để bán kéo trưa lăm rồi.

Ông lão vái chào rồi rẽ đám quan quân, chống gậy rào bước đi. Tánh háo kỳ của vua Đột Quyết bị kích thích tốt độ, nhất là trước cái hành tung và cốt cách lạ lùng của Ông lão. Vua truyền gọi Ông lão trở lại. Ngài nói có vẻ quở trách:

- Người thật ngạo mạn. Người đối với trẫm không có chút kính trọng nào cả. Giá cả chưa xong sao người lại bỏ đi như thế?

- Tâu Hoàng Thượng, xin Hoàng Thượng thứ cho lão. Nhưng lão thiết nghĩ, nếu ở địa vị của Hoàng Thượng, Hoàng Thượng xem 1000 vàng là trọng hơn bài học của lão, thì ở địa vị của lão, lão cũng thấy tiếc bài học của lão.

Vua nói hòa giải:

- Thôi thì ta bằng lòng trả cho Ông lão 1000 lượng vàng đó. Hãy đưa bài học ta xem.

Ông lão mỉm cười, như đề xin lỗi:

- Tâu Hoàng Thượng lượng thứ cho! Tục ngữ có câu: "Tiền trao cháo múc". Lão sẽ dâng bài học cho Hoàng Thượng, sau khi nhận đủ 1000 lượng vàng.

- Ông lão thật khó chịu! Người không tin trẫm sao?

- Trước khi trả lời, xin Hoàng Thượng cho lão hỏi lại: Hoàng Thượng có tin lão không?

Vua do dự trước khi trả lời:

- Thật tình ta hơi nghi ngờ về giá trị của bài học mà người ca tụng.

- Hoàng Thượng không tin được lão, thì lão xin lỗi, làm sao lão tin được Hoàng Thượng? Thường thường dân tin lời nói của vua, nhưng vua lại không làm theo lời nói của mình, nên việc quốc gia thường đổ vỡ. Lão nghĩ rằng: giữa vua và dân phải có sự công bằng, hoặc hai bên đều tin cậy nhau. Nếu bên này không tin bên kia, thì đừng bắt bên kia phải tin lại. Và nếu hai bên không tin nhau thì tốt hơn hết là làm theo khẩu hiệu "Tiền trao cháo múc".

Vua gượng cười, phán bảo:

- Thôi thì ta cũng làm theo ý của người.

Ngài xoay qua phía quan giữ kho bảo phải đem đến gấp 1000 lượng vàng. Quan giữ kho phi ngựa về cung, rồi chẳng mấy chốc trở lại với một tiểu đội binh mã gồm mười người, mỗi người mang một cái dây đựng 100 lượng vàng y. Vua truyền đếm vàng giao cả cho Ông lão.

Ông ta trút hết tất cả 10 bao vàng vào một cái bao lớn. Mọi người tò mò chờ xem Ông lão làm thế nào để mang số vàng về nhà. Vua nghĩ thầm thế nào Ông lão cũng khó toàn tánh mạng với số vàng lớn lao kia. Ngài tỏ vẻ thương hại, hỏi Ông:

- Người có cần ta cho mượn mười lính thị vệ mang vàng về nhà cho người không?

- Xin đội ơn Hoàng Thượng, lão chẳng cần ai giúp đỡ! Lão đã có học được đôi chút võ nghệ từ hồi còn nhỏ, nên có thể mang nặng hàng trăm cân. Bây giờ xin kính dâng bài học lên Hoàng Thượng ngự lãm. Lão chỉ xin thừa một lời cuối cùng trước khi ra về và xin Hoàng Thượng nhớ cho là: "*Bài học nào cũng vậy, có áp dụng mới biết hay hoặc dở*".

Ông lão nói xong, lấy cái dây ở đầu chiếc gậy dâng lên vua Đột Quyết, rồi cúi xuống quảy bao vàng lên vai, chống gậy đi thoăn thoắt. Toàn thể đoàn xa giá vô cùng ngạc nhiên về sức mạnh phi thường của Ông lão. Họ bảo nhau có lẽ Ông già này là một dị nhân, có người cho ông ta có tà thuật. Vua nắm cái dây trong tay nhưng mãi nhìn theo hành tung của Ông lão, nên chưa kịp lấy bài học ra xem. Bấy giờ sức nhớ lại, ngài mới vội vã ngấm ngấm, quan sát cái dây găm. Tất cả quan quân đều quay lại hướng nhìn nhà vua, hồi hộp chờ đợi cái phút vua mở bài học trong dây găm ra xem. Nhà vua cũng dăm lo lắng, và hồi hộp hơn tất cả mọi người. Ba lần ngài định mở sợi dây thắt miệng dây, rồi lại dừng tay. Cuối cùng ngài giở tráp vàng để bên cạnh mình, bỏ cái dây găm vào, đập lại cẩn thận và phán bảo:

- "Một bài học ngàn vàng" không thể mở ra đọc ở dọc đường dọc xá được.

Và ngài truyền lệnh cho đoàn ngự giá tiếp tục lên đường về cung. Mọi người đều tiu nghỉu thất vọng vì không được chứng kiến đoạn kết thúc của một câu chuyện mở đầu rất hào hứng, tân kỳ. Thực ra thì vua cũng rất sốt ruột muốn xem ngay bài học nói gì, nhưng càng bình tâm nghĩ lại, ngài cũng sợ mắc lừa Ông lão. Ngài không muốn giở ra xem trước mặt đình thần, vì nếu bị lừa thì thật là xấu hổ, còn gì là thể thống của một đấng quân vương ngồi trên thiên hạ? Cho nên ngài định về cung, đợi đến đêm khuya mở ra xem một mình, nếu có bị lừa cũng không ai hay biết. Trên đường về cung, ngài cứ băn khoăn, tự trách mình sao quá dễ dãi, mua một bài học đắt giá như vậy mà quên hỏi tung tích Ông già, quên cho người đi theo dò la hành động của Ông, và nhất là không truyền lệnh đem Ông già về cung để đợi xem xong bài học ra thế nào, rồi sẽ thả ra sau.

Vua tự bảo lần sau mình phải thận trọng hơn nữa mới được. Và ngài tự an ủi:

- Dù sao thì lão già ấy cũng không thể thoát khỏi tay ta. Nếu lão dám lừa phỉnh cả ta, thì lão sẽ mất đầu.

CHƯƠNG II: PHẢN ỨNG CỦA VUA KHI MỞ BÀI HỌC RA XEM

Hôm nay trong cung điện vua Đột Quyết không có yến ẩm, ca nhạc như các đêm khác. Sau mấy ngày đi săn bắn mệt nhọc, vua truyền lệnh cho các quan thị vệ, cận thần và cung nữ được nghỉ ngơi cho lại sức. Riêng ngài cũng cần được yên tĩnh để xem "Bài học ngàn vàng" vừa mua được. Thâm ý của ngài là không muốn cho ai khác được xem bài học, lý do thứ nhất là một vật quý báu như vậy không nên để cho một ai hay biết; lý do thứ hai, là nếu bị lừa phỉnh, thì lại càng không nên để tiết lộ ra ngoài.

Cho nên hôm nay, ngài đi nghỉ sớm. Đến 3 giờ sáng, ngài lặng lẽ thức dậy, đóng kín các cửa phòng, mở tráp vàng lấy cái dây đựng bài học ra. Ngài mở dây gút trên miệng dây, hồi hộp rút bài học đựng trong một cái phong bì dán kín. Ngài rất cẩn thận xé phong bì, rút ra một tờ giấy màu vàng tươi. Trên trang giấy chỉ vồn vẹn có một câu, viết với một nét chữ rất đẹp như rồng bay phượng múa: **"Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó"**.

Vua bật ngửa người, ném mạnh trang giấy xuống bàn. Sự tức giận của ngài lên cực độ, làm cho người nghẹt thở. Nếu không sợ quan thái giám và cung phi mỹ nữ biết được, thì ngài đã đập đổ tất cả bình vàng chén ngọc để trước mặt ngài trên chiếc án chân quỳ nam ngọc. Ngài càng nghĩ càng căm giận lão già. Không ngờ hấn lại dám phỉnh gạt cả vua. Bài học như vậy mà nó dám bảo là vô giá, đòi cho được 1000 lượng vàng, mà lại còn làm ra vẻ không cần. Nó thật quá ngạo mạn, dám cho đó là một bài học, trong khi chỉ là một câu nói tầm thường, chỉ để khuyên bọn trẻ con. Ta là một ông vua, trị vì thiên hạ, quyền uy cái thế, đâu có cần một bài học như vậy. Ta muốn làm gì thì ta làm, ta ban sự sống, ta truyền lệnh chết. Ta là thiên tử, ta muốn là trời muốn. Ta hô một tiếng là có thể dời sông, lấp biển. Ta đâu cần nghĩ đến hậu quả làm gì? Ta muốn hậu quả như thế nào, thì hậu quả phải như thế ấy!

Nhà vua định xé tờ giấy của Ông già viết ra làm muôn mảnh và vút vào ống phóng cho mất tang tích. Nhưng ngài dừng tay lại vì chợt nghĩ rằng: nên để nó lại chờ ngày bắt được lão già sẽ trả lại cho lão, đòi 1000 lượng vàng lại trước khi hành quyết. Cần có đủ bằng cứ, tang tích để lão già mồm mép kia không thể chối cãi được. Vua dần sự tức giận, xếp tờ giấy bỏ vào chiếc dây gắm và buộc giây lại như cũ. Ngài bỏ vào tráp vàng để ở trên án thư. Nhưng một lát sau, nghĩ thế nào không biết, ngài lấy chiếc tráp, đem bỏ vào tủ bằng cẩm thạch dùng để đựng các thứ thất bảo quý nhất và khóa lại cẩn thận. Không phải ngài liệt cái bài học của Ông già vào hàng quốc bảo, nhưng chỉ vì ngài sợ để ra ngoài, có người xem trộm được, sẽ chê ngài khờ dại, đã để cho một ông già phỉnh gạt, và tin ấy sẽ đồn đãi ra, sẽ làm ngài mất uy tín, khó trị vì thiên hạ.

Công việc đầu tiên ngài phải làm là truyền lệnh tìm bắt cho được Ông già. Nhưng đây là một việc mật, cần phải giao phó cho người thân tín thi hành. Vua định kế hoạch xong xuôi đâu đó, thì trống canh trên hoàng thành đã thúc tan canh. Ngài đánh một giấc cho đến chiều tối. Không ai dám thức ngài dậy, vì ai

cũng nghĩ rằng bài học chắc phải cao siêu lắm nên làm cho ngài mỗi một, không thể dậy sớm được. Sau khi thức dậy, Ngài truyền lệnh cho quan thái giám mở tiệc khoảng đãi đình thần vào tối hôm ấy, lấy lý do là để mừng Hoàng Thượng vừa có hồng phúc mua được bài học quý giá. Vì đã quen tổ chức tiệc tùng yến ẩm, cho nên trong vài giờ sau, quan Thái Giám đã bày biện xong một đại tiệc trên năm trăm thượng khác tại ngự uyển. Văn võ bá quan trong triều không ai thiếu mặt, vì được vua ban đại yến là một vinh dự không thể bỏ qua; hơn nữa mọi người đều nóng lòng muốn biết bài học vô giá mà vua vừa mua được, nó quý giá cao siêu như thế nào.

Diện mạo của vua hôm nay không khác mọi ngày. Ngài vẫn vui vẻ nói cười, nhưng nếu ai để ý nhìn kỹ thì thấy ngài uống rượu nhiều hơn mọi hôm trước. Cuối bữa yến, ngài tuyên bố rất hài lòng về bài học của Ông già, và có thể xem như là một quốc bảo. Có quan Đại thần đánh bạo đứng dậy tâu vua có thể nói cho biết nội dung và tánh cách bài học như thế nào không. Vua cười gượng gạo bảo rằng bài học có tánh cách cơ mật, không thể nói ra cho tất cả triều thần biết được. Tuy thế, ngài hứa sẽ tùy theo địa vị của các đình thần và tùy theo hoàn cảnh mà tiết lộ cho một số các thượng quan biết.

Câu chuyện bài học không còn ai buồn nhắc nhở nữa, khi đoàn vũ nữ đẹp tuyệt trần với những xiêm y rực rỡ kéo nhau ra sân khấu. Nhưng chính trong lúc mọi người đang say mê xem múa nhảy thì vua cho gọi quan Đề Đốc vào hậu cung để ngài dạy bảo.

Quan Đề Đốc Thanh Phong là một vị võ tướng thân tín của ngài, thường thường những việc mật vua đều giao phó cho vị quan này thi hành. Vua tỏ thật ra cho vị Đề Đốc biết chuyện mình bị gạt và truyền cho vị này phải tìm bắt cho được Ông già đã bán bài học. Quan Đề Đốc xin hứa trong một tuần sẽ đem nạp Ông già trước bệ rồng. Là một con người nhiều mưu chước, quan Đề Đốc đề nghị với nhà vua là tuyên bố cho mọi người biết rằng bài học rất quý báu, nên vua muốn trọng thưởng thêm vàng bạc cho Ông già, nhưng không biết Ông ở đâu. Vậy nếu ai tìm được chỗ ở của Ông già và báo tin cho ông biết cũng sẽ được trọng thưởng.

Và sau khi cuộc yến ẩm, ca vũ, chấm dứt, mọi người ai ai cũng hy vọng đi tìm kiếm Ông già để lãnh thưởng.

Từ hôm ấy, ngày nào vua Đột Quyết cũng trông ngóng tin tức về Ông già; nhưng biệt vô âm tín. Gần đến kỳ hạn một tuần vua càng sốt ruột. Vua sợ để lâu, Ông già sẽ trốn ra khỏi nước, sang nước Quý Lâm, là một lân bang thù nghịch và phao tin đồn vua bị gạt, thì thật là làm trò cười cho thiên hạ.

Nhưng nếu vua sốt ruột một phần, thì quan Đề Đốc Thanh Phong lại sốt ruột mười phần. Quan sẽ mất uy tín biết bao đối với sự tin cậy của vua, khi không tìm ra được Ông già. Một ông già lộm khộm, tứ cố vô thân, mang theo một bao vàng nặng trĩu như vậy, mà có thể trốn thoát ra khỏi nước một cách dễ dàng, thì làm sao nói chuyện giữ an ninh trật tự cho trăm họ và giữ yên bờ cõi chống xâm lăng? Quan huy động tất cả lính tráng dưới quyền mình đi lục soát từng nhà một trong đêm khuya, và ban ngày chặn

đón tất cả các ông già để khám xét. Ngoài ra quan còn sai bọn mật thám rất đông đảo dưới tay mình giả làm người đi mua heo, đi bán chiếu, người lỡ đường đi ăn xin, ngủ trọ để dò xét. Tất cả quán xá ở các ngã tư, ngã bài học đường cái đều có người của quan Đề Đốc dòm ngó. Nhưng Ông già vẫn biệt vô âm tín!

Kỳ hạn một tuần đã hết, quan Đề Đốc với vẻ người tiều tụy, trông già đi đến 10 tuổi, vì sự lo nghĩ và mất ăn bỏ ngủ, khúm núm vào quỳ trước long sàng để chịu tội về sự bất lực của mình.

Bao nhiêu sự giận dữ của vua đối với Ông già đều trút lên đầu lên cổ quan Đề Đốc. Người ta có cảm tưởng lưng quan Đề Đốc mỗi lúc mỗi càng thêm xuống vì những danh từ nặng nề mà quan phải gánh chịu thay cho Ông già. Ông già khi vác bao vàng 1000 lượng đầu có vẻ nhac nhần như vậy.

Nhưng có một lúc, như con ngựa chở quá nặng, bất kham đâm liều, đã trút đổ tất cả đồ vật mang trên lưng, quan Đề Đốc đứng thẳng dậy, nói thẳng ý mình:

- Tâu Hoàng Thượng, thần không xứng đáng nhận lãnh tất cả các lời quở trách nặng nề của Hoàng Thượng. Từ trước đến nay Hoàng Thượng đã tin dùng thần, thì chắc Hoàng Thượng cũng đã xét đến lòng tận trung của thần như thế nào rồi. Nhưng trong vụ Ông già này, thần xin thú thật, thần chịu bất lực. Ông già đã phỉnh gạt cả Hoàng Thượng thì chắc cũng không phải tay vừa ...

Vua nghe câu nói cuối cùng của quan Đề Đốc giận đến xám mặt. Ngài hất đổ tất cả đồ đạc để trên án thư, vùng đứng dậy, nạt:

- Ngươi nói gì? Trẫm bị phỉnh gạt hả? Ngươi đã nhục mạ trẫm. Tội khi quân của ngươi đáng chém đầu!

Nói xong, vua truyền quan Thái Giám đem bỏ quan Đề Đốc vào ngục thất để chờ ngày ra pháp trường vì tội khi quân.

Thật ra câu nói của quan Đề Đốc không đến nỗi phải bị kết vào trọng tội như vậy. Nhưng nhà vua muốn trừ quan Đề Đốc để dập tắt luôn vụ mình bị lừa phỉnh, không cho nó lan ra ngoài; vì ngoài quan Đề Đốc, ra chưa có một ai rõ biết về sự thật của bài học ngàn vàng kia.

Khuya hôm ấy, quan Đề Đốc bị xử uống thuốc độc chết ở trong ngục thất.

Ba ngày sau, tin đồn ra cho biết rằng quan Đề Đốc đã bị xử tử vì tội âm mưu giết vua để chiếm ngôi.

CHƯƠNG III: SỰ TRẢ THÙ CỦA THẠNH BẢO, CON QUAN ĐỀ ĐỐC

Tin đồn quan Đề Đốc bị xử tử mấy hôm sau lan đến biên thùy giữa hai nước Nhục Chi và Quý Lâm. Tướng giữ biên cương là Thanh Bảo, con trai đầu của quan Đề Đốc, một viên tướng trẻ tuổi nhưng tài cao, được vua tin cậy cho ra trấn đóng ở biên thùy với binh hùng tướng mạnh để hầu ngăn cản ngoại xâm từ nước Quý Lâm tràn sang.

Được tin dữ, Thanh Bảo đau đớn và kinh hoàng đến ngất xỉu. Người nhà phải kêu gọi hồi lâu chàng mới tỉnh lại. Theo như tin cho biết thì ông thân Thanh Bảo bị xử tử vì tội mưu đoạt ngôi vua, một tội rất nặng có thể bị tru di tam tộc. Chàng nghĩ thật là vô lý! Cha chàng mà lại phản vua, muốn chiếm đoạt ngai vàng! Một vị cận thần, được vua tin cậy từ trước đến nay, mà sao lại dám làm như vậy? Chắc ở bên trong còn có nhiều bí ẩn khác nữa. Nhưng điều không ai còn nghi ngờ là cha chàng đã chết thật, và đã chết về tội phế vua. Với một tội trạng như vậy, chắc chắn chàng cũng sẽ bị liên lụy, có thể bị mất chức, tù tội hay xử tử cũng nên.

Do đó, chàng phải tìm cách đối phó trước. Sự việc đã đẩy chàng vào chân tường, chàng không thể bó tay chịu chết một cách vô lý như vậy. Một mặt chàng viết mật thư cho người tín cẩn sang nước Quý Lâm xin viện binh một mặt chàng kiểm điểm binh mã kéo róc về Kinh đô, để hạch tội vua về việc đã giết cha chàng.

Binh hùng tướng mạnh của Thanh Bảo rầm rộ kéo về Kinh đô, trước sự ngỡ ngàng của dân chúng. Phản ứng của Thanh Bảo rất nhanh khiến vua cũng không ngờ và không kịp đối phó. Ba ngày sau, Kinh đô đã bị vây kín. Vua không còn biết làm gì hơn là đóng cửa thành, tìm kế hoãn binh để đợi cứu viện. Trong khi nóng giận, vua ra lệnh giết quan Đề Đốc mà quên "xét kỹ đến cái hậu quả" sẽ đến cho mình là sự trả thù của Thanh Bảo. Ba lần vua sai sứ giả ra cầu hòa và hứa sẽ đền đáp xứng đáng việc xử tử oan quan Đề Đốc, nhưng Thanh Bảo không chịu.

Ban đầu, khi mới kéo quân trở về Kinh đô, Thanh Bảo chỉ vì nóng lòng muốn biết vì sao cha mình bị giết và nhất là để tự vệ, để phòng sự việc bất trắc có thể xảy đến cho mình. Nhưng giờ đây, sau khi thấy rõ lực lượng của mình quá mạnh, và sự cô thế của vua, cũng như sự bất lực hèn nhát của đình thần, Thanh Bảo muốn nhân cơ hội này phế bỏ vua và chiếm luôn ngai vàng, điều mà trước kia, không bao giờ chàng dám nghĩ đến.

Trong khi chờ đợi giờ phút đầu hàng của vua quan trong thành. Thanh Bảo ra một tờ hịch kể tội của vua: nào là thiếu sáng suốt, ăn chơi quá độ, không lo việc nước; nào là nhu nhược để cho bọn nịnh thần thao túng triều đình, nào là phung phí của cải nhà nước, làm cho dân đã nghèo lại càng nghèo thêm. Dân chúng ở kinh thành ban đầu còn dè dặt, chưa dám hưởng ứng, nhưng sau thấy lực lượng của Thanh Bảo quá mạnh, mà đình thần lại không có ai đủ tài sức đương đầu với Thanh Bảo nên đã theo về rất đông. Nhất là trong hoàng thành mỗi ngày mỗi thiếu thực phẩm, nước không đủ uống, gạo không đủ ăn. Bệnh dịch tả bắt đầu xuất hiện. Và tin đồn quân của nước Quý Lâm đã tràn vào biên thùy.

Tình hình thật là nguy ngập, đen tối. Vua vẫn kế đình thần, nhưng đình thần quen ăn chơi và xem múa hát, không ai còn đủ minh mẫn và sáng kiến để hiến kế cho vua. Đôi khi vua cũng đâm ra hối hận vì đã giết quan Đề Đốc. Nếu có quan Đề Đốc, chắc ngài không đến nỗi cô độc, nhục nhã và bất lực như thế này. Nhưng sự việc đã lỡ, hối cũng muộn rồi! Điều quan trọng hiện nay là làm sao tìm được một người tài trí đủ sức đẩy lui bọn giặc Thanh Bảo. Nếu không tìm ra được thì chỉ có cách là bỏ thành trốn thoát để bảo toàn tính mạng. Ngài chỉ còn trông mong sự cứu trợ của tướng Hoàng Cái, một viên tướng có mưu lược và uy quyền đang trấn đóng ở biên thùy phía nam. Nhưng đã trên mười lăm ngày qua mà không nghe tin tức gì của Hoàng Cái cả, vua quá lo sợ. Phen này Thanh Bảo phá được thành thì cả Hoàng tộc sẽ bị giết sạch. Dân chúng và binh lính vừa chết vì đói và vừa chết vì dịch tả. Triệu chứng rối loạn đã bắt đầu xuất hiện trong hoàng thành. Từng đoàn binh lính đã cởi bỏ quân phục để trốn lánh trong dân chúng. Ban đêm chỗ này kêu cướp, chỗ kia kêu cháy nhà. Thấy tình thế mỗi ngày mỗi nguy ngập, một đêm tối trời của cùng hoàng gia đã theo đường hầm bí mật lén trốn ra khỏi kinh thành, đi về phí Nam là nơi đạo quân của Đại tướng Hoàng Cái đang đóng.

Hai hôm sau, dân chúng trong thành mới hay nhà vua đã trốn thoát. Để tự cứu, họ đã đồng thanh mở cửa thành cho đạo quân của Thanh Bảo kéo vào. Dân chúng hoan hô chàng và tôn chàng lên làm vua. Để mua chuộc lòng dân chúng. Thanh Bảo truyền mở các kho gạo thóc gạo còn lại của nhà vua ra phân phát cho dân; và đối với triều thần cũ, chàng ra mật chỉ dụ cho phép vị nào muốn nghỉ việc thì cứ tự do trở về quê cũ, còn vị nào muốn ở lại phục vụ quốc gia thì sẽ được thăng cấp. Hầu hết đều lục tục xin ở lại phò vua mới.

Nhưng công việc đầu tiên của Thanh Bảo sau khi được tấn phong là tự mình kiểm điểm lại các kho ngọc vàng châu báu của tiên vương để lại. Chàng cho phá cái tủ bằng cẩm thạch để trong phòng ngủ của vua vua Đột Quyết. Chàng thất vọng không thấy một báu vật nào ở trong hết, ngoài trừ cái đây có đựng bài học của Ông già. Chàng tò mò mở ra xem và khinh bỉ xé trang giấy ra nhiều mảnh nhỏ. Chàng lẩm bẩm: "*Xét kỹ đến hậu quả trước khi làm việc!*" Sao nó lại để câu này vào đây làm gì? Nó muốn dạy ta chắc! Nếu thật nó tin vào giá trị của câu này, thì nó phải dạy nó trước đã chứ. Nó muốn dạy đạo lý nhân quả cho ta, trong khi chính nó lại không áp dụng cái đạo lý ấy. Vả lại, bài học này đâu có đúng, chính ta đây, trong khi cất binh về hỏi tội nó, thì ta chỉ nghĩ đến tự vệ, chứ ta đâu có nghĩ đến hậu quả là được ngai vàng. Ta nhắm một tiêu này, mà công việc lại đưa ta đến một mục tiêu khác! Vậy thì làm sao có thể đoán trúng được hậu quả mà phải suy nghĩ về hậu quả cho một trí.

Trong lúc say sưa với men chiến thắng và địa vị mới như vậy thì Thanh Bảo được tin phi báo từ biên cương là đại quân của nước Quý Lâm đang tiến về Kinh đô. lấy danh nghĩa là giúp Thanh Bảo diệt bạo chúa vua Đột Quyết.

Tin báo ấy không sai. Đạo quân của nước Quý Lâm. do một lão tướng có kinh nghiệm là Tùng Sơn đang ngày đêm tiến về Kinh đô. Đi đến đâu Tùng Sơn cũng loan báo cho dân chúng biết rằng: mình

được Thanh Bảo mời sang giúp sức. Bức thư cầu cứu của Thanh Bảo gửi vua Quý Lâm được viết phóng đại ra thành nhiều bản, nêu trên những tấm gỗ lớn và dựng lên ở các phố phường, chợ búa mà quân của Tùng Sơn đi qua. Và với chiêu bài ấy, đi đến đâu quân của Tùng Sơn cũng bắt dân chúng phải đón rước, thết đãi, nộp thóc gạo, thực phẩm để nuôi quân. Có nhiều nơi quân giặc ngoại bang bắt cả đàn bà, con gái, vợ con của dân chúng ra phục dịch mua vui cho chúng.

Nhân dân bắt đầu oán ghét Thanh Bảo đã vì thù hận riêng tư, rước voi về giày mã tổ, cồng rắng cắn gà nhà. Không còn tin cậy ở cả vua cũ lẫn vua mới, họ tự động đứng lên chống quân xâm lăng, để bảo vệ xóm làng mồ mã. Quân của Tùng Sơn dần dần cảm thấy dân chúng địa phương tránh xa mình, không còn tiếp rước phục dịch nữa, mà trái lại còn tổ chức khuấy phá hậu phương mình.

Tùng Sơn, một con cáo già, mượn cớ để bảo vệ quân lính mình, đi đến đâu đều đóng đồn bót, đặt quan cai trị địa phương, truất bỏ nhóm hương lý cũ, đặt bọn hương lý mới là những tay sai ngoan ngoãn của mình. Thực ra đường từ biên thùý về Kinh đô, đi chậm lắm cũng chỉ khoảng 10 ngày là đến. Nhưng Tùng Sơn đâu có ý định đến Kinh đô gấp. Lão ta cố chần chờ để đặt cơ sở khắp nơi, và đáng lẽ thẳng đường về Kinh đô thì hẳn lại đi vòng quang về phía Nam, như cố bực hậu Kinh thành Nhục Chi.

Những tin tức ấy dồn dập được báo về cung. Thanh Bảo vô cùng lo ngại bồi rối, không biết phải đối phó ra làm sao: đem quân ra cản không cho quân Tùng Sơn tiến vào thì không đủ sức, mà để cho quân Tùng Sơn xâm nhập mãi thì mất uy tín của mình, và cả ngại vàng nữa.

CHƯƠNG IV: TƯỚNG HOÀNG CÁI GIẢI PHÓNG ĐẤT NƯỚC VÀ KHÔI PHỤC NGÔI VUA

Vì đã cầu cứu ngoại bang đem quân chiếm nước nhà, nên Thanh Bảo mất hết chánh nghĩa. Trái lại, Hoàng Cái dựa trên danh nghĩa chống ngoại xâm, bảo tồn xứ sở, khôi phục ngôi vua, đã tạo cho mình mỗi ngày mỗi thêm uy thế trong nhân dân. Sau khi đã chiêu mộ thêm binh mã một mách mau lẹ, vì sự nhiệt liệt hưởng ứng của toàn dân, Tướng Hoàng Cái làm lễ xuất phát về giải phóng Kinh đô. Lợi dụng sự khinh suất của Tùng Sơn đem quân tiến sâu về phía Nam, Tướng Hoàng Cái đã bắt thần thúc quân ngang hàng hông đạo trung quân của địch, cắt đạo quân này làm đôi, tiền quân và hậu quân không liên lạc được với nhau. Phần không thông thuộc đường sá, phần bị dân chúng nổi dậy khuấy phá ở hậu phương, quân của Tùng Sơn mỗi ngày mỗi hao mòn. Lúc mới đầu, còn được dân chúng tiếp tế, nhưng càng đi sâu vào đất địch, dân chúng địa phương càng xa lánh, sự tiếp tế càng khó khăn, quân của Tùng Sơn dần dần mỏi mệt, thiếu thốn, và không còn giữ được kỷ luật như trước nữa. Do đó, càng đánh càng thua, càng thua càng mất tinh thần, và càng mất tinh thần càng thua nặng. Mười vạn tinh binh của Tùng Sơn bây giờ chỉ còn là một đạo quân ô hợp chưa đầy một vạn, tiến thoái lưỡng nan. Đáng lẽ lợi dụng tình trạng suy yếu của quân Tùng Sơn, Thanh Bảo có thể mua chuộc tội phản nghịch của mình bằng cách tấn công vào quân của Tùng Sơn, giành lại chủ quyền của đất nước, nêu cao danh nghĩa giải phóng dân tộc khỏi ách ngoại bang. Nhưng bị danh vọng, địa vị và quyền lợi nhãn tiền làm mù quang lương tri, Thanh Bảo vẫn nuôi hy vọng: vua nước Quý Lâm với tài nguyên dồi dào, tiềm lực chiến đấu hùng hậu, có thể đem thêm viện binh giúp mình đánh bại Hoàng Cái. Thái độ hướng ngoại và thần phục ngoại bang ấy, làm cho dân chúng ghét bỏ Thanh Bảo. Ngay tại Kinh đô là nơi dân chúng tương được hưởng đôi chút ân huệ của nhà vua, Thanh Bảo cũng không tìm được sự ủng hộ, mà trái lại còn bị ngầm ngầm phản đối khi quân của Hoàng Cái còn ở xa, và cứ mỗi ngày nghe tin của vị tướng này càng tiến về Kinh đô, thì dân chúng tại đây càng tỏ ra chống đối công khai với chính quyền do Thanh Bảo nắm giữ một cách độc tài.

Sau khi được tin Hoàng Cái đã giết được tướng Tùng Sơn và tiêu diệt hoàn toàn tàn quân của địch, thì dân chúng ở Kinh đô nhất tề nổi dậy, bao vây hoàng cung, tước khí giới của lính phòng vệ hoàng thành và giam lỏng Thanh Bảo trong cung, mở cửa thành chờ đón Hoàng Cái phò vua Đột Quyết trở lại ngai vàng.

Như thế là sau 3 tháng xáo trộn trầm trọng vì sự dấy binh và cướp ngôi của Thanh Bảo, trật tự lại được văn hồi trên toàn quốc và tại Kinh đô nước Nhục Chi.

Vua Đột Quyết được Đại tướng Hoàng Cái phò về hoàng cung. Dân chúng tại Kinh đô treo đèn kết hoa và lập khải hoàn môn đón mừng sự trở về của vua. Ngài truyền mở hội khao mừng quân lính trong suốt bảy ngày đêm. Hoàng Cái và những tướng tá có công đều được thăng hai cấp bậc và trọng thưởng

ngọc ngà châu báu. Những người phản bội và theo ngoại bang, trong số đó có Thanh Bảo đều bị bắt giam để chờ ngày đền tội.

Hoàng Cái trở thành đệ nhất công thần và cột trụ chính của triều đình, được vua hoàn toàn tin cậy và trọng nể. Ngài cho phép Hoàng Cái được đặc biệt ra vào hoàng cung lúc nào cũng được và có thể trình bày ý kiến của mình trong mọi vấn đề.

Căn cứ trên đặc ân ấy, ngay sau ngày đăng quang của vua Đột Quyết, Hoàng Cái đã vào hoàng cung xin yết kiến vua để trình bày một việc mà Hoàng Cái cho là rất quan trọng đối với vận mệnh của quốc gia.

Sau khi được vua chấp thuận, Hoàng Cái đã dâng một bức thư điều trần lên vua Đột Quyết, trong ấy vị Đại thần này trách cứ vua đã để mất ngôi vì chỉ nghĩ đến chuyện săn bắn, ăn chơi, múa hát mà không lo đến việc quốc kế dân sinh. Nếu từ đây về sau vua vẫn không thay đổi nếp sống cũ thì quốc gia sẽ bị nguy khốn một lần nữa, và cái họa ngoại xâm chắc là không thể tránh khỏi.

Vua đã nén lòng tự ái và công nhận lời khuyên của Hoàng Cái là đúng. Ngài tự hứa từ nay về sau sẽ chăm lo việc nước và dẹp tất cả những cuộc yến ẩm ca múa trong cung.

Sau khi triều đình đã được chỉnh đốn, vua mới truyền đem Thanh Bảo ra xử. Thanh Bảo bị ghép vào tội phản loạn, thông đồng với ngoại bang để cướp ngai vàng và sẽ bị xử trảm tại pháp trường cát dựng lên ở giữa Kinh đô.

Vào một buổi sáng sớm mùa thu, nhằm vào một phiên chợ tại Kinh đô, người ta được mục kích một đám quan quân áp giải một tên tử tù ra pháp trường. Tên tử tù này không ai khác hơn là Thanh Bảo. Đám rước đi từ trong hoàng thành ra, dẫn đầu là hai con voi trắng lớn, ở giữa là một vị võ quan mang một tấm biểu lớn liệt kê sanh tánh và tội trạng của tử tội. Kế đó là hai hàng lính tráng mang trống lớn và chiêng to, cùng các loại nhạc khí. Tiếp theo sau là chiếc cũi nhốt Thanh Bảo, hai bên có hai hàng lính, gương giáo sáng ngời đi hai bên.

Đình thần và vua Đột Quyết cũng được nghênh giá theo đám rước với đầy đủ cung cách và nghi vệ của một vị Đại vương.

Đến pháp trường, Thanh Bảo bị dẫn ra khỏi chiếc cũi và trói vào một cột trụ. Sau khi vua và đình thần an vị xong trước pháp trường, dân chúng đã được sắp xếp có trật tự ở chung quanh. Ba hồi chiêng trống nổi lên đồng dục và oai nghiêm ... Quan hình bộ thượng thư ra tuyên đọc tội trạng của tử tội. Tất cả đình thần và dân chúng đều im lặng, lắng nghe những lời buộc tội nghiêm khắc của quan thượng thư, và hồi hộp chờ phút giây vua ra lệnh hành quyết ...

Ba hồi chuông trống đã chấm dứt từ lâu. Mọi người đều im lặng nhìn về phía vua Đột Quyết. Gã đao phủ mình trần trùng trục đưa cao ngọn đao sáng chói mặt trời, chờ lệnh hạ xuống đầu Thanh Bảo.

Vua từ từ đứng lên, tiến tới trước mặt Thanh Bảo, nhìn chàng một hồi rồi cất tiếng nói:

- Thanh Bảo! Người có nhận tội phản nghịch của người không? Người có ân hận về những điều người đã làm không?

- Thanh Bảo bình thần ngược nhìn vua trả lời:

- Thần đã thất bại trong mưu đồ của thần và thần cam chịu chết. Được là vua thua là giặc, đó là lẽ thường. Thần không có gì phải ân hận. Nếu ngài thất bại, thì hôm nay, chỗ đứng của ngài là trước cột trụ của pháp trường này, và chỗ ngồi của thần là cái ngai vàng, chính giữa đám triều thần kia.

Vua mỉm cười mai mỉa:

- Ta khen cho người sắp chết mà vẫn còn cương trực. Trước khi lìa cõi đời, người còn lời nói cuối cùng gì nữa không?

Thanh Bảongập ngừng một phút rồi nói:

- Thần chỉ ân hận có một điều ... và điều ấy có thể thay đổi cả cuộc diện hôm nay ...

- Điều gì?

Thanh Bảongập ngừng nhìn quanh quan quân đứng chung quanh. Vua đoán biết ý định của Thanh Bảo, hỏi:

- Người muốn nói riêng với trẫm chăng?

Thanh Bảo gật đầu. Vua truyền cho quan quân lùi xa ra khỏi pháp trường và tiến sát đến gần Thanh Bảo:

- Bây giờ người hãy nói cho ta nghe đi.

Thanh Bảo thì thầm nói với vua ...

Vua như sực nhớ điều gì, đứng thẳng người dậy, vể mặt dăm chiêu, rồi gật đầu mấy cái, như vừa khám phá ra một điều gì quan trọng.

Vua xoay lại, nhìn đình thần một phút, rồi truyền cho người đao phủ hạ đại đao xuống, và tạm thời đình hoãn cuộc hành quyết.

Tất cả mọi người đều vô cùng kinh ngạc.

Đại Tướng Hoàng Cái bực tức tiến tới trước vua Đột Quyết, định chắt vắn và ngăn cản lệnh của vua.

Nhưng vua đưa tay ra hiệu hãy im lặng và truyền quan quân ngự giá hồi cung. Đoàn người chậm rãi quay về trong một bầu không khí ngột ngạt và bực tức ...

CHƯƠNG V: BÀI HỌC NGÀN VÀNG ĐƯỢC GỌI LẠI

Đại tướng Hoàng Cái về mặt giận dữ tiến thẳng vào hậu cung, sau khi ở pháp trường trở về. Vị Đại thần này muốn biết lý do vì sao vua đã truyền lệnh hoãn việc xử trảm Thanh Bảo.

Vua biết Hoàng Cái đang bức tức mình nên cố làm ra vẻ vồn vã:

- Đại thần hãy vào đây uống với trẫm một ly rượu, rồi trẫm sẽ giải thích vì sao trẫm đã truyền tha tội chết cho Thanh Bảo.

Quan Đại thần bất chấp cả nghi lễ tấn công ngay:

- Thần không thể ngồi uống rượu được, trong khi thăng giặc nguy hiểm nhất của triều đình đang còn sống. Tại sao Hoàng Thượng lại muốn "nuôi ong tay áo" một lần nữa. Hoàng Thượng đã tin cậy cha nó, để đến nỗi suýt bị nguy đến tánh mạng. Thời may vận nước chưa đến nỗi suy tàn, nên âm mưu lật đổ ngai vàng của cha nó bị khám phá kịp thời. Nhưng Hoàng Thượng đã nhỏ cở mà không trừ tận gốc, nên đã để cho thằng con là Thanh Bảo đem quân về làm loạn, ngai vàng bị lật đổ, thần dân bị điêu linh khổ sở. Nay tội trạng của nó đã đành rành, Hoàng Thượng lại vẫn tỏ ra khoan dung độ lượng với nó, làm cho tất cả triều đình, từ trên xuống dưới đều vô cùng phẫn uất, buồn tủi và nhất là lo sợ cho hậu hoạn còn đó.

Vua ngồi lắng nghe, không tỏ vẻ bức tức vì những câu trách móc ấy. Ngài ngập ngừng hồi lâu, trước khi cất tiếng với một vẻ mặt buồn buồn.

- Trẫm xin chịu lỗi với khanh về những việc làm của trẫm. Những lời của khanh nói, trẫm không chối cãi vào đâu được. Tuy thế khanh chưa hiểu rõ nguồn cơn sự việc đã xảy ra trong cung cấm này, nên khanh đã trách trẫm; nếu khanh hiểu rõ mọi việc từ đầu, chắc khanh sẽ có một nhận định khác. Từ lâu, trẫm chôn sâu câu chuyện này trong đáy lòng, nhưng không ngờ sáng hôm nay nghe Thanh Bảo nhắc lại, làm trẫm vô cùng hối hận và tỉnh ngộ.

Câu chuyện này, khanh là người đầu tiên được biết đến, và trẫm nói ra đây cho khanh rõ, là vì trẫm xem khanh là người thân tín bậc nhất của trẫm ...

Hoàng Cái dần dần bị lôi kéo vì những lời nói có vẻ bí mật của vua, đã đổi sắc mặt, không còn bức tức như lúc đầu. Đại tướng chăm chú lắng nghe vua mở đầu câu chuyện:

- Chắc khanh chưa quên câu chuyện Ông già bán bài học mà trẫm đã mua với giá một ngàn lượng vàng. Sau khi mở bài học ra xem, trẫm nghĩ rằng trẫm đã bị lừa, nên trẫm vô cùng tức giận ...

Hoàng Cái tò mò hỏi:

- Thần có thể biết nội dung bài học nói gì không?

- Không có gì lạ, chỉ vồn vện có một câu: **"Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó"**. Trẫm tức giận ông già quá, nhưng không dám bộc lộ sự thật cho mọi người biết, vì sợ chê cười. Trẫm đã phao đồn ra là bài học rất quý giá, và mọi người đều tin là thật. Nhưng một mặt khác, trẫm

mật truyền cho quan Đề Đốc Thanh Phong phải đi bắt cho được Ông già về cho trẫm. Nhưng quan Đề Đốc không làm sao bắt cho được Ông già. Trẫm một phần vì tức giận, một phần vì sợ đề quan Đề Đốc sống thì sự thật về bài học sẽ bại lộ, nên loan tin rằng quan Đề Đốc đã âm mưu lật đổ ngai vàng. Quan Đề Đốc bị xử tử bằng độc dược và chết trong ngục thất.

Thanh Bảo không thể tin được rằng: cha mình đã âm mưu giết vua, vì hơn ai cả Thanh Bảo biết rằng quan Đề Đốc là một trung thần được trẫm vô cùng tin cậy. Nóng lòng vì cha bị giết mà không rõ nguyên nhân và cũng đề tự vệ, nó đã đem quân về triều làm loạn. Sự việc diễn tiến sau đó như thế nào, khanh cũng đã rõ. Có một điều quan trọng nhất mà hôm nay nó mới tiết lộ cho trẫm biết là: sau khi nó vào hoàng cung, nó mở cái tủ cẩm thạch mà trẫm đựng châu báu ngọc vàng, nó không thấy gì cả (vì trẫm đã đem đi hết) ngoài cái đấy có bài học của Ông lão. Nó đọc xong rồi bực tức xé mảnh giấy đi. Nó nghĩ rằng đó là một câu nói nhảm. Nhưng chính hôm nay, tại pháp trường, trước khi bị xử trảm, lời nói cuối cùng của nó nói với trẫm là nó đã ân hận: không nghe theo bài học. Nếu từ khi vào cung mà nó làm theo bài học, thì nó vẫn có thể hướng đến một hậu quả tốt đẹp, chứ không phải là cái hậu quả bị xử trảm tại pháp trường. Trẫm có hỏi nó: "Nếu khanh nghe theo bài học thì khanh sẽ làm gì?". Nó trả lời: Thần sẽ chống lại quân của nước Quý Lâm do Tùng Sơn chỉ huy và trả lại ngai vàng cho Hoàng Thượng". Trẫm lại hỏi: "Vậy tại sao khanh không làm như vậy?". Nó bảo: "Vì thần thấy khó mà đoán trúng hậu quả; vả lại trong khi đang có quyền lực trong tay, thần nghĩ rằng mình có thể thay đổi hậu quả theo mình muốn". Nghe Thanh Bảo trả lời trẫm giựt mình, vì trẫm cũng đã nghĩ như vậy, khi mở bài học ra xem lần đầu tiên, trẫm đã ruồng bỏ bài học của Ông già nên trẫm đã mất ngôi và suýt mất luôn cả tánh mạng. Và chính trẫm là người đã gây nên tội đối với cha con Đề Đốc Thanh Phong. Vì nghĩ như vậy, nên trẫm đã truyền tha tội chết cho Thanh Bảo.

Quan Đại thần Hoàng Cái nghe xong ngồi trẫm ngâm suy nghĩ, và nổi bực tức lúc đầu tan biến dần mất. Hoàng Cái và vua Đột Quyết ngồi nhìn nhau, không ai nói với ai một lời, nhưng đây là một sự im lặng đầy suy tư, rất cần thiết cho mọi hành động. Hồi lâu vua cất tiếng hỏi:

- Theo ý Đại thần, thì đại thần có nghĩ rằng nên tha tội chết cho Thanh Bảo chăng?

- Tâu Hoàng Thượng, nếu quả thực sự việc đã xảy ra như vậy thì không những nên tha chết cho Thanh Bảo mà còn nên tạo cho nó nhiều cơ hội đoái công chuộc tội nữa. Nhưng dù sao đó cũng là công việc nhỏ. Thần nghĩ đến một vấn đề quan trọng hơn, là bài học này hay lắm! Nếu Hoàng Thượng và Thanh Bảo biết áp dụng bài học này thì chẳng những không có những tai hại lớn lao vừa xảy ra, mà còn đem lại sự ích lợi cho quốc gia dân tộc và cá nhân của Hoàng Thượng, của Thanh Bảo vô cùng vô tận. Vậy thì bây giờ phải làm thế nào đem bài học quý báu của ông già ra áp dụng ...

Vua Đột Quyết bỗng như sực nhớ điều gì, vội cắt ngang câu nói của Hoàng Cái:

- Câu nói của Đại thần nhắc lại làm cho trẫm nhớ lời dặn của ông lão là "phải áp dụng bài học mới rõ giá trị chơn thật của nó". Nhưng làm thế nào để áp dụng bài học này một cách triệt để trong mọi công

việc?

- Tâu, nếu thật tình Hoàng Thượng muốn áp dụng một cách triệt để, thì trước tiên phải làm sao luôn luôn nhớ đến bài học ấy.

- Một câu ngắn ngủi như vậy, có khó gì đâu mà không nhớ?

- Tâu, vì ngắn ngủi, vắn tắt và đơn giản quá, cho nên chúng ta khinh thường, không chú ý đến. Thần nghĩ có cách hay nhất để bài học luôn luôn hiện diện trước mắt mọi người là nên ghi khắc nó khắp nơi trên mọi vật dụng.

Mắt vua Đột Quyết bỗng sáng lên và ngài nhận thấy sáng kiến của Hoàng Cái rất hay. Ngài nói có vẻ mừng rỡ:

- Đó là một ý kiến rất quý báu, Trẫm phải truyền lệnh thực hành ngay tại trong hoàng cung này.

Thế là vua truyền lệnh cho quan nội giám tìm các nhà giáo viết chữ thật đẹp, để viết bằng đủ các loại chữ từ lớn đến nhỏ, và tuyển mộ các nhà điêu khắc, các thợ mộc, thợ nề, thợ vẽ, thợ sơn, thợ chạm để tùy theo vị trí, địa điểm, nhà cửa, phòng the, vật dụng mà ghi khắc, chạm trổ bài học của Ông già vào ...

Thợ thầy, lính tráng trong cung nỗ lực làm việc sau một tháng mới xong.

Để đánh dấu ngày phát động phong trào áp dụng bài học và gây một xúc động tâm lý trong triều đình và cung điện, vua truyền tổ chức đại lễ tạ ơn trời đất thánh thần đã xui khiến cho Ông già đem bán bài học cho vua rồi biến mất.

Trong buổi lễ có sự tham dự của toàn thể bá quan văn võ. Vua Đột Quyết, trong bộ lễ phục đại trào, đã quỳ lạy một cách vô cùng thành kính trước hương án, để ăn năn sám hối tội lỗi của mình từ trước đã suýt làm cho nước mất nhà tan, cơ đồ sụp đổ. Sau đó, vua quay mặt xuống phía bá quan văn võ, tường thuật tất cả sự thật về bài học của Ông già mà từ trước đến nay vua đã che đậy. Cũng trong dịp này, vua tuyên bố ân xá tội trạng của Thanh Bảo và cho trở về làm dân dã. Cuối cùng vua long trọng phát nguyện tuân theo bài học của Ông già và khuyên bá quan văn võ nên bắt chước theo ngài mà áp dụng bài học ấy. Buổi lễ chấm dứt sau sự trình bày các loại vật dụng trong hoàng cung có ghi khắc bài học ngàn vàng.

CHƯƠNG VI: QUAN NGỰ Y VÀ BÀI HỌC NGÀN VÀNG

Quan ngự y Thái Hòa len lén đóng kín cửa phòng lại. Mặc dù các cửa phòng đều đóng kín cả rồi. Quan vẫn nhìn quanh nhìn quẩn xem có ai rình ngó mình ở đâu đó không. Bốn bề đều im lặng. Từ ngày vua Đột Quyết đau nặng đã hơn hai tháng nay, trong cung điện không có tiếng đàn tiếng hát đã đành, mà tiếng cười tiếng nói cũng vắng bật. Sự vắng lặng làm cho quan ngự y rờn rợn! ... Ba lần quan lần tay vào chéo áo, ba lần quan để chéo áo xuống. Thực ra viên độc dược chỉ nhỏ bằng hạt tiêu, khó cho ai có thể nhận ra được, nhưng khi người ta có gian ý thì một cử chỉ nhỏ nhất, người ta cũng e ngại, giữ gìn. Nồi thuốc nấu từ sáng đến giờ đã sắp được. Chỉ cần lấy viên độc dược trong chén áo bỏ vào nồi nữa là xong. Nhưng cử chỉ nhỏ nhất ấy mà khó khăn quá chừng! Có lẽ vì khó khăn như vậy nên vua Quý Lâm mới thuận trả giá cho quan ngự y bằng một nàng Công chúa đẹp và một nửa giang sơn nước Nhục Chi!

Nguyên là vua nước Quý Lâm, sau khi cho tướng Tùng Sơn đem một trăm ngàn quân sang xâm chiếm nước Nhục Chi, bị hoàn toàn thất bại, nên nuôi chí phục thù, nhưng chưa có cơ hội. Nhân được tin thám báo cho biết vua Đột Quyết đau nặng, vua Quý Lâm vô cùng mừng rỡ, hội tướng lãnh để bàn mưu đem quân sang đánh. Nhưng các tướng cần còn kỷ niệm đau thương của cuộc thất bại trước, nên tỏ vẻ e dè. Do đó, quan Tể tướng mới kiếm kế mua chuộc quan ngự y Thái Hòa bỏ thuốc độc cho vua Đột Quyết chết rồi sẽ đem quân xâm chiếm sau. Quan Tể tướng cho người thân tín giả làm nhà buôn đem quế sang bán cho quan ngự y và đưa thư thuyết phục vị lương y được vua tin cậy ấy. Thái Hòa ban đầu còn do dự, nhưng khi được sứ giả của quan Tể tướng đưa bức tranh vẽ chân dung của Công chúa nước Quý Lâm cho xem, thì không còn đủ nghị lực để từ chối. Cuối cùng quan ngự y đã nhận viên độc dược vô cùng mãnh liệt của sứ giả và hứa sẽ thi hành kế hoạch của quan Tể tướng nước Quý Lâm. Một tờ cam kết đã được thảo ra giữa hai người và mỗi người cất giữ một bản để làm tin.

Sứ giả đã trở về, và quan ngự y vào cung chế thuốc như mọi ngày, chỉ khác là hôm nay có mang theo viên thuốc độc trong chén áo.

Có một lúc quan ngự y đã định ném viên thuốc qua cửa sổ cho mất tang tích, nhưng sức nhớ tờ cam kết đang còn trong tay viên sứ giả, nếu mình không thi hành, thì thế nào quan Tể tướng cũng trả thù bằng cách tiết lộ tờ cam kết ấy cho triều đình nước Nhục Chi hay. Khi ấy đã mất vợ đẹp, mất nửa giang sơn gấm vóc, mà còn lại bị tru di cả ba họ vì tội mưu giết vua.

Nghĩ như vậy, quan ngự y cương quyết lần viên độc dược ở trong chén áo ra, lạnh lẽo dỡ nắp nồi thuốc bỏ vào. Chỉ một cử chỉ nhỏ nhất như vậy thôi mà nãy giờ cứ do dự chần chừ mãi!

Quan thấy nhẹ nhõm trong người, đứng dậy ra mở cửa, và đi qua đi lại trước hành lang đợi giờ đem thuốc vào cho vua uống. Quan nhìn ra ngoài vườn thượng uyển. Cảnh trí thật là đẹp dưới ánh sáng mờ ảo của hoàng hôn. Quan nghĩ thầm: cung điện này vài hôm nữa sẽ về tay ta. Bây giờ ta là một ngự y

không quyền thế, nhưng một này kia tất cả cung phi mỹ nữ sẽ ở dưới quyền sử dụng của ta; bọn đình thần mấy lâu nay khinh bạc ta, sẽ quỳ lạy dưới tay ta. Thật không ngờ vận mệnh con người thay đổi mau lẹ như vậy ...

Vào 7 giờ tối, như mọi ngày một viên thị vệ đến mời quan ngự y đem thuốc vào cho vua uống! Quan ngự y bảo viên thị vệ lấy nồi thuốc đổ vào bát sành, đặt khay vàng và bưng vào phòng vua, còn mình thì theo sau.

Viên thị vệ quỳ đặt khay thuốc trên chiếc án, chân quy trước long sàng và lui ra. Quan ngự y vái chào vua và đứng dưới chân giường đợi lệnh. Vua chỉ một chiếc ghế và bảo quan ngự y ngồi xuống.

Vua đưa tay bảo:

- Khanh xem mạch cho trẫm hôm nay có khác hơn mọi hôm không? Có thể cho trẫm biết độ bao giờ thì bệnh khỏi hẳn. Và nếu có mệnh hệ gì cũng đừng giấu trẫm làm gì. Hãy để cho trẫm có thì giờ chuẩn bị ...

Viên ngự y đặt tay nhà vua lên một tấm khăn rồi quỳ xuống bắt mạch. Vua cảm thấy mấy ngón tay của quan ngự y rung nhẹ nhẹ trên cổ tay mình. Ngài chăm chú nhìn vào mặt quan ngự y và quan ngự y có vẻ như muốn tránh nhìn mình. Vua gợi chuyện hỏi han về thân thể và gia đình vị lương y:

- Khanh năm nay bao nhiêu tuổi?

- Tâu , năm mươi hai ...

- Vậy là thua trẫm hai tuổi. Chẳng mấy chốc mà đã qua nửa đời người rồi! Nhiều khi trẫm ân hận là chưa làm gì được cho dân cho nước mà đã sắp lìa trần rồi!

Tay quan ngự y rung mạnh trên cổ tay của nhà vua. Vua lại tiếp:

- Khanh ạ! Trẫm chưa muốn chết quá vội. Khanh hãy làm sao chữa cho trẫm lành bệnh nhé!

Quan ngự y "dạ" một tiếng nhỏ trong cổ họng và cúi mặt nhìn xuống chén thuốc để trên chiếc khay vàng. Bỗng mất vị lương y như bị thôi miên vì mấy chữ chạm trên chiếc khay và trên thành bát thuốc:

"Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó". Vị lương y có cảm tưởng choáng váng như đầu của mình vừa bị húc vào tường. Mấy chữ vẫn nằm im lặng ở đấy, mà quan ngự y nghe như tiếng quả trách đang vang dội khắp nơi và cả trong đầu óc của mình. Quan ngự y tự hỏi:

"Ta đang làm gì đây? Ta bỏ thuốc độc cho vua. Vua sẽ uống chén thuốc và chết trong vài giờ sau. Âm mưu giết vua thế nào cũng bại lộ. Ta sẽ bị quan đại thần Hoàng Cái bắt và chém đầu. Cả gia đình dòng họ ta chắc cũng không thoát khỏi án tử hình. Họ Thái sẽ tuyệt diệt, nhưng tiếng xấu vẫn lưu lại muôn đời. Ta làm một việc ác lớn lao, chắc chắn ta sẽ thu nhận một hậu quả vô cùng tai hại!"

Trong khi suy nghĩ như vậy, mấy ngón tay quan ngự y vẫn nằm im trên cổ tay nhà vua, và vua vẫn để yên tay mình dưới tay quan ngự y, nhưng đôi mắt vẫn theo dõi, quan sát từng cử chỉ, từng sự biến chuyển trên nét mặt suy tư của quan ngự y.

Hồi lâu, vua cất giọng yếu ớt hỏi:

- Khanh xem mạch trầm thế nào? Sắp nguy chưa?

Quan ngự y nhu sức tĩnh, tâu về bồi rồi:

- Tâu, tâu Hoàng Thượng ... mạch rất tốt, rất tốt ...

Vua mỉm cười héo hắt:

- Thế ạ! Trẫm cảm ơn khanh. Bây giờ trẫm uống thuốc nhé!

Vua vừa nói vừa ngồi dậy với bưng bát thuốc. Quan ngự y hốt hoảng cản tay vua lại, nói:

- Xin Hoàng Thượng hãy khoan ...

Vua ngạc nhiên hỏi:

- Sao vậy? Sao khanh lại không cho ta uống?

Quan ngự y quỳ xuống, van lạy:

- Tâu Hoàng Thượng, thần xin Hoàng Thượng rộng lượng tha tội cho thần! Bát thuốc có độc dược!

- Sao vậy?

Nhà vua vô cùng kinh ngạc, hỏi lại:

- Khanh định giết trẫm thật sao?

- Muôn tâu Hoàng Thượng, hạ thần đã bị vô minh dục vọng làm mờ ám lương tâm, nhưng nay sức nhìn thấy bài học ngàn vàng khắc trên khay và trên bát thuốc mà thần tỉnh ngộ. Tội thần đáng chết, xin Hoàng Thượng hãy truyền lệnh hạ ngục đi.

Vua trầm ngâm suy nghĩ một hồi, rồi từ tốn phán:

- Thật quả tội khanh đáng chết. Nhưng khanh đã hối hận kịp thời trước khi tội ác xảy ra, nên trẫm tha tội cho khanh. Từ nay về sau hãy hết lòng tận trung với trẫm.

Quan ngự y dập đầu vái lạy và quỳ bên chân nhà vua, vô cùng xúc cảm không cầm được nước mắt! ...

Bệnh của nhà vua tự nhiên thuyên giảm rất nhiều, mồ hôi ngai toát ra ướt đầm áo bào, và cảm nghe trong người nhẹ nhõm. Nhà vua mừng quá, tự bảo: Bài học này quý lắm! Một ngàn lượng vàng còn rẻ! Nhờ bài học này mà quan ngự y được hối ngộ khỏi bị tội tử hình và tru di tam tộc; nhờ bài học này mà nước nhà khỏi mất, dân ta không làm nô lệ cho ngoại bang và cũng nhờ bài học này mà tánh mạng ta khỏi chết. Thật là "Bài học vô giá!"

Nhờ sự vui mừng đó nên trong người vua phần khởi, khoan khoái mà bệnh ngai dần dần thuyên giảm.

CHƯƠNG VII: THỨ PHI HOÀNG HOA TƯ THÔNG VỚI ĐẠI THẦN LÝ BÁ

Trống trên vọng gác hoàng thành đã sang canh ba. Vạn vật chìm dần trong yên tĩnh. Đèn đuốc trong các cung điện đã tắt bớt. Tiếng đàn địch im dần, nhường lại tiếng đế, tiếng côn trùng dưới nội cỏ, lùm cây. Cung điện của Thứ phi Hoàng Hoa cũng được ấp ủ trong bóng đêm mờ ảo và giấc ngủ êm lành. Nhưng đó nhìn ở bên ngoài. Chứ bên trong, sau những cánh cửa lim đen bóng, sau những lớp màn gấm, rèm châu, ánh đèn bạch lập vẫn còn rực sáng, các vò rượu cúc vẫn còn đầy nguyên, và các đĩa cao lương mỹ vị vẫn còn chưa ai động đũa đến.

Thứ phi Hoàng Hoa trong phục sức lộng lẫy, đi lui đi tới trong phòng, có vẻ sốt ruột trông chờ! ... Nàng gõ chiếc quạt the vào miệng bình thủy tinh mấy cái, liền có một cung nữ vòng tay hiện ra sau bức màn. Nàng cất tiếng hỏi:

- Sao đến giờ này, mà quan đại thần Lý Bá vẫn chưa đến? Người có thưa rõ với đại thần là ta cần gặp ngài gấp lắm không?
- Thưa lệnh bà, con đã thưa rõ, nhưng quan đại thần bảo thế nào cũng phải đầu canh ba mới đến được.
- Người có nghe trống đã sang canh ba lâu rồi chẳng?

Thứ phi Hoàng Hoa dịu giọng bảo:

- Thôi cho người lui ra.

Cung nữ lặng lẽ cúi mình lùi lại sau màn gấm.

Liên khi ấy, có ba tiếng gõ nhẹ nhưng rất rõ sau bức đồ. Thứ phi Hoàng Hoa vội vã đến nhận một cái chốt gỗ trong góc phòng, và giữa tám đồ, một cánh cửa từ từ mở ra. Hoàng Hoa bước ra ngóng trông ... Thấy quan đại thần Lý Bá vừa đến. Hai người bước vào và khép cửa lại. Thứ phi ngược mắt nhìn Lý Bá và nói:

- Sao bắt thiếp phải chờ sốt cả ruột thế?

Lý Bá nói:

- Phải đợi sang canh ba mới dám ra đi.
- Vì sao?
- Vì sợ có người rình ngó.

Hoàng Hoa vội vã hỏi có vẻ lo sợ:

- Sao, ai rình ngó? Có gì bại lộ chẳng?

Lý Bá ngồi xuống ghế, trước bàn đầy rượu và thức ăn, chậm rãi trả lời:

- Chưa có gì rõ ràng, nhưng phải đề phòng lão Hoàng Cái, hình như lão đang cho người rình mò đấy.

Hoàng Hoa có vẻ hốt hoảng, mấp máy đôi môi:

- Sao, Hoàng Cái biết à!

Lý Bá nói để trấn an Hoàng Hoa:

- Chưa có gì rõ ràng. Có lẽ nó chỉ nghỉ ngơi mà thôi.

- Nghỉ cũng đủ nguy rồi! làm sao bây giờ?

Lý Bá trấn an:

- Chúng ta phải đề phòng thôi, nhưng không có gì phải sợ cuồng lên như thế!

Nàng ngược mắt nhìn Lý Bá và nói:

- Chàng làm thế nào để bảo vệ thiếp?

Thiếp bị giam hãm trong cung cấm này. Và một ngày tánh mạng thiếp như bị treo trên đầu sợi chỉ.

Thiếp như đang ngồi trên đồng lửa, ăn không ngon, ngủ không yên. Mỗi khi nghe động tĩnh là thiếp phát hoảng lên ...

Nàng ngập ngừng, rồi yên lặng, và nước mắt chảy dài trên gò má nhợt nhạt.

Lý Bá giục:

- Nói tiếp đi! Nàng muốn cho ta biết chuyện gì nữa?

Nàng mấp má đôi môi, nói qua tiếng thở:

- Thiếp ... thiếp đã có thai!

Thực là một tiếng sét ngang tai! Lý Bá thấy đầu mình choáng váng. Chàng tự nói thầm:

Thật là đại nguy biến!

Chàng đã dự tính, nhưng không ngờ các dự tính đều bị thực tế vượt quá xa. Chàng tưởng mình có thể sắp đặt được mọi việc, không ngờ mọi việc cứ theo cái đà tiến triển tự nhiên của nó với tốc độ gia tăng và chàng cứ phải chạy theo mà vẫn không kịp. Chàng bắt đầu nhận rõ cái nguy hiểm của sự liều lĩnh của mình. Chàng cứ tưởng rằng việc của chàng làm sẽ không có thể bị bại lộ được, vì chàng đã sắp đặt và che giấu một cách vô cùng kín đáo. Trước tiên, chàng đã vận động để vua Đột Quyết tin cậy mình và bổ nhiệm chàng vào chức Tổng quản đại thần là chức vụ giám sát tất cả cung điện và được quyền tự do ra vào các nơi cung cấm. Nhưng để hoàn toàn bí mật sự tiếp xúc thường xuyên giữa mình và Thứ phi Hoàng Hoa, chàng đã truyền lệnh cho người thân tín làm một đường hầm riêng để đi thẳng vào Tây cung là nơi Hoàng Hoa đang ở, mà quan quân canh gác không thể thấy được.

Thấy Lý Bá trầm ngâm suy nghĩ, Hoàng Hoa lại càng thêm sốt ruột. Nàng giục:

- Sao chàng lại ngồi thừ người ra thế? Không lẽ đành bó tay ngồi chờ chết hay sao?

- Tất nhiên là phải tìm cách đối phó và phải gấp rút thoát ra khỏi ngõ bí này.

- Làm sao thoát được? Chàng thì may ra có thể thoát được, chứ còn thiếp thì một khi đã vào đây, là chẳng khác gì đi vào nhà mồ, một nhà mồ cao sang, lộng lẫy hơn những nhà mồ khác, nhưng dù sao cũng vẫn là nhà mồ, không trông gì thoát ra được.

Hoàng Hoa nói xong, gục đầu xuống ghé sứt sùi rơi lệ ... Lý Bá ngồi nhìn Hoàng Hoa khóc, ruột rối như tơ vò, nhưng không biết phải làm gì, nói gì để an ủi Hoàng Hoa. Bỗng có tiếng gõ cửa ở ngoài hiên.

Hoàng Hoa vụt đứng dậy. Lý Bá cũng đứng dậy theo. Hai người hốt hoảng nhìn nhau. Nàng vội chỉ tay về phía cửa sau, bảo Lý Bá thoát ra ngã ấy, và tắt bớt những ngọn bạch lập ở trên bàn ăn. Sau khi chờ Lý Bá đã biến dạng qua cửa sau, nàng mới gõ chiết quạt vào miệng bình thủy tinh. Một cung nữ hiện ra trước màn gấm, cúi đầu đợi lệnh. Hoàng Hoa hỏi:

- Người có nghe tiếng ai gõ ngoài cửa không?
- Thưa lệnh bà có, nhưng con còn đợi lệnh bà có cho phép mở cửa hay không.
- Người ra hỏi xem ai, và tại sao đang đêm khuya lại dám đến gõ cửa làm huyên náo như vậy?

Nàng cung nữ lui ra, một chốc trở vào, mặt biến sắc, tay chân luống cuống. Hoàng Hoa mắt bình tĩnh, hỏi gấp:

- Ai vậy?
- Thưa ... thưa quan Thái giám và một đội lính tuần phòng gươm giáo sáng ngời. Ngài bảo mở cửa cho ngài vào và đang đợi lệnh bà ở ngoài phòng.

Hoàng Hoa ra dấu cho cung nữ đẹp gấp chén bát trên bàn và tiến ra phòng ngoài.

Quan Thái giám đứng dậy vái chào Thứ phi và nói ngay lý do sự viếng thăm khuya khoắc của mình:

- Thưa lệnh bà, xin lệnh bà thứ lỗi, hạ thần đã đến khuấy phá sự yên nghỉ của lệnh bà trong đêm hôm. Nhưng thần vừa được mật tin cho biết ...

Hoàng Hoa giật mình, vội hỏi:

- Mật tin gì?
- Thưa, mật tin cho biết một kẻ gian phi đêm đêm thường lảng vảng ở Hoàng cung. Bởi vậy, Thừa tướng Hoàng Cái truyền lệnh canh phòng cẩn mật và cho phép chúng tôi được quyền lục soát nơi nào khả nghi có quân gian ẩn núp.

Thứ phi cười gượng gạo:

- Ví thế đêm nay quan Thái giám đến lục soát Tây cung chẳng?
- Thưa lệnh bà không hẳn như vậy. Nhưng thần nhơn đi ngang qua đây, lắng nghe như có tiếng thì thào từ trong cung đưa ra, nên dừng lại và muốn biết xem tiếng thì thào ấy do đâu mà có.
- Nếu thật có tiếng thì thào, thì chắc đó là của bọn cung phi, chứ còn của ai nữa.

Quan Thái giám tỏ vẻ do dự, định giải thích thêm, nhưng rồi chỉ trả lời:

- Lệnh bà dạy đúng: có lẽ đó là tiếng thì thào của bọn cung phi!

Nói xong quan Thái giám vái chào và quay ra.

Thứ phi Hoàng Hoa truyền cung nữ đóng cửa và vào phòng trong.

Nàng thay xiêm y và đặt mình xuống giường loan, nhưng trần trọc suốt đêm không sao nhắm mắt được. Mặc dù nằm trên nệm gấm, thứ phi có cảm tưởng như nằm trên chông gai và đầu óc nàng quay cuồng với trăm ngàn ý nghĩ ngổn ngang. Nàng không ngờ sự thế xoay chiều nhanh chóng đến thế. Mới ngày nào! ... Ừ, mới ngày nào là một thiếu nữ tuyệt thế giai nhân, được tuyển vào cung làm thứ phi và được

vua sủng ái. Chao ôi, những ngày vàng và đêm ngọc, những cuộc vui suốt sáng, những trận cười thâu đêm, những yến ẩm ca xang, những tiền hô hậu ủng ... Thế rồi chẳng mấy chốc vua theo duyên mới, bỏ quên nàng trong cung lạnh một mình.

Những ngày dài trơ trọi, cô đơn và chờ đợi nối tiếp theo nhau ... Năm này sang năm khác, nàng sống vò vò một mình giữa đám cung nữ thờ ơ, lạnh lẽ. Vua như quên lãng sự hiện diện của nàng trong Tây cung. Một đôi khi, để làm cho quân vương nhớ lại, nàng truyền cho bọn cung nữ tổ chức linh đình một hội hoa đăng, và rước vua đến dự. Vua nể lòng nàng ngự đến, nhưng buổi yến chưa mãn, vua đã viện cớ mỗi mệt đứng dậy ra về. Sau những cuộc yến ẩm thất bại như vậy, Hoàng Hoa lại càng chán ngán, buồn tủi hơn bao giờ hết, từ đó, nàng biếng nói, biếng cười, biếng trang điểm, và thêm oán tức quân vương.

Nhưng một biến cố quan trọng xảy đến. Đó là sự nổi loạn của Thanh Bảo. vua Đột Quyết phải bỏ cung điện ra đi. Hoàng Hoa tháp tùng theo và sống qua những ngày trôi nổi, lưu vong. Nhưng chính trong biến cố nguy nan ấy, nàng lại thấy cuộc đời bớt lạnh lẽo, cô quạnh. Cũng chính trong tai biến ấy mà nàng để ý đến một viên tướng tài, diện mạo khôi ngô, đó là Lý Bá.

Lý Bá lúc bấy giờ được vua giao phó nhiệm vụ phò giá hoàng gia. Do đó, chàng có nhiều cơ hội được tiếp xúc với Hoàng Hoa ... và mối tình vụng trộm nguy hiểm giữa hai người nảy sinh từ đó.

Thế rồi Hoàng Cái khôi phục được ngôi vua, đuổi quân ngoại xâm ra khỏi nước, sắp đặt lại triều đình, nêu cao "Bài học ngàn vàng " làm kim chỉ nam cho mọi hành động trong cung điện.

Từ ngày bài học ngàn vàng được ghi khắc trên các đồ đạc ở Tây cung, thứ phi Hoàng Hoa không khỏi thấy thắc mắc, do dự trong lòng. Nhưng vì lửa dục vọng quá mãnh liệt, nàng bất chấp tất cả, và lờ đi như không thấy mấy chữ: "**Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó**".

Nàng muốn nhắm mắt để khỏi thấy mấy chữ ấy; nhưng hậu quả việc làm bất chính của nàng mỗi ngày mỗi hiển hiện rõ ràng và lớn dần với cái bào thai trong bụng nàng.

CHƯƠNG VIII: THỨ PHI HOÀNG HOA NỖI ĐIÊN ĐẬP PHÁ TẤT CẢ NHỮNG ĐỒ ĐẶC CÓ GHI KHẮC BÀI HỌC NGÀN VÀNG

Thứ phi Hoàng Hoa nhuốm bệnh vì đã quá lo lắng, sợ hãi. Sau hôm quan Thái giám đến gõ cửa ở Tây cung, nàng đã thao thức suốt đêm và lên cơn sốt nặng. Nàng mê sảng, nhìn đâu cũng thấy mấy chữ "hậu quả, hậu quả" nhảy múa, reo hò trước mặt mình, chung quanh mình. Những tiếng reo hò ấy làm cho vua Đột Quyết nghe được, khám phá ra tội lỗi của nàng và thiết trào ngay tại Tây cung để xử tội nàng. Nàng bị xử treo cổ trong chợ Kinh đô và Lý Bá bị xử trảm trước võ trường. Khi sợi dây thông lưng bắt đầu siết cổ nàng, nàng kinh hoàng thét lên và tỉnh dậy.

Từ hôm đó, nàng sốt liên miên và nói mê sảng: "Xin đừng giết tôi! Xin đừng giết tôi!".

Cung nữ tín cẩn không dám tâu cho vua Đột Quyết biết, nhưng mật báo cho Lý Bá hay. Hai hôm sau Lý Bá theo đường hầm đến thăm nàng trong đêm khuya. Nhìn thấy Lý Bá, nàng tỉnh lại, sùi sụt khóc và van xin người cứu thoát mình ra khỏi đường cùng.

Lý Bá an ủi nàng và hứa sẽ tìm phương cứu nàng. Chàng nghĩ nếu không còn cách nào, thì sẽ đem nàng cùng tầu thoát qua ngã hầm bí mật. Nhưng giải pháp ấy là một giải pháp hạ sách, bất đắc dĩ mới phải dùng đến.

Là một người nhiều tham vọng, đầu óc chàng đang dự tính một kế hoạch lớn lao thâm độc hơn. Chàng tự bảo: "Có nhiều khi rủi mà thành may. Chuyện đời không biết đâu mà lường trước được. Miễn là khôn khéo và dám làm". Sau hôm được Hoàng Hoa cho biết nàng đã thụ thai hai tháng, Lý Bá ban đầu không khỏi giựt mình kinh hãi, nhưng sau đó, khi về tư thất, chàng nghĩ đến một âm mưu rất táo bạo. Nguyên là biết vua Đột Quyết đang sủng ái một bà phi, mới được tuyển vào cung và nàng này cũng đang có thai vài tháng. Lý Bá dự tính sẽ mượn người thân tín trong cung chờ lúc này sinh nở thì sẽ đem con của Hoàng Hoa sang trao và thủ tiêu hài nhi của nàng phi kia. Như thế vừa phi tang sự gian dối giữa chàng và Hoàng Hoa, vừa gây dựng cơ nghiệp cho con của chính mình sau này. Chàng mong ước nếu đó là một đứa con trai, thì chàng sẽ vận động cho nó kế nghiệp đế vương sau này. Chàng lại tự bảo: "Miễn là khôn khéo và dám làm thì mọi việc rồi sẽ chiều theo ý muốn của mình".

Nhưng mặc dù khôn khéo và thông minh, chàng không nghĩ đến sự lâm bệnh của Hoàng Hoa. Bệnh mê sảng của nàng có thể làm hỏng âm mưu của chàng. Cho nên chàng lại phải trù nghĩ thế nào để cho các quan ngự y đừng đến chữa bệnh cho nàng, vì nếu họ đến khám bệnh, thì sẽ biết ngay là nàng có thai, và mọi sự sẽ bại lộ.

Cũng may là lúc Lý Bá đến thăm thì Hoàng Hoa lại hết mê sảng. Có lẽ bệnh của nàng là một thứ bệnh thần kinh, vì lo sợ quá mà phát ra. Và nếu đã là một bệnh tinh thần, thì phải dùng tinh thần mà chữa. Nghĩ vậy, nên chàng dùng lời lẽ hết sức cả quyết để trấn an nàng, cam đoan với nàng thế nào nàng cũng sẽ được chàng bảo vệ, và đưa nàng ra khỏi ngõ bí hiện tại. Hoàng Hoa không rõ Lý Bá sẽ làm thế nào

để cứu mình, nhưng nghe những lời khẳng khái của Lý Bá, nàng cũng đỡ lo một đôi phần.

Nhưng sau khi Lý Bá ra về, bệnh mê sảng của nàng lại trở lại. Những chữ "hậu quả, hậu quả" lại nhảy múa, reo hò chạy tung tăng khắp nhà. Rồi không phải những chữ ấy, mà chính đồ đạc, chén bát ly tách có ghi khắc bài học ngàn vàng đều động đậy, lắc lư, nhảy múa. Chúng như một bầy con nít mặc áo đỏ, áo xanh, áo vàng, áo trắng ... mang trước ngực một tấm bảng có ghi khắc bài học ngàn vàng, và nắm tay nhau làm thành nhiều vòng tròn chạy quanh nàng, vòng chạy ngược, vòng chạy xuôi làm nàng chóng mặt. Nàng tức giận đứng dậy hét bảo chúng đứng lại, nhưng chúng không để ý đến sự giận dữ của nàng, vẫn cứ vừa chạy nhảy reo hò. Nàng tức giận quá, trở đầu chiếc quạt đập mạnh vào đầu chúng, mỗi đứa mỗi cái. Thế là chén bát, ly tách vỡ tan tành, rơi loảng choảng xuống nền đá hoa. Tiếng ly tách chén bát vỡ làm nàng hồi tỉnh, giương đôi mắt kinh hãi nhìn! ... Bọn cung nữ cũng chạy vào, và rất đổi lo sợ trước quang cảnh đồ nát của đồ đạc, chén bát trong phòng. Chúng tự bảo, nếu Hoàng Thượng biết được, thứ phi đã dám cả gan đập vỡ tất cả đồ đạc có ghi khắc bài học, thì chắc chắn ngài sẽ không tha thứ được tội phạm thượng của thứ phi, đã dám chống lại quyết nghị của vua, được xem như là một quốc sách. Cung nữ đang lúng túng chưa biết phải làm gì, thì quan Thái giám đã đứng sừng sững trước mặt. Ông nhìn quanh, quan sát một hồi rồi lặng lẽ đi ra. Thứ phi và cung nữ nhìn theo, rồi nhìn nhau lo lắng ...

Sáng hôm sau, vua Đột Quyết và một số đình thần, trong đó có thừa tướng Hoàng Cái và đại thần Lý Bá, đi vào Tây cung. Mọi người đều im lặng, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng và không ai buồn nhìn đến bọn cung nữ đang phủ phục hai bên lối vào phòng thứ phi Hoàng Hoa.

Khi vua và đình thần vào phòng, Hoàng Hoa vẫn ngồi yên trên ghế tràng kỷ và phe phẩy chiếc quạt hoa. Nàng cười mai mỉa:

- Các người hôm nay đến thăm ta đó chẳng? Ta cảm ơn nhé! Hãy kiếm ghế mà ngồi chơi.

Thừa tướng Hoàng Cái nói giọng gay gắt:

- Tội khi quân đến thế là cùng tội!

Lý bá chống chế:

- Ai lại chấp trách một người loạn trí?

Vua Đột Quyết xoay lại hỏi Lý Bá:

- Có loạn trí thật không?

- Tâu, cứ nhìn cử chỉ và nhất là đôi mắt thất thần là biết ngay.

Trong khi vua quan đang bàn tán, thì Hoàng Hoa lại cất tiếng đồng dục như phán bảo:

- Ta đã đập bể tất cả đồ đạc, chén bát có ghi khắc bài học tội tệt kia hết rồi. Các người hãy bảo đem các thứ đồ đạc khác cho ta dùng, nhưng nhớ đừng ghi khắc bài học kia vào nữa, ta không thích đâu nhé!

Vài ba tiếng cười khúc khích không kiềm chế nổi phía sau vua. Hoàng Cái lại gay gắt phê bình:

- Điên mà ăn nói không ngoan bằng mười tinh táo.

Lý Bá lại nói, nửa đùa nửa thực:

- Người điên có thể là rất khờ dại, mà cũng có thể rất khôn ngoan.

Vua phán:

- Điên mà khờ khạo thì đáng tha thứ, nhưng điên mà khôn ngoan hơn người thường thật nguy hiểm, phải trị ...

Lý Bá vội vã tiếp lời vua:

- Tâu, phải chữa trị thì đúng hơn.

Vua Đột Quyết xoay lại hỏi Lý Bá:

- Khanh bảo chữa trị như thế nào?

Lý Bá như mở cờ trong bụng, tâu:

- Tâu, thần nghe đồn ở núi Bảo Trúc có đạo sĩ chữa bệnh điên hay lắm. Nếu bệ hạ muốn thử tài đạo sĩ ấy thì thần xin phụng mạng đi rước về.

Vua Đột Quyết quay lại hỏi các triều thần:

- Các khanh nghĩ thế nào? Có nên mời đạo sĩ ấy không?

Hoàng Cái ngăn:

- Tâu Hoàng Thượng, nếu quả thật mắc bệnh dù là bệnh điên, thì nên chữa bằng y dược, và triều đình ta không thiếu gì lương y có tài. Còn đạo sĩ hay phù thủy thì chỉ chữa tà ma, thần tướng không nên rước về đây làm gì.

Nhưng các đại thần khác, có khuynh hướng mê tín dị đoan, khi nghe có một đạo sĩ có tài xuất hiện thì rất mong muốn được biết tài năng ra sao, nên đều phụ họa theo với Lý Bá. Họ tâu:

- Bệnh điên có thể do nhiều nguyên nhân, có thứ điên do hỏa bốc trong tạng phủ lên đầu óc; nhưng cũng có thứ điên do ma quỷ nhập vào. Lệnh bà là người bình thường khỏe mạnh, nay bỗng nhiên mất trí, thì đó có lẽ do ma quỷ khuấy rây. Nếu có đạo sĩ có tài chữa trị, thì cũng không nên câu nệ.

Thế là vua đồng ý giao phó cho Lý Bá đi mời đạo sĩ ở núi Bảo Trúc về triều.

CHƯƠNG IX: ĐẠO SĨ LÝ MẬU CHỮA BỆNH ĐIÊN CHO THỨ PHI HOÀNG HOA

Trong khi Lý Bá đi triệu thỉnh vị đạo sĩ ở núi Trúc Bảo chưa về, thì kinh đô dân chúng đều nhôn nhao bàn tán về tin đồn một vị thánh nhân vừa xuất thế. Nhiều điếm lạ làm cho mọi người đều chú ý: trên vỏ nhiều trái cây như ôi, xoài, bầu bí, đều hiện rõ mấy chữ: "Mừng thánh nhân ra đời". Ngay đầu những con cá lóc người ta mua ở chợ mang về làm thịt, cũng có thấy hiện mấy chữ ấy. Trong triều, từ vua đến quan lớn quan nhỏ, đều chăm chú theo dõi những hiện tượng trên với một tâm trạng khắc khoải chờ mong.

Trong khi ấy bà thứ phi Hoàng Hoa trong Tây cung càng điên thêm và đập phá thêm đồ đạc. Một tuần sau, có tin Lý Bá đã triệu thỉnh được đạo sĩ ấy về đến triều đình. Từ sáng sớm hôm ấy, chợ không nhóm, dân chúng nghỉ việc để đứng hai bên đường đợi xem đám rước đạo sĩ mà ai cũng nghĩ rằng đó là thánh nhân. Trong triều vua quan cũng sốt ruột ngồi chờ đón đạo sĩ.

Đến gần trưa, đám rước mới xuất hiện ở cửa Tây cung hoàng thành. Thực là một quang cảnh kỳ lạ mà dân chúng kinh đô chưa từng thấy trong các đám rước.

Đi đầu là một đàn khi mặc áo xanh quần đỏ, bịt khăn chữ nhất, mỗi con dẫn một người, hai tay bị trói và cổ bị xiềng trong một cái gông lớn; một sợi dây xích một đầu buộc vào gông và đầu kia bọn khi nắm, dẫn đi.

Tiếp theo là một bọn đàn bà mặc đồ võ, nai nịt gọn ghẽ, gươm giáo sáng ngời, lông mày vẽ lười mác xéch ngược lên thâu đỉnh trán và có râu mép. Mỗi người cỡi một con thú dữ, như cọp, beo, sư tử, gấu, nhiều nhất là gấu, và tuyệt nhiên không có một con hươu nai, trâu ngựa ... Nhưng con thú dữ nào cũng trông vẻ mặt hiền lành, ngoan ngoãn hơn ngựa trâu.

Rồi đến những chàng thư sinh gầy ốm, đầu chít khăn vành, mặc yếm trên ngực mỗi người đều mang nhiều huy chương và một cái bảng lớn với hai chữ "võ tướng" mạ vàng.

Sau cùng là kiệu của đạo sĩ Lý Mậu do tám bà gánh; những người theo hầu hai bên kiệu, người đội khay trầu, kẻ đội trái thuốc, kẻ phát quạt lông, kẻ che lọng, đều là phái nữ. Lẫn trong đám nữ tỳ ấy, chỉ có độc một mình đại thần Lý Bá là đàn ông. Ngài đi thụt lùi trước kiệu, cứ mỗi bước lại vái một cái. Đạo sĩ ngồi trên kiệu hoa, dáng điệu rất uy nghi, đầu chít khăn điều, mặc áo trắng sọc xanh, mang một chiếc hia vàng, một chiếc hia đen, một chân đạp lên hình mặt trăng, một chân đạp lên hình mặt trời, ở giữa hai bàn chân là hình âm dương. Ngài nhắm lim dim đôi mắt, miệng lâm râm niệm chú, một tay bắt ấn, một tay nắm một vòng tròn mà người ta thì thầm bảo nhau đó là "tám kính chiếu nguyên hình", mặc dù không trông thấy kính gì cả. Ngài đang lim dim bỗng mở to đôi mắt nhìn hai bên đường, thấy dân chúng há miệng ngơ ngác nhìn mình, liền tỏ vẻ khó chịu, vẫy tay gọi một bà đến thì thầm mấy tiếng. Bà này hốt hoảng chạy đến bên Lý Bá, cũng thì thầm mấy tiếng. Lý Bá như sực nhớ điều gì, nhìn dân chúng hai bên đường, nói có vẻ gắt:

- Thánh nhân xuất hiện, sao không hoan hô mà đứng ngây ra nhìn thế?

Thế là những tiếng hoan hô "Chào mừng thánh nhân ra đời" vang dội hai bên đường và dân chúng sắp thành hàng ngũ đi hộ tống theo sau kiệu.

Đám rước đi thẳng vào hoàng cung, dừng lại trước sân rồng và sắp thành hai hàng trước đền vua. Đạo sĩ xuống kiệu, bước lên điện và cúi mình vái chào vua Đột Quyết. Ngài ra hiệu cho đạo sĩ ngồi xuống ghế bên phía hữu mình. Sau những lời chào hỏi thường lệ, vua chỉ vào đám người thấp tùng, hỏi đạo sĩ:

- Trẫm cũng đã chứng kiến nhiều đám rước, nhưng chưa thấy đám rước nào lạ lùng như đám rước của đạo sĩ. Chẳng hay những hình thức và phục sức của những người trong đám rước có một ý nghĩa gì chăng?

Đạo sĩ trả lời rất tinh:

- Tâu Hoàng Thượng, bản đạo chẳng thấy gì là lạ lùng cả. Có lẽ Hoàng Thượng chỉ quen nhìn bề ngoài của cuộc đời, của sự vật, nên thấy cái lối sắp đặt và trang phục đoàn tùy tùng của bản đạo có vẻ khác thường. Nhưng nếu Hoàng Thượng có dịp nhìn được bản chất bên trong của cuộc đời, của sự sống hiện tại thì Hoàng Thượng sẽ thấy hiện tượng của đoàn tùy tùng là phản ảnh trung thực bề trong của sự vật, và khi ấy Hoàng Thượng sẽ không cho là lạ lùng lý dị nữa.

Vua Đột Quyết tò mò hỏi tiếp:

- Làm sao có thể thấy được bề trong của cuộc đời và sự vật.

- Tâu, đó là kết quả của công phu tu luyện của bản đạo trên ba mươi năm trời tại núi Bảo Trúc.

Vua tỏ vẻ nghi ngờ:

- Nhưng thấy như vậy có đúng không?

Chỉ một mình Khanh thấy thì làm sao có thể bảo đảm được đó là sự thật?

Đạo sĩ Lý Mậu nhìn vua, mỉm cười có vẻ bí mật và nói:

- Tâu, nếu Hoàng Thượng muốn thì bản đạo sẽ làm cho Hoàng Thượng thấy rõ sự thật ấy.

Vua vội vã hỏi:

- Làm sao thấy được? Khanh làm thế nào cho trẫm thấy đi.

- Hoàng Thượng sẽ được toại nguyện.

- Nói xong, đạo sĩ bắt ấn, niệm chú, rồi nâng tấm "kính chiếu nguyên hình" lên. Đạo sĩ đưa trước mặt vua Đột Quyết rồi nói nhỏ bên tai vua:

Hoàng Thượng hãy nhìn một lượt tất cả bá quan văn võ trong triều qua tấm kính này rồi sẽ hiểu ngay ý nghĩa của đoàn khi dẫn người trong đám rước của bản đạo.

Vua nhìn vào tấm kính và đạo sĩ Lý Mậu từ từ đưa tấm kính từ phía hữu sang phía tả, trước mặt triều thần. Vua nhìn xong, ngẩn ngơ một lúc rồi hỏi đạo sĩ:

- Thế ra họ có ít nhân tánh đến thế sao?

- Tâu, họ có xu hướng trở về với thủy tổ loài người.

Vua lại hỏi:

- Còn đàn bà lại có râu và cồi thú dữ thế là nghĩa làm sao?

- Tâu, Hoàng Thượng hãy soi tấm kính này vào các cung phi mỹ nữ đứng hầu sau lưng Hoàng Thượng thì sẽ hiểu ngay.

Vua lại xây lưng nhìn ra phía sau, qua tấm kính. Nhìn xong, ngài thất sắc, hỏi đạo sĩ:

- Âm thịnh đến thế sao?

Đạo sĩ trả lời, có vẻ hóm hỉnh:

- Bần đạo tưởng rằng Hoàng Thượng cũng đã nhận thấy điều ấy từ lâu ...

Vua có vẻ áy náy khó chịu về câu trả lời có vẻ phạm thượng của đạo sĩ. Ngài trả tấm kính lại cho Lý Mậu. Đạo sĩ hỏi:

- Hoàng Thượng không muốn nhìn thêm sự thật nữa chăng?

- Không! Nhìn thêm trăm sẽ không còn thấy hứng thú làm vua, trị vì thiên hạ nữa.

Đạo sĩ lấy tấm kính bỏ vào đây rồi tâu:

- Tâu Hoàng Thượng, chẳng hay Hoàng Thượng cho vời bần đạo đến đây có dụng ý gì, xin cho bần đạo được tường.

- Trẫm muốn đạo sĩ dùng phép thuật của mình để chữa trị cho thứ phi đang mắc bệnh loạn trí, có lẽ thứ phi bị ma quỷ hành.

Lý Bá nãy giờ đứng im lặng bên cạnh đạo sĩ, tiến ra tâu:

- Tâu Hoàng Thượng, đạo sĩ từ núi Bảo Trúc về đây, đường xá xa xôi cách trở, đã đi liên tiếp trong mấy ngày, thật là vất vả. Nay về đến triều, xin để đạo sĩ được ngơi nghỉ vài hôm cho khỏe khoắn trong người, rồi hãy chữa trị. Thần sẽ xin cán đáng mọi việc ăn ở, nghỉ ngơi của đạo sĩ và đoàn tùy tùng cho được chu đáo.

Vua bằng lòng giao phó mọi việc tiếp đãi đạo sĩ cho Lý Bá đảm trách và truyền cho đạo sĩ được nghỉ ngơi vài hôm trước khi vào cung chữa bệnh cho thứ phi Hoàng Hoa.

Không hiểu nhờ pháp thuật cao cường như thế nào, mà hai hôm sau, khi đạo sĩ và nhà vua đi đến Tây cung, thì thứ phi Hoàng Hoa tỏ ra vô cùng ngoan ngoãn và lễ độ. Nàng đã cúi xuống lạy vua và đạo sĩ, và xin ăn năn hối cải lỗi lầm đã xúc phạm đến mình ròng.

Nhất là nàng tỏ ra vô cùng sợ hãi trước những lời phán bảo của đạo sĩ. Đạo sĩ nói với thứ phi, nhưng nghe như nói với một người nào khác:

- Từ nay người không được làm loạn ở trong Tây cung, cũng như ở các cung điện khác nữa, nghe chưa!

Thứ phi ngoan ngoãn vâng dạ. Đạo sĩ lại tiếp:

- Ta biết người oan ức; nộ khí xung thiên, người có thể đốt cháy tất cả hoàng thành cung điện này được.

Nhưng từ nay đã có ta. Ta cấm người hoành hành như vậy. Người hãy bỏ ngay ý định ám hại Hoàng Thượng, khuấy phá các cung phi, nghe chưa?

Thứ phi vái lạy xin chừa.

- Ta sẽ tâu với Hoàng Thượng làm cho người một cái miếu ở sau hoàng cung, đêm ngày sẽ có người hương khói. Nhưng người không được rời khỏi nơi ấy đi khuấy phá hoàng cung nữa, nghe chưa?

Thứ phi lại ngoan ngoãn vâng vâng dạ dạ.

Vua Đột Quyết ngạc nhiên hỏi đạo sĩ:

- Khanh nói chuyện với ai vậy? Sao lại bảo là sẽ làm miếu thờ Thứ phi? Thứ phi còn sống sờ sờ đây mà.

Đạo sĩ nói có vẻ bí mật:

- Hoàng Thượng hãy nhìn vào tấm kính chiếu nguyên hình này, tức sẽ biết bản đạo đang nói chuyện với ai. Người này chắc không xa lạ đối với Hoàng Thượng.

Vua nhìn vào tấm kính, bỗng giựt mình kinh hãi, sắc mặt tái xanh. Cũng trong lúc ấy, Thứ phi quần quai than khóc. Vua nói giọng xúc động:

- Trẫm xin lỗi khanh. Trẫm ăn năn hối hận từ ngày ấy đến nay. Nhưng trẫm không biết làm thế nào để chuộc lại lỗi lầm. Người một khi đã chết rồi thì biết làm sao cho sống lại được? Nhưng chắc khanh cũng đã hiểu cho lòng trẫm, khi trẫm đã ra lệnh tha tội chết cho con khanh là Thanh Bảo, và cho trở về làm dân dã. Một ngày kia, sau khi tội dấy loạn của Thanh Bảo được nguôi quên trong lòng người, trẫm sẽ phục hồi chức tước cho nó. Từ nay, trẫm sẽ theo lời đạo sĩ truyền dựng cho người một ngôi miếu thật lớn tại hoàng cung, và khắc một tấm bia, với những chữ vàng: "Thanh Phong Đề Đốc Đại Thần".

Thứ phi Hoàng Hoa gục đầu lạy tạ vua.

Đạo sĩ rút giải lụa đỏ trong đây ra bắt ấn, niệm chú, rồi vừa rũ giải lụa nghe một tiếng "đét", vừa giậm chân nạt lớn: xuất"! Thứ phi bỗng té xuống, bất tỉnh và được bọn cung nữ dìu đặt lên giường. Trong khi ấy các bà đệ tử của đạo sĩ đột được chạy ra cửa, như đang đuổi theo một bóng ma quỷ, vừa chạy vừa hò reo inh ỏi ... Họ đuổi bóng ma quỷ ra đến tận bờ thành hoàng cung, và đóng xuống đất một cái đinh sắt lớn.

Vua và đạo sĩ rời Tây cung trở về chánh điện. Trong khi đi giữa đường, vua đột ngột hỏi đạo sĩ:

- Đạo sĩ có biết vì sao thứ phi Hoàng Hoa lại đập phá tất cả những đồ đạc, chén bát có khắc bài học ngàn vàng chẳng?

- Tâu, Thứ phi đâu có đập phá? Đó là quan Đề Đốc Thanh Phong đấy chứ!

- Tại sao Đề Đốc lại làm như vậy!

- Tâu, quan Đề Đốc oán bài học ngàn vàng. Chính vì bài học ấy mà ông ta chết.

Đạo sĩ yên lặng một phút, rồi lại cất tiếng nói tiếp:

- ... Vả lại, bài học đâu có đáng giá gì mà trọng vọng quá thế?

Vua ngạc nhiên nhìn đạo sĩ, hỏi lại như không tin hai lỗ tai mình:

- Đạo sĩ nói gì? Bài học không đáng giá gì cả à?

- Tâu, Hoàng Thượng tha tội cho tánh thẳng thắn của bản đạo, bản đạo mới dám nói hết ý nghĩ của bản đạo.

- Đạo sĩ cứ nói đi!

Đạo sĩ Lý Mậu do dự một chốc rồi chậm rãi nói:

- Tâu Hoàng Thượng, bài học mà Hoàng Thượng đã mua của Ông già với một giá quá đắt như vậy, thực ra chỉ để răn dạy kẻ thường dân vô học, bọn con nít thì được, chứ không xứng đáng để cho một vị đại vương như Hoàng Thượng dùng làm khuôn vàng thước ngọc, lại càng không xứng đáng được đem ra làm một quốc sách, được ghi khắc trên các đồ đạc vật dụng trong triều.

Vua Đột Quyết bị chạm tự ái, hỏi gắt:

- Đạo sĩ tu luyện theo môn phái nào? Đạo sĩ có tin ở "luật nhân quả không?

- Tâu, bản đạo tu luyện theo phép tắc riêng của bản đạo, chứ không theo một môn phái sẵn có nào. Đối với sức tu luyện của bản đạo, thì "luật nhân quả không có tác dụng gì nữa. Bản đạo có thể gieo giống này mà gặt quả khác. Bản đạo có thể biến nước thành lửa, hóa đá thành cơm, hô phong hoán vũ theo ý muốn.

- Trẫm có thể tin lời đạo sĩ được chăng?

- Tâu, Hoàng Thượng sẽ có dịp được thấy tận mắt những điều ấy.

Nói xong, Lý Mậu vái chào vua và trở về công quán cùng đoàn tùy tùng.

CHƯƠNG X: VUA ĐỘT QUYẾT BỊ LÝ MẬU MÊ HOẶC

Lý Mậu ở lại Kinh đô đã hơn sáu tháng nay rồi, và mỗi ngày thêm được vua Đột Quyết tin dùng. Nghe theo lời xúi dục của Lý Mậu, vua quyết định sẽ truyền lệnh đập phá, chùi rửa tất cả những vật dụng có ghi khắc bài học ngàn vàng trong các cung điện. Quyết định ấy đã làm cho triều đình chia làm hai phía chống đối nhau rõ rệt: một phái đứng về phía đại thần Lý Bá, và đạo sĩ Lý Mậu, và một phái đứng sau lưng Thừa tướng Hoàng Cái. Thừa tướng đã cực lực phản đối quyết định thủ tiêu bài học ngàn vàng của vua. Nhưng vua đã nổi giận đòi cất chức Thừa tướng, nếu Hoàng Cái cứ một mực chống đối lệnh của Ngài. Hoàng Cái buồn rầu, mất ăn bỏ ngủ và không thiết vào triều nữa. Nhưng vua có vẻ không thiết đến sự hiện diện của quan Thừa tướng ở trong các buổi chầu. Bên cạnh ngài đã có Lý Bá và Lý Mậu làm quân sư. Tất cả những việc lớn nhỏ trong hoàng cung, vua đều làm theo ý kiến của hai người họ Lý ấy cả. Vua hoàn toàn bị Lý Mậu thu hút, sai sử không còn tự chủ được nữa. Phe Hoàng Cái cho rằng vua bị Lý Mậu mê hoặc vì bùa phép; trái lại phe Lý Mậu thì lại bảo rằng Hoàng Cái vì bất lực không được vua tin dùng nữa, nên bất mãn, ganh ghét, gièm pha bọn Lý Mậu.

Từ ngày bị Lý Mậu mê hoặc, vua không còn nghĩ nhớ đến "Bài học ngàn vàng" nữa. Tất cả mọi việc đều ỷ lại có Lý Mậu giải quyết, sắp xếp dùm, khỏi phải mệt trí suy nghĩ đến hậu quả của mọi việc mình làm. Mỗi ngày vua cứ say mê theo bùa phép, phù chú của Lý Mậu, không thiết gì đến việc nước việc dân.

Vua hy vọng một ngày kia, khi sự tu luyện của mình thành công, mình có thể trị vì đất nước mình bằng phép thuật, thần thông biến hóa, lấy đậu xanh đậu đỏ làm âm binh, sai sử loài ác thú như cọp beo, rắn rít đi đánh giặc; nếu trời làm đại hạn, thì mình làm mưa cho dân cày bừa, nếu trời làm lụt thì mình gọi rồng đến hút nước; mình có thể xử kiện bằng cách dùng "kính chiếu nguyên hình" để xem ai gian ai ngay, ai phải ai trái ...

Đó là những hy vọng, những ước nguyện mà Lý Mậu mớm cho vua trong những cuộc đàm đạo; chàng ta thường khoe khoang rằng mình có thể làm được những điều đó, nhưng vua chưa bao giờ được thấy tận mắt những phép thuật ấy. Một đôi khi vua giục Lý Mậu thực hiện cho ngài xem một vài phép thuật. Lý Mậu chối từ, bảo rằng phép màu chỉ nên dùng khi cần thiết, chứ không thể đem ra để khoe khoang hay để xem cho vui mắt được. Tuy thế, chiều lòng vua, thỉnh thoảng Lý Mậu cũng trở tài tu luyện của mình bằng cách sai sử các con thú dữ trong đoàn thú của mình. Một hôm vua đi dạo sớm một mình ngang qua chuồng thú của Lý Mậu, bỗng hai con sư tử lớn nhảy xổ ra, vua hoảng hốt vừa chạy vừa kêu cầu cứu, hai con sư tử hàm hừ đuổi theo, Lý Mậu nghe thấy tiếng kêu, chạy đến, rút cái giải lụa điều trong dây ra, đánh "đét" một cái, hai con sư tử bỗng dừng lại, đứng ngoe nguẩy đuôi rồi quỳ xuống trước mặt Lý Mậu. Chàng ta bảo hai con sư tử đến xin lỗi vua. Chúng đến bên vua, nằm ngửa ra, chắp hai chân trước vái vái mấy cái. Vua được thoát hiểm, lại thấy oai lực của Lý Mậu đối với con thú dữ, càng

thêm khâm phục tài năng tu luyện của chàng. Điều mà Lý Mậu ít khi chối từ mỗi khi vua yêu cầu là cho soi "kính hiện nguyên hình". Vua thiết tha mong muốn có được một tấm kính như vậy, nhưng Lý Mậu bảo rằng cần phải tu luyện, dày công mới có thể tạo được cái loại kính ấy. Trong khi vua chưa có thể tự mình chế ra được vì sự tu luyện còn non, thì tạm thời Lý Mậu cho ngài mượn cái kính của mình; nhưng mỗi khi vua muốn soi vào người nào, vật gì thì phải có Lý Mậu đứng ở bên cạnh, bắt ấn và niệm chú trước; nếu không thì vua không thấy gì khác lạ cả. Các quan triều thần, nhất là các quan thuộc phe của Thừa tướng Hoàng Cái đều bị vua soi cả; và mỗi lần soi như thế, vua ngao ngán thấy hiện lên trong kính hình một con khỉ, một con heo, một con dê hay một con ngựa ...

Có một hôm vua không thể giữ được bí mật, nói thật sự trần truồng ấy cho Thừa tướng Hoàng Cái rõ. Hoàng Cái giận lắm, nhất định không tin, đòi cho mình được xem tận mắt sự thật ấy. Vua nài nỉ mãi, Lý Mậu mới chịu để cho Hoàng Cái nhìn vào kính. Hoàng Cái chăm chú nhìn qua cái vòng tròn bằng sắt có những cái giải lụa ngũ sắc vẫn ở chung quanh nhưng không thấy gì khác hơn là bộ mặt quen thuộc hằng ngày của các đình thần, mặc dù bên tai mình tiếng Lý Mậu niệm chú mỗi lúc mỗi nghe rõ. Hoàng Cái bỗng phát cười, cười ngất, cười rũ rượi. Vua và Lý Mậu ngạc nhiên nhìn sững Thừa tướng, e ngại ... Vua hỏi:

- Thừa tướng nhìn thấy gì mà khoái trá dữ vậy?
- Tâu Hoàng Thượng, thần không thể nói ra được.
- Vì sao?

- Tâu, vì sợ lậu thiên cơ.

Vua xây lại phía Lý Mậu, hỏi:

- Có thể nói ra mà không lậu thiên cơ không?

Lý Mậu suy nghĩ một hồi, rồi trả lời:

- Nếu nói cho thần nghe một mình thì không lậu thiên cơ.

Hoàng Cái cãi:

- Nói cho đạo sĩ, thì tướng không cần thiết, vì đạo sĩ có thiên nhãn thông, chắc đã thấy rồi. Nếu có cần nói thì nói cho Hoàng Thượng biết mà thôi. Thần tướng nếu Hoàng Thượng không nói lại cho ai biết thì chắc cũng không lậu thiên cơ.

Vua Đột Quyết hứa sẽ hoàn toàn giữ bí mật, và nghiêng tai về phía Hoàng Cái. Hoàng Cái nói nhỏ vào tai vua, nhưng Lý Mậu cũng lắng nghe được:

- Tâu Hoàng Thượng, thần nhìn qua tấm kính, soi tất cả đình thần nhưng nhìn ở đâu cũng chỉ thấy một con khỉ đột, mà mặt mày lại giống in hệt đạo sĩ.

Lý Mậu tức giận xám mặt, bỏ cái kính hiện nguyên hình vào đây, xô ghế đứng dậy. Vua vừa tức giận Hoàng Cái, vừa lo sợ Lý Mậu giận bỏ về núi, truyền lệnh bãi chầu.

Quả nhiên Lý Mậu truyền đệ tử sắp đặt trở về núi Bảo Trúc thật! Vua được tin vô cùng bối rối, sang tư

dinh Lý Mậu, năn nỉ đạo sĩ ở lại. Lý Mậu bảo rằng: trước một sự nhục mạ như vậy, mình không thể hành đạo được nữa. Vua hứa sẽ cất chức Thừa tướng Hoàng Cái và giao phó chức ấy cho Lý Bá, đạo sĩ Lý Mậu mới chịu ở lại.

Vua thực hành theo đúng lời hứa của mình. Từ đây Hoàng Cái chỉ giữ chức Binh Bộ đại thần, còn chức Thừa tướng thì Lý Bá đảm nhiệm. Và cũng từ ngày ấy, sự hiềm khích giữa hai nhóm Lý Mậu và Hoàng Cái lại càng quyết liệt và chờ ngày bùng nổ.

CHƯƠNG XI: LỘ NGUYÊN HÌNH

Từ ngày thứ phi Hoàng Hoa được Lý Mậu chữa khỏi bệnh điên, Tây cung vẫn sống trong cảnh im lìm, không người lai vãng. Lý Mậu đã tâu với vua để cho thứ phi được tịnh dưỡng, không một ai, kể cả vua, được lui tới khuấy phá sự yên tĩnh của nàng, sợ bệnh điên lại tái phát.

Thứ phi nhờ thế, được sống một mình thư thả trong cung, và không sợ một ai bên ngoài dòm ngó. Tuy thế, Tây cung chỉ yên tĩnh ở bên ngoài, chứ bên trong, qua đường hầm bí mật, Lý Bá và Lý Mậu vẫn lui tới thăm viếng, yến ẩm vui vầy. Chính Tây cung là nơi hội họp, bàn mưu sắp kế của họ. Cứ năm bảy hôm, họ lại họp mặt nhau ở đây một lần. Mỗi người đều theo đuổi một mục đích riêng, một tham vọng riêng, nhưng họ đã hợp lực với nhau trong một công tác chung: thứ phi Hoàng Hoa thì mong sao cho việc của mình được giữ kín và sự sanh nở của mình được vuông tròn mà không ai hay; Lý Bá thì hy vọng sẽ nắm hết quyền hành trong tay, hất Hoàng Cái khỏi chức Thừa tướng để chờ cơ hội thuận tiện chiếm đoạt ngôi vua; còn Lý Mậu thì đêm ngày nuôi mộng bành trướng cái đạo phù thủy của mình thành một quốc giáo và mình trở thành quốc sư. Ba người ba chí hướng, nhưng họ rất hợp ý với nhau, và vui mừng nhận thấy âm mưu của họ dần dần được thực hiện đúng theo kế hoạch và đã thành công gần chín phần mười.

Hôm nay, sau khi Hoàng Cái bị giáng chức và Lý Bá được vua giao phó chức Thừa tướng, bộ ba ấy lại họp mặt nhau tại Tây cung vào lúc đầu canh ba.

Hoàng Hoa, mặc dù đã gần ngày sanh nở nhưng cũng đứng ra tự tay mình chúc rượu mừng đạo sĩ và quan Thừa tướng mới. Họ mừng rỡ vì không ngờ đoạt được chức Thừa tướng của Hoàng Cái một cách dễ dàng giản dị như vậy. Theo họ, từ đây, địa vị cũng như thế lực của Hoàng Cái sẽ lu mờ dần trước khi vào bóng tối, và giai đoạn chót của âm mưu của họ sẽ được thực hiện dễ dàng hơn.

Nhưng Hoàng Hoa không khỏi thắc mắc lo ngại về sự sắp sanh nở của mình. Nàng nói:

- Xin đạo sĩ và tân Thừa tướng hãy trù nghĩ gấp kế hoạch bảo toàn sự sinh nở cho thiếp. Thiếp không khỏi lo ngại mỗi khi nghĩ đến vấn đề này.

Lý Bá để chén rượu xuống bàn, cười ha hả, nói về trêu cợt:

- Lo làm gì cho mệt xác! Một vị Thừa tướng nắm trọn quyền sinh sát trong tay mà không bảo đảm được cho một đứa hài nhi sắp ra đời hay sao?

Lý Mậu tiếp lời:

- Hãy gác chuyện ấy lại! Chúng ta hãy say sưa một đêm cho thỏa thích để mừng quan Thừa tướng mới. Chuyện sinh nở sẽ bàn sau.

Hoàng Hoa, mặc dù trong lòng không yên, nhất là từ chiều hôm nay, đứa nữ tỳ thân tín bỗng nhiên biệt tích, nhưng thấy vẻ tự tin của hai người đàn ông, nên nàng cũng không buồn khăn khăn thêm nữa để khỏi mất vui trong bữa dạ yến. Nàng định bụng để đến cuối buổi tiệc sẽ gọi lại chuyện ấy.

Trong khi ba người đang yến ẩm vui vầy như vậy, thì tại tư thất quan Binh Bộ đại thần Hoàng Cái, các võ quan thân tín đang hỏi cung con nữ tỳ của thứ phi Hoàng Hoa. Nó bị bọn tình báo của Hoàng Cái bắt cóc từ chiều trong khi đi ra chợ mua một ít thức ăn cho buổi dạ tiệc. Nó bịt bịt mắt và đem vào tư dinh quan đại thần Hoàng Cái. Khi được mở mắt ra, nó kinh hãi nhận thấy hai hàng lính hộ vệ gươngmng giáo sáng ngời, đứng hai bên và phía trong cùng, đại thần Hoàng Cái và các võ quan cao cấp đang ngồi nghiêm chỉnh trên những chiếc ghế tràng kỷ và đang nghiêm khắc nhìn nó. Ở chính giữa, các dụng cụ tra tấn như roi sắt, kẽm kẹp, đinh ba, hỏa lò, chảo dầu ... được bày quanh nó.

Hoàng Cái đồng dặc hỏi:

- Nữ tỳ kia! Mi biết vì sao? Vì mi bị bắt dẫn đến đây không?

Nữ tỳ run cầm cập trả lời:

- Bẩm ... bẩm đại thần, con không hiểu gì cả. Con đang mua thức ăn bỗng bị bốn người đến bịt mắt, bắt dẫn đi.

- Mi mua thức ăn để làm gì?

Nữ tỳ ấp úng không trả lời được.

Hoàng Cái nạt:

- Ta hỏi mi mua thức ăn để làm gì, sao mi không trả lời? Quân bay, căng nọc nó ra đánh một trăm hèo!

Có tiếng dạ rân tứ phía. Nữ tỳ hốt hoảng thưa:

- Dạ, dạ, dạ, con xin trả lời. Con mua thức ăn vì hôm nay thứ phi có thiết tiệc đãi ...

- Đãi ai?

- Dạ, dạ! Đãi Thừa tướng Lý Bá và đạo sĩ Lý Mậu.

Hoàng Cái làm ra vẻ không tin:

- Con này to gan thật! Mi dám đặt điều nói dối cho thứ phi và quan Thừa tướng mới. Quân bay! căng nọc nó ra ...

- Da ... dạ, con đâu dám đặt điều nói dối. Chính đại thần Lý Bá và đạo sĩ Lý Mậu thường đến họp mặt nhiều lần tại Tây cung, chứ không phải một lần này.

- Tây cung là nơi Hoàng Thượng đã truyền lệnh không ai được lui tới, đêm ngày cửa đóng then gài, sao người lại bảo các người ấy thường họp mặt tại đây? Họ đi ngã nào vào đây được?

- Da, họ đi theo một đường hầm từ ngoài thành vào thẳng Tây cung.

Quan đại thần Hoàng Cái bỗng truyền lệnh dẫn một tên tù vào. Tên này tay chân đều bị xiềng xích, mình mẩy đầy những vết phỏng. Đại thần Hoàng Cái chỉ vào tên tù nói với con nữ tỳ :

- Mi có biết tên tù này vì sao mà bị phỏng cả mình mẩy như vậy chẳng? Nó bị tra bằng kẽm nóng, nghĩa là kẽm đốt nóng và kẹp vào thịt. Nó bị như vậy vì đã khai gian dối. Mi là tay chân thân tín của thứ phi, mi biết tất cả công việc bí mật trong Tây cung. Vậy nếu mi biết ăn năn hối cải, cứ sự thật mà

khai ra thì ta tha tội mà còn trọng thưởng. Nếu mi khai gian dối thì sẽ bị tra tấn như thế đó, mà tánh mạng cũng không thể nào bảo toàn được.

Nữ tỳ giương đôi mắt kinh hãi nhìn tên tù, mình mẩy lở lói và cháy nám từng đám lớn, nó run cầm cập xin cam đoan khai tất cả sự thật tại Tây cung.

Do lời khai ấy, đại thần Hoàng Cái biết được thứ phi Hoàng Hoa tư thông với Lý Bá đã có thai gần ngày sanh; để đánh lừa vua và triều đình, nàng đã giả điên, đập phá đồ đạc trong Tây cung. Lý Bá bàn mưu với nàng mời tên phù thủy Lý Mậu là bà con chú bác với Lý Bá về chữa cho nàng. Trước khi ra đi mời, Lý Bá đã cho người thân tín đi phao đồn có thánh nhân ra đời, bằng cách bắt cá lóc khắc chữ trên đầu rồi đem ra chợ bán, lấy mật viết lên trái cây và lá cây để kiến gặm thành chữ ... Lý Bá lại còn gây uy tín cho Lý Mậu bằng cách đi bộ theo đám rước và mỗi bước là mỗi lạy, và bày đặt ra vụ hồn ma của quan đề đốc Thanh Phong nhập vào thứ phi Hoàng Hoa để chữa trị cho nàng khỏi bệnh điên ... Tất cả mọi chi tiết nhỏ nhất, tên nữ tỳ đều rành mạch khai ra không sót.

Đại thần Hoàng Cái lại bảo:

- Người đã thành thật khai ra nhiều sự việc quan trọng, ta sẽ tâu với hoàng thượng tha tội cho người. Nhưng còn một điều ta muốn biết là "tám kính hiện nguyên hình" của tên phù thủy Lý Mậu. Người có nghe thứ phi nói gì về tám kính ấy không?

Tên nữ tỳ im lặng một lúc, như để nhớ lại chuyện gì, rồi thưa:

- Thưa Đại thần, một hôm Lý Bá và Lý Mậu đang ăn uống say sưa trong cung, thì thứ phi lén lấy tám kính ấy ra chiếu vào hai người. Lý Bá nhìn thấy, hốt hoảng đứng dậy, định giựt tám kính trên tay thứ phi. Nhưng Lý Mậu trong cơn say, không kiểm soát được lời nói và cử chỉ của mình, đã điềm nhiên ngồi cười "ha ha", như không quan tâm đến việc bửu bối của mình đã bị người lấy. Lý Mậu để cho thứ phi soi một hồi rồi hỏi:

- Có thấy gì không?

Thứ phi lắc đầu. Lý Mậu cười ngất rồi đưa cái đũa cho thứ phi và bảo:

- Muốn thấy ma quỷ, thú vật thì hãy lấp thêm những tám kính có vẽ sẵn hình ảnh này vào. Nhưng phải tập làm cho lẹ tay để đừng bị bắt quả tang đấy.

Sau khi tỉnh rượu, Lý Mậu tỏ vẻ hối tiếc vì đã cho thứ phi biết trò lừa bịp của mình, nhưng đã muộn.

Đại thần Hoàng Cái lại hỏi:

- Buổi họp mặt hôm nay tại Tây cung sẽ bắt đầu vào lúc mấy giờ?

- Thưa đại thần, thường thường các buổi họp đều bắt đầu vào lúc canh ba.

Hoàng Cái vội vàng truyền lệnh cho các võ tướng sẵn sàng chuẩn bị đi vào Hoàng cung, bố trí mai phục tại các ngã đường và bảo con nữ tỳ cùng ba vệ sĩ đợi sẵn mình tại đầu miệng hầm. Hoàng Cái nai nịt gọn gàng và mang theo thanh bảo kiếm đi vào điện vua Đột Quyết.

Vua đang ngồi học niệm phù chú nghe quan ngự lâm tâu có quan đại thần Hoàng Cái xin vào yết kiến,

ngài rất ngạc nhiên và truyền cho vào. Hoàng Cái vái chào vua và tâu ngay:

- Tâu Hoàng Thượng, thần được mật báo có âm mưu cướp đoạt ngai vàng. Xin Hoàng Thượng hãy mau mau đi theo đại thần để chứng kiến tận mắt những hành động bội phản của một nhóm đình thần.

Vua hỏi vẻ lo lắng:

- Mật báo có chắc đúng không?

- Xin Hoàng Thượng hãy kíp theo hạ thần để thấy đúng hay sai.

Vua vội vã choàng áo bào vào, rồi đi theo Hoàng Cái. Hoàng Cái dẫn vua đến miệng hầm là nơi đang có nữ tỳ và ba vệ sĩ đợi sẵn. Nữ tỳ hướng dẫn đoàn người đi xuống hầm. Đường hầm tối om, dài độ năm trăm thước, nhưng để giữ bí mật. Hoàng Cái không cho thắp đèn đuốc và truyền lệnh tuyệt đối giữ im lặng, ai bất tuân sẽ chém đầu ngay. Khi đi gần đến cuối hầm, thấy lò mờ có ánh sáng từ bên kia cửa hầm lọt vào và nghe có tiếng cười nói. Hoàng Cái ra hiệu cho mọi người dừng lại, đứng nghe ngóng.

Tiếng ba người ở trong phòng nghe rõ mồn một. Hình như buổi tiệc đã gần tàn và họ sắp sửa giải tán. Có tiếng xô ghế đứng dậy và tiếng chào từ giã. Nhưng thứ phi Hoàng Hoa cầm Lý Bá ở lại để bàn vấn đề giữ bí mật cho sự sinh nở của nàng, và kế hoạch tráo đổi hài nhi như Lý Bá đã có nói cho nàng biết trước kia. Lý Bá bỗng cười chế riễu thứ phi, chàng nói:

- Kế hoạch tráo đổi hài nhi xưa rồi! Trước kia, khi ta chưa nắm được thế lực trong tay thì còn phải che giấu, tráo đổi hài nhi, chứ bây giờ tất cả quyền hành đã vào trong tay ta rồi, thì cần gì phải làm như vậy? Trong một ngày không xa nữa, ta sẽ buộc lão Đột Quyết nhường ngôi lại cho ta, khi ấy nàng sẽ là chánh hậu, con nàng sẽ là Đông cung thái tử, còn ai vào đó nữa mà phải bày trò tráo đổi hài nhi cho mệt xác?

Câu nói của Lý Bá vừa dứt, thì Hoàng Cái và bọn vệ sĩ cũng vừa phá cửa hầm nhảy vào phòng. Ba người bất ngờ không kịp đề phòng đã bị bắt quả tang trước sự chứng kiến của vua Đột Quyết. Họ bị ba vệ sĩ bắt trói lại dẫn vào ngục thất để chờ ngày ra pháp trường đền tội.

Ngồi trong ngục thất, cả ba người đều rất hối hận: vì không tin "Bài học ngàn vàng" (hay luật nhơn quả" nên mới đưa đến "hậu quả rất tai hại" thế này!! ...

CHƯƠNG XII: BÀ HUYỆN ĐEM BIỂU BÀ ÁN BỐN HỘP TRÀ

Bà Án Quý đang ngồi gọt bí làm mút thì một tên lính lệ vào báo tin có bà huyện Minh đến thăm. Bà Án lật đặt rửa tay rồi đi lên nhà trên. Bà huyện Minh khép nép vái chào, rồi quay lui bảo tên lính đặt khay trà lên án. Bà huyện bảo tên lính lui ra rồi trịnh trọng nói với bà Án:

- Bẩm bà lớn, hôm nay nhân ra tỉnh có việc cần, con xin đến hầu thăm ông bà lớn. Nhà con vì bận công việc không ra hầu thăm ông bà được, có bảo con hỏi thăm xem vụ án chánh tổng Hàm đã được quan lớn xét xử ra sao chưa?

Bà Án chậm rãi bảo bà huyện ngồi xuống chiếc xập gổ bên cạnh mình, gọi bảo con bé hầu pha trà, nhưng không đả động gì về vụ của chánh tổng Hàm cả. Bà Án nhìn chiếc khay có 4 lon trà tàu mới nguyên, nói như trách:

- Bà huyện có lòng đến thăm vợ chồng tôi là quý rồi, đem theo quà cáp làm gì; ông nhà tôi đã dặn nhiều lần là không được nhận quà cáp của một ai.

Bà huyện xoa hai bàn tay vào nhau, rụt rè định nói gì rồi lại ngồi yên. Không khí bỗng trở thành ngột ngạt. Thương hại cho sự lúng túng ngượng ngịu của bà huyện, Bà Án đẩy khay trà đến gần gần bà huyện, mời:

- Bà dùng một miếng trà cho ấm bụng ... Chắc bà cũng biết tính ông nhà tôi nghiêm lắm, không bao giờ chịu nhận lễ vật của ai đem cho.

Bà huyện chống chế:

- Bà lớn thương cho vợ chồng chúng con mà xem như con cháu trong nhà. Chúng con cũng biết tánh liêm của quan lớn, nôm không dám đem gì nhiều, chỉ có 4 lon trà tàu thôi. Vật mọn, xin bà lớn nhận cho để vợ chồng con mừng.

Bà Án nhượng bộ:

- Thôi thì đường xá xa xôi, bà đã có lòng đem đến cho vợ chồng tôi, thì tôi cũng xin giữ lại đó. Nhưng lần sau bà có đến chơi, xin bà đừng bày vẽ như thế này nữa; nếu không, chúng tôi sẽ buộc lòng từ chối. Bà huyện thấy bà Án đã hoan hỷ nhận lễ vật, vui vẻ hẳn lên.

- Dạ, vợ chồng chúng con xin đa tạ quan lớn, bà lớn đã rũ lòng thương chúng con, không nỡ từ chối món quà mọn ...

Câu chuyện quà cáp chấm dứt ở đó. Hai bà vui vẻ hàn huyên về chuyện gia đình, hỏi thăm nhau về sức khỏe của chồng con, trao đổi ý kiến về thời tiết âm lạnh. Nhưng rồi bà huyện lại quay trở lại câu chuyện vụ án chánh tổng Hàm:

- Thừa bà lớn, không biết bà lớn có nghe quan lớn dạy như thế nào về vụ án lão tổng Hàm chưa? Vụ án nhà con đã trình lên với quan lớn hơn một tháng rồi, chắc cũng đã đến ngày đem ra xử. Nhà con thường bảo con là lão chánh Hàm ấy mắc hàm oan, thật đáng thương. Nếu quan lớn lấy đèn trời soi xét

mà tha bổng cho lão ta, thì thật là phúc đức vô cùng.

Bà Ân phân trần:

- Việc xử kiện là việc của ông nhà tôi, tôi là phận đàn bà, coi việc bếp núc, cũng ít khi được biết đến.

- Bẩm con cũng biết vậy. Nhưng đây là trường hợp đặc biệt; bà lớn là người phúc đức thấy việc oan ức không thể dửng dưng được. Dạ, tục ngữ có câu: "dù xây chín đợt phù đồ, không bằng làm phúc cứu cho một người". Nếu bà lớn thương tình gia cảnh của lão ta, nói giúp vào một tiếng, thì chắc quan lớn cũng nể bà lớn mà châm chước cho lão ta được nhờ. Lão chánh Hàm mà thoát khỏi nạn lao tù, thì chắc chẵn muôn đời lão không quên ơn ông bà lớn.

Không biết chối từ làm sao được, bà Ân đành hứa qua loa:

- Tôi được, bà cứ yên tâm, tôi chẳng biết vụ án tiết ấy ra làm sao, nhưng tôi cứ thử thưa lại với ông tôi một tiếng, còn được hay không thì tôi chưa dám hứa.

Bà huyện vội vã đỡ lời:

- Dạ dạ, bà lớn đoái thương lão ta mà cho một tiếng là quý lắm rồi, vợ chồng con không dám mong gì hơn.

Nói xong, bà huyện đứng dậy cáo từ. Bà nhìn mấy lon trà tàu để trên án, định nói gì, rồi lại thôi. Nhưng cử chỉ ấy không qua mắt bà Ân được. Cho nên khi đưa tiễn bà huyện ra cửa, bà liền quay vào, đến nắm mấy lon trà ngắm nghía. Bà lấy làm lạ khi nhắc bốn lon trà thấy nặng nể. Bà vội vã nhìn sau nhìn trước, rồi mở nắp lon trà ra xem. Bà thọc ngón tay sâu xuống dưới, cảm thấy có vật gì cứng cứng. Bà đổ hết trà trong lon ra và thấy một thoi vàng. Bà mở ba lon trà còn lại và thấy lon nào cũng có một thoi vàng ở phía dưới. Bà đứng tần ngần một lúc, rồi vội vã ôm hết cả 4 lon trà vào trong phòng riêng của mình. Cảm tưởng của bà thực là phức tạp khó phân tách. Bà vừa choáng ngợp, vừa kinh hãi, vừa mừng rỡ, vừa lo lắng vì số vàng quá nhiều mà suốt đời làm vợ của một ông quan lớn chưa bao giờ bà được thấy. Có lẽ đối với một bà quan khác, thì số vàng ấy không đáng kể vào đâu. Nhưng đối với bà, thì đó là cả gia tài lớn lao mà chưa bao giờ bà dám mơ tưởng đến.

Quan Ân Quý, chồng bà là một quan thanh liêm nổi tiếng. Từ ngày thi đỗ ra làm quan, và lần hồi lên đến chức Án sát ở một tỉnh thuộc miền sơn cước nước Nhục Chi cho đến nay, đã hơn hai mươi năm, quan Ân vẫn giữ đạo thanh bần, Những bạn đồng song của quan Ân hết thấy đều là những bậc giàu sang chức trọng, có nhà cao cửa lớn, tiền kho, thóc đụn, trong khi ấy thì quan Ân vẫn nghèo xác, nghèo xơ, quanh năm suốt tháng chỉ nhờ vào đồng lương để sanh sống. Nhiều lúc bà Ân không khỏi thở vắn than dài, vì cái tánh thanh liêm của chồng đã làm cho bà thua sút bạn bè, bà con xa lánh. Người ta thì "một người làm quan, cả họ được nhờ", còn quan Ân thì mặc dù làm đến chức Án sát, vợ con vẫn thiếu trước hụt sau, như một kẻ hàn nho! Nhiều khi bà nghĩ đến tương lai mà không khỏi sốt ruột: con cái mỗi ngày mỗi lớn, lấy gì để dựng vợ gã chồng cho chúng? Và ông Ân cũng sắp hồi hưu, lấy gì để đáp

đổi tuổi già? Hơn nữa, tiếng là có con lấy chồng quan, mà song thân bà chưa một lần nào nếm được của ngon vật lạ, hưởng được cái cảnh sung túc, nhàn hạ như những người khác. Nghĩ đến đó, nhiều khi bà ứa nước mắt, thấy tủi hổ vì trên thì chưa báo đáp được ơn sinh thành, dưới thì chưa tròn bổn phận đối với con cái. Có chăng, bà chỉ an ủi được khi cảm thấy cái vẻ kính cẩn mến phục của dân chúng khắp nơi, mỗi khi bà có dịp tiếp xúc với họ.

Thế rồi hôm nay, bà bị đặt trước một việc vô cùng bất ngờ, chưa bao giờ bà nghĩ tới. Bà phải xử trí làm sao đây? Trả số vàng lại cho bà huyện chăng? - Thật quá uổng! Cả một đời làm quan của chồng, vẫn không làm sao có được một số vàng như thế! – Nhưng giữ lấy được chăng? – Làm sao để thuyết phục cho chồng bà chấp thuận? Và lấy của phi nghĩa chắc phải trả bằng việc làm phi nghĩa! Bà chưa rõ vụ án của chánh Hàm ra làm sao, nhưng khi bà huyện đem đến cho bà chùng ấy thoi vàng, chắc chắn trong ấy có điều ám muội! Không lẽ viên chánh tổng ấy vô tội, mà lại phải đem nạp cho bà đến chùng ấy thoi vàng. Bà nắm 4 thoi vàng trong tay, ngắm nghía lật qua trở lại, nâng lên để xuống ra chiều quyến luyến. Khi chưa có số vàng ấy ở trong tay, thì bà không bao giờ tưởng đến nó. Nhưng bây giờ nắm được nó trong tay, thì bà bỗng quý chuộng nó nâng niu nó. Bà nghĩ đến bao nhiêu chuyện đáng làm phải làm khi có nó: Nào may thêm một ít áo quần cho con cái; sắm cho đứa con gái đầu lòng một ít tư trang để nó đi về nhà chồng, để dành cho hai thằng con trai một ít lộ phí cho chúng về kinh dự thi; nào mua một vài mẫu ruộng, một sở vườn để dưỡng già, đem một ít tiền về quê xây lãng cho song thân quan Án; cúng một số tiền để xây nhà thờ họ ngoại của bà ... nào và nào ... toàn là những việc đáng làm, phải làm cả ...

Cuối cùng, không biết quyết định ra sao, bà tạm giấu thoi vàng trong bao gói của bà, rồi sẽ liệu sau.

CHƯƠNG XIII: BÀ ÁN THUYẾT PHỤC ÔNG ÁN

Như thường lệ, bữa cơm chiều hôm nay đã dọn ra trên bộ phản ở căn nhà lớn. Quan Án một mình ngồi đối diện với mâm cơm, bà Án ngồi bên cạnh để tiếp chồng. Không phải vì kiêu cách mà bà dọn cho quan Án dùng cơm riêng một mình, nhưng là vì bà muốn hạn chế sự ăn uống cho đỡ tốn kém: bà và các con có thể ăn thế nào cũng được, nhưng quan Án thì phải được tẩm bổ để đủ sức làm việc. Chiều hôm nay, mâm cơm có vẻ thịnh soạn hơn mọi ngày, có rượu và đồ nhắm. Bà Án vui vẻ ngồi bên cạnh chồng kể lể hết chuyện này đến chuyện khác, trong ấy có chuyện viếng thăm của bà huyện Minh, nhưng tất nhiên là bà giấu chuyện bốn lon trà. Đột nhiên bà đề cập đến vụ án chánh tổng Hàm:

- À, bà huyện có hỏi thăm vụ án chánh Hàm đã đi đến đâu. Tôi cũng không biết sao mà trả lời.

- Vụ ấy còn nhiều bí ẩn lắm. tôi đang cho người điều tra lại. Theo tờ trình của quan huyện Minh thì đứơc tở gái của lão chánh Hàm vì buồn chuyện gia đình nên đêm khuya trốn đi mất. Nhưng theo tôi thì thấy có nhiều điểm mập mờ, phi lý.

Quan Án dừng lại một lúc, rồi nói như tự hỏi:

- Nhưng vụ này đã đệ trình lên tỉnh rồi, không dính dấp gì đến quan huyện Minh nữa, thì bà ta hỏi thăm làm gì?

Bà Án thấy cần bình vực cho bà huyện Minh:

- Có lẽ đây là vụ án quan trọng xảy ra trong hạt bà, và do ông huyện Minh xét xử sơ thẩm, nên bà cũng muốn biết ra sao ...

Bà thêm:

- ... Và nghe nói hình như ông chánh Hàm là bà con bên ngoại của bà huyện. Nếu ông chánh Hàm mà có chuyện gì, thì cũng xấu lây cho họ hàng nhà bà huyện, cho nên, bà ta có vẻ lo ngại ... Ông xem nếu có thể được, thì cũng nên châm chước cho lão chánh Hàm nhờ.

Quan Án nể vợ trả lời nước đôi:

- Vụ này cũng chưa biết thiệt hư ra làm sao, tôi còn phải xem lại rồi mới quyết định được.

Câu chuyện giữa ông bà Án chấm dứt ngang đó. Nhưng ngay tối hôm đó quan Án lật hồ sơ vụ án chánh tổng Hàm ra xem lại, cho đến một giờ khuya mới đi nghỉ.

Theo tờ trình của quan huyện Minh thì nội vụ xảy ra như sau:

Chánh Tổng Hàm là một đại điền chủ ở tổng Hàm Long. Nhà lão ta có nuôi rất nhiều tôi tớ, cả trai lẫn gái. Trong số tôi tớ này có một đứơc tở gái là Thị Nguyệt, con một nông phu nghèo ở làng bên cạnh. Thị Nguyệt được cha mẹ cầm cho tổng Hàm một thời hạn là 5 năm, lấy một số tiền 200 quan. Nhưng mới ở được ba năm thì cha mẹ Thị Nguyệt muốn chuộc con gái về để gã làm thiếp cho một phú nông già trong làng. Thị Nguyệt là một cô gái có chút ít nhan sắc, được trai tráng trong làng ngấp nghé, trong số ấy, hình như Thị Nguyệt cũng đã nặng lời thề ước, trao thân gởi phận cho một lực điền mồ côi cha mẹ,

hiện đang ở làm tại nhà chánh Hàm. Khi được biết cha mẹ muốn bán mình làm thiếp cho một lão già, Thị Nguyệt buồn phiền, bỏ ăn bỏ ngủ, rồi một đêm khuya, đã lén trốn khỏi nhà tổng Hàm đi mất. Nhưng trong khi ấy thì gia đình Thị Nguyệt cũng đầu đơn lên tỉnh, kêu oan là con mình đã bị mất tích một cách âm muội.

Theo đơn kiện của gia đình Thị Nguyệt thì thấy có nhiều điều khác hẳn với lời khai của chánh Hàm: Nguyên gia đình Thị Nguyệt làm ăn lỗ lã, nên đến cầm mấy thửa ruộng cho tổng Hàm là đại địa chủ gian ác. Hắn ta đã làm giàu trên xương máu của đám nông dân nghèo khó trong tổng. Hắn đã cho vay nặng lãi, cầm lúa non, làm nhiều điều thất nhân ác đức nên bao nhiêu ruộng đất của cải của đám dân chúng trong vùng đều lần hồi vào trong tay hắn hết. Hắn có cả thầy năm bà vợ chính và hầu. Nhưng hễ thấy ở đâu có con gái mặt mày dễ coi thì hắn tìm cách này cách khác gạt gẫm đem về làm thê, thiếp. Thị Nguyệt cũng ở trong trường hợp như vậy. Tổng Hàm âm mưu cho cha mẹ Thị Nguyệt vay, chồng chất mỗi khi một ít và gia tăng tiền lãi mỗi ngày mỗi nhiều. Thế rồi một ngày, biết cha mẹ Thị Nguyệt không trả nổi món nợ, hắn cho người đòi ráo riết và hăm dọa đi kiện nếu cha mẹ Thị Nguyệt không trả. Cuối cùng không còn cách nào hơn, cha mẹ Thị Nguyệt đành phải nuốt nước mắt cho Thị Nguyệt đi ở đợ cho gia đình tổng Hàm. Thị Nguyệt một ngày một lớn và trở thành một cô gái duyên dáng mặn mà. Trong nhà tổng Hàm có nhiều trai tráng nông phu đến giúp việc. Nhưng hễ anh chàng nào có tình ý muốn làm thân với Thị Nguyệt thì đều bị tổng Hàm tìm có hăm dọa và đuổi đi. Trong số trai tráng ấy có một anh lực điền được lọt vào mắt xanh của Thị Nguyệt. Hai người cùng lén tính chuyện se tơ kết tóc trăm năm. Nhưng rồi tổng Hàm cũng khám phá ra được dự tính thâm lén của họ. Hắn âm mưu xúi dục bọn tôi tớ tay chân của hắn gây sự đánh cho anh lực điền ấy một trận và hăm nếu còn lai vãng đến trò chuyện với Thị Nguyệt thì sẽ bị chúng đánh chết bỏ mạng. Nhưng anh lực điền kia đã lờ thề nguyện gắn bó với Thị Nguyệt, đến thú thật với cha mẹ thì nổi lòng của mình và xin hỏi Nguyệt về làm vợ. Tất nhiên là hắn hứa sẽ đem đủ số tiền dành dụm bấy lâu để chuộc Thị Nguyệt về. Cha mẹ Thị Nguyệt vô cùng mừng rỡ ưng thuận ngay lời đề nghị của anh chàng kia. Nhưng khi cha mẹ Thị Nguyệt đem tiền chuộc con về thì tổng Hàm làm khó dễ, bảo số tiền chưa đủ, giấy tờ chưa xong, và hẹn một ngày khác. Nhưng mấy hôm sau, cha mẹ Thị Nguyệt trở lại nhất định đem con về thì được tổng Hàm cho biết rằng Thị Nguyệt đêm khuya đã lén trốn đi đâu mất. Cha mẹ Thị Nguyệt không tin được lời giải thích ấy mà đinh ninh con mình đang bị tổng Hàm giam giữ đâu đó, hay có thể đã bị thủ tiêu rồi cũng nên. Sau mấy lần đòi con không có hiệu quả, họ bèn làm đơn lên huyện kiện tổng Hàm. Nhưng quan Huyện lại bênh tổng Hàm không xét xử. Cha mẹ Thị Nguyệt lại đầu đơn lên tỉnh, hy vọng quan Án Quý, ông quan thanh liêm nổi tiếng trong vùng, sẽ đem vụ này ra ánh sáng công lý.

Qua Án Quý, đọc đi đọc lại nhiều lần tập hồ sơ, thấy vụ án có nhiều điều bí ẩn, biết chắc cha mẹ Thị Nguyệt có điều oan ức và đoán chắc quan huyện Minh đã được chánh tổng hàm hối lộ nên ém nhem vụ án. Nhưng vì chưa tìm ra được bằng chứng xác thực, nên quan tạm gác vụ án, chờ đợi cuộc điều tra

mặt hoàn thành.

CHƯƠNG XIV: BÀ HUYỆN THĂM DÒ VỤ ÁN TỔNG HÀM

Độ nửa tháng sau bà huyện Minh lại đến thăm bà Án Quý. Nhưng lần này bà không đem quà cáp gì. Có lẽ bà nghĩ bốn thoi vàng lần trước cũng đã quá đủ. Bà Án tiếp bà Huyện không được tự nhiên như lần trước, bà thấy lúng túng khó ăn khó nói, trong khi ấy thì bà huyện có vẻ hoạt bát tự tin hơn.

Thấy bà Án không đã động gì đến món quà hôm trước, bà huyện nhắc khéo:

- Bẩm bà lớn, hôm nay vợ chồng chúng tôi cũng định đem đến biếu bà lớn ít lon trà, thứ hảo hạng như lần trước, nhưng sợ bà lớn quở trách nên không dám. Dạ, thứ trà ấy chúng tôi gởi mua từ kinh đô, chứ ở đây không có bán. Không biết quan lớn, bà lớn, dùng có thấy ... mùi vị đặc biệt không?

Bà Án hơi đỏ mặt, ngượng ngịu khó trả lời cho xuôi. Bà thấy xấu hổ, tủi nhục để cho con mẹ dưới tay mình khinh rẻ. Nếu trong trường hợp khác thì bà đem bốn lon trà và số vàng còn nguyên vẹn trả lại cho hấn, mắng cho một trận và còn dọa bỏ tù cả vợ chồng hấn vì tội hối lộ nữa. Bà bực tức cho hoàn cảnh oái ăm của mình: số vàng ấy bà đã lỡ tiêu mất một thoi. Nguyên mấy ngày trước đây, bà được tin quê nhà mình bị trận bão lớn. Đứa cháu trai gọi bà bằng cô từ quê ra cho hay nhà cửa của cha mẹ bà bị sập cả, tình cảnh thực là nguy ngập; nếu bà không giúp đỡ được thì chắc song thân cũng như bà con họ hàng khó tránh được nạn đói khó. Bà suy tới tính lui không biết tìm đâu ra tiền để giúp đỡ mẹ cha trong cơn túng thiếu. Cuối cùng bà buộc lòng mượn đỡ một trong bốn thoi vàng mà bà huyện đem biếu, gởi về cho song thân. Bà tự bảo gặp biến thì phải tòng quyền, mượn để rồi rồi sẽ tính sau. Bà hoàn toàn giấu kín việc làm của mình, không cho quan Án biết. Bà hy vọng, nếu vụ án không có gì gay cấn, khó khăn, có thể châm chước một đôi chút thì bà sẽ dùng ba tác lưởi để thuyết phục chồng và giữ luôn mấy thoi vàng làm của. Nếu sự việc quá khó khăn, thì bà sẽ đi vay mượn chỗ khác trả lại đủ số vàng cho bà huyện. Nhưng ở đời, sự việc xảy đến không phải như ý mình muốn. Có những điều khi nhúng tay vào, mới thấy phức tạp khó khăn. Như trường hợp hôm nay chẳng hạn: Bà có ngờ đâu rằng khi thấy mình có những triệu chứng đồng lõa trong vụ hối lộ này, thì con mẹ huyện lại tỏ ra vẻ ngang bực, khinh dễ, xúc xược với mình. Nếu mình trả ngay vàng lại cho nó, thì bây giờ nó đã như chó cụp tai, đau dăm bô bô ăn nói ra vẻ trịch thượng như vậy? Nhất là bà vẫn phải làm sao trả lời cho xuôi câu hỏi bóng gió của bà huyện: "Quan lớn, bà lớn dùng trà có thấy mùi vị đặc biệt không"? Bà nghĩ mà thương cho chồng mình, vì quan Án đâu có biết ắt giáp gì trong vụ này mà cũng bị mẹ huyện lôi vào? Bà trả lời nửa úp nửa mở:

- Vâng, trà có mùi vị đặc biệt lắm, nhưng chỉ chỉ có mình tôi thưởng thức, còn ông nhà tôi chỉ dùng thứ trà quen thuộc thường ngày thôi.

Câu trả lời làm cho bà huyện giật mình, tư lự, chứ không có vẻ tự đắc như trước nữa. Bà Án đoán được tâm lý lo lắng của bà huyện, bồi thêm:

- Vì ông nhà tôi không quen dùng thứ trà ấy, nên tôi định khi bà trở lại đây sẽ gởi trả lại bà. Còn tôi thì

dùng trà gì cũng được, có thì dùng, không thì thôi.

Bà nói rồi, làm ra vẻ như sắp đứng dậy đi lấy trà trả lại cho bà huyện. Tuy làm ra vẻ cứng nhưng bà Ân vẫn nơm nớp lo sợ, nếu bà huyện không có phản ứng, cứ để cho mình đi lấy bốn lon trà ra trả, thì thật là nguy, vì làm gì còn đủ cả 4 thoi vàng mà trả? May cho bà, là bà huyện tỏ vẻ hốt hoảng khi thấy bà đứng lên. Bà huyện nắm tay bà Ân, như van nài bà ngồi xuống và nói:

- Xin bà lớn cứ để đó mà dùng. Bà lớn làm như vậy phụ lòng vợ chồng chúng con lắm. Bà lớn đừng ngại gì cả. Xin bà lớn cứ xem vợ chồng chúng con như người nhà. Vợ chồng chúng con còn nhờ ơn quan bà lớn nhiều.

Bà Ân thở ra, nghe nhẹ nhõm trong người và ngồi xuống. Nhưng rồi bà vẫn thấy lẩn cẩn khó nói năng. Một lát sau bà mới nói được một câu:

- Vụ án chánh tổng Hàm, tôi đã có hỏi ông nhà tôi, ông dạy đang điều tra lại, vì còn nhiều điều ám muội ở trong.

- Dạ thưa, vợ chồng chúng tôi vẫn biết thế, nên mới ... cầu cứu đến quan lớn. Nếu bà lớn thương tình vợ chồng con mà nói vào một tiếng với quan lớn, chắc quan lớn cũng không nỡ hành động một cách ... nghiêm khắc.

Nghĩ một lát, bà huyện lại tiếp:

- Nhà con bảo trong vụ án này chỉ là nghi vấn, chứ không có bằng cứ gì xác thực là chánh Hàm đã bắt giữ hay thủ tiêu Thị Nguyệt. Nếu quan lớn phê cho một câu: "Xếp vụ án lại, vì không đủ bằng cứ buộc tội bị can, là yên". Con nghĩ quan lớn, bà lớn không có gì đáng e ngại, vì vụ này nhà con cũng đã trình với cụ Tổng Trấn và cụ cũng đã thông cảm rồi. Nhà con với cụ Tổng Trấn cũng là người nhà, đã từng quen biết nhau từ thuở nhỏ.

Bà huyện cố ngằm cho bà Ân biết là vợ chồng hẳn có thể lực, được quan tổng Trấn bảo bọc và cũng đã vận động lo lót về vụ án này rồi.

Bà Ân nghe bà huyện nói trong lòng đỡ được nhiều phần lo lắng. Bà thấy công việc bà huyện nhờ mình làm không đến nỗi khó khăn như bà tưởng lúc đầu. Nói một tiếng với chồng mà được bốn thoi vàng, đáng giá bằng cả một gia tài, thì là một việc không nên bỏ qua. Thời vận đến mà không nắm lấy thì thật là khờ dại. Những ý nghĩ lạc quan ấy làm bà Ân vui vẻ tự nhiên trở lại. Bà mời bà huyện ăn trà, uống nước và trước khi đưa khách ra cửa, bà còn hứa sẽ cố gắng thuyết phục chồng để cho vụ án được trót lọt.

CHƯƠNG XV: BÀ ÁN THUYẾT PHỤC ÔNG ÁN LẦN THỨ HAI

Mấy hôm nay bà Án có vẻ lo lắng không yên. Bà đã hứa với bà huyện là sẽ nói với chồng bỏ qua vụ án chánh Hàm, nhưng bà chưa tìm được dịp thuận tiện để nói. Trong khi ấy thì quan Án có vẻ gấp rút xúc tiến việc điều tra tìm bằng chứng cho vụ án nói trên. Bà sợ, nếu không kịp cản trở, quan Án sẽ đi quá trớn và mọi việc sẽ vỡ lở thì bà sẽ không biết xử trí làm sao đối với bà huyện và bốn thoi vàng của bà. Lúc đầu mới nhận được số vàng ấy, bà còn phân vân lưỡng lự, nửa muốn lấy nửa muốn trả lại, chưa nhứt quyết. Nhưng số vàng càng ở lâu thêm trong nhà bà, bà lại thấy thân cận, quý mến nó và muốn giữ lấy luôn. Bây giờ, bà không nghĩ đến chuyện trả lại chủ nó, mà chỉ suy nghĩ làm cách nào để giữ được nó một cách êm thấm, không bị phiền hà lôi thôi về sau.

Bà nhứt quyết chiều nay, trong bữa cơm, bà sẽ gọi câu chuyện ấy với chồng. Bà biết tánh ông rất thanh liêm, nhưng cũng rất nể vợ, thương con. Nếu bà khéo nói thì chắc quan Án cũng không nỡ để ngoài tai. Nhưng điều bà suy nghĩ là không biết có nên nói thật với ông về vụ bốn thoi vàng hay không? Sau một hồi suy nghĩ, bà tự bảo là chưa nên nói ra, vì lỡ nếu ông không bằng lòng, thì chắc chắn là mọi sự sẽ đổ vỡ hết.

Trong khi chờ quan Án bãi châu trở về, bà đi lui đi tới ở trước hiên nhà, sắp đặt trong trí những điều cần nói. Bỗng bà nhìn lên, và mấy chữ sơn son thếp vàng trong bức hoành phi treo trên trần nhà đập vào mắt bà: **"Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó"**. Đây là "Bài học ngàn vàng" mà vua Đột Quyết đã truyền lệnh cho bá quan văn võ trong nước phải treo lên ở trước mắt.

Bà Án đã thuộc lòng câu ấy, chỉ nhìn lên là bà nhớ chứ không cần phải đọc. Nhưng chỉ cái nhìn thoáng qua ấy cũng đủ làm cho bà suy nghĩ và mất hết sự tự tin lúc đầu. Bà có mặc cảm là mình sắp làm một điều bất chính. Nhưng rồi bà tự bảo rằng cũng chưa hẳn là như vậy. Bà biện bạch: Thứ nhất vụ án ấy chỉ mới là nghi vấn. lão chánh Hàm ấy có thể làm bậy, nhưng cũng có thể bị vu oan. Nếu lão ta bị oan, mình cứu được lão ta, thì đó là một điều đáng làm. Thứ hai, số vàng ấy đối với gia đình bà là cả một gia tài nhưng đối với lão chánh Hàm, thì đâu có giá trị gì? Thứ ba, nếu mình không giúp đỡ lão ta, thì rồi cũng có người khác giúp đỡ lão, cuối cùng chỉ thiệt cho mình mà thôi. Vả lại, đã có quan Tổng Trấn bảo bọc rồi, thì còn sợ gì nữa. Thứ tư số vàng mình lấy được, đâu phải để phụng dưỡng riêng cho mình, mà là để lo cho chồng cho con, phụng dưỡng cha mẹ, giúp đỡ bà con, làm vẻ vang cho làng cho họ ... và cuối cùng, bà kết luận: Nếu xét về hậu quả của việc làm này, thì thấy lợi nhiều mà hại không đáng kể.

Bà nghĩ đến đó thì quan Án cũng vừa về đến nhà. Bà đón đã chào hỏi chồng rồi lanh lẹ xuống nhà dưới bảo người nhà soạn đồ nhắm bụng lên.

Rửa ráy xong, quan Án ngồi vào mâm cơm. Nhưng hôm nay quan Án có vẻ không vui vẻ như mọi ngày. Bà Án nhìn chồng lo ngại, nếu ông không vui, thì bà chưa tiện nói ra câu chuyện chánh Hàm. Nhưng bà

cần biết vì sao chồng mình có vẻ bức tức. Bà hỏi:

- Hình như hôm nay ông có điều gì không vui thì phải?

Quan Án thở ra rồi nói:

- Bọn thư lại mỗi ngày mỗi bê bối, chỉ có một việc sai đi điều tra vụ án chánh Hàm, mà gần tháng nay, bây giờ trở về trình rằng chẳng tìm được bằng cứ gì về vụ mất tích con ở gái hết! Tôi chắc là chúng được chánh Hàm hối lộ, nên ém nhẹm vụ này.

Bà Án nghe chồng nói, chột dạ, nhưng thấy cần phải bình vực bọn nha lại:

- Ông cũng nên nghĩ lại cho họ. Họ đã đi điều tra mà không có gì khả nghi thì bảo làm sao họ có bằng cứ để buộc tội cho lão chánh Hàm ấy được? Có thì họ nói có, không thì họ bảo không, chứ không lẽ, không mà dựng đứng là có. Biết đâu nguyên cáo không vu cáo cho lão chánh Hàm vì tư oán tư thù?

Quan Án càng bức tức, cắt ngang:

- Bà là đàn bà chỉ giỏi việc bếp núc; bà đâu biết được những bí ẩn trong các vụ án tiết mà cũng xăm lo vào? Tôi coi việc xử kiện đã gần ba mươi năm nay, tôi đã có nhiều kinh nghiệm, nên khó mà ai qua mắt tôi được. Bà thử suy nghĩ xem, một đứa con gái yếu đuối, nghèo khổ, không có ai che chở mà trốn đi đâu được trong khi chung quanh nó, bọn tay chân của chánh Hàm ngày đêm bủa vây canh gác? Tôi chắc dù nó có cánh cũng không thể thoát khỏi nhà chánh Hàm được, mà dù có thoát được, thì vài ngày hôm sau cũng bị bắt lại. Thế mà đã hơn một tháng nay, không ai tìm ra được manh mối của nó là tại sao?

- Thế theo ông thì sao?

- Thì vì chánh Hàm đã giam giữ nó một nơi kín đáo, hay đã thủ tiêu nó rồi, chứ còn tại sao nữa?

- Nếu chánh Hàm làm như vậy, làm sao giấu được thiên hạ, tại mắt chung quanh?

- Thì vì nó giàu, nhà to cửa lớn tay chân đông đảo, nó bỏ tiền của ra bịt mắt bịt miệng thiên hạ, nên có mắt cũng như mù, có miệng cũng như câm.

Quan Án chậm rãi hớp một ly rượu rồi tiếp:

- Tôi chắc trong vụ này, lão huyện Minh cũng được chánh Hàm nhét vào túi một số tiền to.

- Mình không biết chắc, đừng nghi oan cho người ta mà nang tội. Tôi thấy vợ chồng ông huyện Minh cũng chất phác, phúc hậu.

- Bà cứ tin bề ngoài, mà chết! Họ ăn hối lộ, không lẽ họ nói với bà sao? Không ăn hối lộ thì làm sao có cửa cao nhà lớn như vậy? Mà trong vụ này tôi chắc cụ Tổng Trấn cũng không khỏi chằm mút ...

Bà Án có vẻ lo ngại:

- Ông đừng nói bậy, lỡ đến tai cụ Tổng Trấn thì nguy to.

Quan Án cãi:

- Mình thanh liêm trong sạch thì ai làm gì mình được? Chính họ không sợ mình thì thôi, chứ sao mình lại sợ họ? Tôi biết chắc cụ Tổng có nhúng tay vào, nên đã hai ba lần giục tôi làm gấp vụ án, trình lên

ngài xem. Cụ còn bảo nếu thấy không có gì nghỉ ngại thì xếp, chứ đừng kéo dài mất thì giờ. Cái cách nói như vậy là đủ rõ cụ thiếu vô tư.

Bà Án như mở cò trong bụng nói ngay:

- Nếu cụ Tổng đã dạy như vậy thì ông cứ làm theo, trách nhiệm gì đâu mà ông ngại. Dẹp được thì dẹp cho yên, chứ moi ra làm gì cho mệt xác, mà sanh thù sanh oán với kẻ dưới người trên?

Quan Án ngồi trầm ngâm, không muốn trả lời vợ, để khỏi mất hòa khí trong gia đình. Nhưng ông không khỏi buồn khi nhận thấy vợ mình đến nay vẫn không hiểu mình. Nhưng bà Án thấy chồng không trả lời, lại tưởng ông đã xiêu lòng nghe theo mình. Bà tấn công thêm:

- Ông thấy không, Suốt đời mình liêm khiết mà có đi đến đâu đâu? Lương tháng không đủ ăn. Con cái đã lớn mà chưa thành gia thất, mẹ cha đã già mà chưa chút đền đáp ơn sanh thành dưỡng dục. Mỗi khi tôi nghĩ đến tình cảnh của gia đình mình mà ứa nước mắt. Mình thủ phận không dám đua đòi với ai, nhưng người ta đâu có để cho mình yên, mà còn khinh rẻ mỉa mai! Không những kẻ đồng liêu với mình cao ngạo với mình, mà người dưới, ỷ có tiền của cũng lên mặt với mình. Thật chán! Thời buổi này ai cũng chạy theo danh theo lợi, chẳng ai thềm đếm xỉa đến cái cần kiệm liêm khiết của mình. Một đời làm quan, cuối cùng khi về hưu, tay trắng lại hoàn tay trắng!

Bà Án vừa nói vừa lấy khăn chấm nước mắt. Quan Án không nói gì, nhưng vẻ buồn bã hiện rõ trên nét mặt; không phải quan buồn vì hoàn cảnh đen tối mà bà Án vừa phác họa, nhưng buồn vì vợ mình vẫn không hiểu mình, không nâng đỡ mình trong nhiệm vụ nặng nề của một nhà xử kiện thanh liêm giữa một xã hội lấy tiền bạc để mua chuộc chân lý, công bình.

CHƯƠNG XVI: HỒN MA THỊ NGUYỆT VỀ KÊU OAN

Mấy hôm sau, bà Án để ý thấy vẻ mặt chồng thường dăm chiêu suy nghĩ, ít ăn ít nói. Bà đoán rằng có lẽ lời nói của mình hôm trước bắt đầu có tác dụng trong tâm trạng chồng. Bà hy vọng thời gian sẽ làm cho ông biến đổi dần, và sẽ nghe theo lời đề nghị của bà. Bà đợi khi ông đã xiêu lòng, sẽ tấn công mạnh một lần nữa, thì thế nào cũng thành công. Bà bắt đầu lạc quan, tin chắc rằng thế nào bốn thoi vàng cũng không còn phải trao trả lại cho bà huyện Minh nữa. Có mấy thoi vàng làm vốn, bà cảm thấy vững dạ, tự tin hơn.

Đêm nay trước khi đi nghỉ, bà thắp mấy cây hương ra đứng giữa sân khấn vái tứ phương, cầu trời khấn Phật cho công việc dự tính của bà được trôi tròn. Bà khấn vái trời Phật nếu linh thiêng thì sẽ phò hộ cho gia đình bà thoát khỏi cơn túng thiếu bằng cách xui khiến cho bà thuyết phục được chồng bà thay đổi tánh thanh liêm vô bổ, lòng cương trực gàn dở của ông.

Bà khấn vái xong, định quay lưng bước vào nhà, thì nghe tiếng rên nho nhỏ ở ngoài ngõ. Bà vừa sợ hãi vừa ngạc nhiên đứng dừng lại lắng tai nghe: rõ ràng có tiếng rên và kêu cửa của một người đàn ông. Bà gọi lính lệ ra xem.

Hồi lâu, người lính đi vào dẫn theo một người đàn ông máu me đầy mình, chống gậy, lê một chân vào sân nhà. Bà Án chưa kịp hỏi thì quan Án ở trong nhà đã bước ra sân. Người đàn ông sụp quỳ xuống lạy quan Án và sụt sùi khóc. Quan Án hỏi tự sự và được biết: Anh chàng này chính là chồng chưa cưới của Thị Nguyệt. Anh ta sau khi bị đánh đuổi ra khỏi nhà chánh Hàm đã tìm đến nhà cha mẹ Thị Nguyệt, xin bỏ tiền chuộc Thị Nguyệt về làm vợ. Cha mẹ Thị Nguyệt bằng lòng nhận tiền đến nhà chánh Hàm chuộc con gái về, nhưng chánh Hàm làm khó dễ không cho chuộc và sau đó ít hôm phao tin là Thị Nguyệt đã bỏ nhà lão lẩn trốn. Cha mẹ Thị Nguyệt đầu đơn kiện chánh Hàm với quan huyện Minh, nhưng bị quan huyện tuyên bố vô bằng cứ và miễn tố chánh Hàm. Vụ án được đưa lên tỉnh, và trong khi cha mẹ Thị Nguyệt ngày đêm vẫn đi lòng kiếm tung tích của con gái. Nhưng sự tìm kiếm này luôn luôn bị tay chân của chánh Hàm tìm cách cản trở và hăm dọa.

Nhân gần đây, nghe tin triều đình có cử một phái đoàn giám sát về các miền quê hẻo lánh để điều tra dân tình và thu nhận những điều thỉnh nguyện cùng những khiếu nại của dân chúng, anh chàng lực điền, hôn phu của Thị Nguyệt này, đã ngầm đệ đơn tố cáo vụ án trên với phái đoàn giám sát. Nhưng sau khi trở về nhà, anh ta bị một nhóm người thừa cơ đêm tối núp ở trong bụi, nhảy ra chặn đánh đập anh đến bất tỉnh. Bọn chúng tưởng anh đã chết, bỏ đi. Khi anh tỉnh dậy, biết chắc là bọn tay chân chánh Hàm đã âm mưu sát hại anh, anh không dám trở về nhà mà lê lét đến đây để nhờ quan Án rủ lòng thương xót bảo vệ cho anh thoát khỏi tay chân bọn chánh Hàm sát hại.

Quan Án nghe xong, tỏ ra phần nộ bọn chánh Hàm ý mạnh hiếp cô đã coi thường luật pháp. Ngài dạy viên lính lệ đem anh lực điền xuống nhà dưới rửa ráy băng bó các vết thương và cho anh ta ngủ trọ lại

một đêm, đợi sáng mai sẽ liệu.

Bà Án không khỏi bức mình vì sự việc mới xảy ra. Bà định ninh mọi sự sắp trôi tròn, thì bất ngờ vụ án lại thêm rắc rối. Bà đi vào phòng, đặt mình lên giường, cố ngủ nhưng không sao nhắm mắt được. Bà trần trọc đến canh ba mới thiu thiu nhắm mắt.

Bốn bề im lặng, thỉnh thoảng một làn gió nhẹ thoảng qua. Vài ngọn lá vàng rơi rụng ở sau hè nhà. Những tàn lá chuối xào xạc chạm vào nhau như thì thầm tâm sự. Có tiếng chó sủa ở đằng xa, rồi nghe mỗi lúc mỗi gần. Hình như có tiếng chân bước rất khẽ trên những chiếc lá khô ở ngoài vườn, rồi có tiếng thở dài náo nức. Bà Án choàng thức dậy, lo lắng nghe ngóng, rồi lại nằm xuống, mỗi một trận qua trở lại, ngủ thiếp đi trong một giấc ngủ chập chờn ...

Tiếng thở dài náo nức lại bắt đầu. Hình như có cả tiếng gõ rất khẽ vào cửa sổ, hay đó chỉ là tiếng cành cây chạm vào cửa? Mọi bề lại im lặng, một thứ im lặng chờ đợi một biến cố sắp xảy ra trong phút chốc ...

Bỗng một luồng gió lạnh thổi tạt vào phòng. Chiếc màn treo ở cửa ra vào bay cao lên như có người vén lên để bước vào. Một cô gái xõa tóc, che hết cả mặt mày, áo quần trắng, nhuộm đầy máu khô, đứng sừng sững ở một góc phòng. Cô gái rụt rè nhìn quanh phòng, rồi bước từng bước một rất nhẹ, khẽ như không đụng đất, đi lần về phía dưới chân giường bà Án. Cô gái từ từ quỳ xuống bên chân giường, nhẹ nhàng như một cái bóng, rụt rè, từ từ đưa tay nắm chéo áo bà Án, như để lay gọi bà thức dậy. Bà Án sợ quá, cổ sức thét lên, nhưng không thành tiếng. Cô gái cũng có vẻ sợ bà kêu cứu, nên giơ tay lên khoát qua khoát lại trước mặt bà Án như có ý bảo bà đừng sợ. Rồi cô gái sụp xuống lay bà hai lay, mỗi lần cô ta cúi rạp xuống, bà thấy thấp thoáng ở cổ cô ta có một sợi dây buộc quanh dính đầy máu. Lay xong cô gái ngồi xếp bằng phía dưới chân bà, đưa tay lên vén những sợi tóc phủ trước trán. Bà thoáng thấy nét mặt cô gái trắng trẻo hiền từ nhưng đầy vẻ khổ đau. Một bên mép, một tia máu ứa ra, chảy từ từ xuống cổ áo. Cô gái nói lí nhí ở trong miệng những gì bà Án không nghe rõ. hồi lâu, bà cố gắng đánh bạo, cất tiếng đồng dạng hỏi:

- Người muốn gì? Tại sao đương đêm lên vào nhà người ta làm gì?

- Bẩm lay bà lớn, bà lớn tha lỗi cho con. Con bị oan ức quá, nên tìm đến đây để nhờ quan lớn, rũ lòng thương xót, xét xử công minh cho con nhờ. Con định tìm đến đến phòng quan lớn nghỉ, nhưng không biết chỗ, nên đi lạc vào phòng bà lớn, xin bà lớn tha tội cho.

- Người ở đâu, tên họ là gì, oan ức ra làm sao?

Cô gái nghe hỏi, sụt sùi vừa khóc vừa kể:

- Bẩm bà lớn, con tên là Thị Nguyệt ở thôn Xuân Đài, cha tên Sơn, mẹ tên là Tí. Gia đình con nghèo khó, làm ruộng mất mùa luôn mấy năm, vay nợ chánh Hàm, vốn lời chồng chất không có tiền trả, nên phải cho con đến ở đợ tại nhà chánh Hàm để trừ nợ. Con ở được hai năm, thì được một trai tráng trong làng tên là Thiệp đề ý, muốn cưới con về làm vợ. Con đã ưng thuận nhưng chánh Hàm biết được, tìm

cách ngăn cản. Nó sai tôi tới trong nhà tìm các gây sự với anh Thiệp, đánh anh có thương tích rồi bảo anh phải bỏ làng đi nơi khác làm ăn, nếu không sẽ bị giết. Anh Thiệp sức yếu thể cô, đành phải bỏ làng ra đi làm ăn xa. Nhưng vì đã nặng lời thề ước với con, anh đành dùm được một số tiền đến xin cha mẹ con cưới con và đem tiền trả nợ chánh Hàm, chuộc con về. Chánh Hàm làm khó dễ, không chịu cho con về, một mặt nó cấm tuyệt cha mẹ con đến nhà nó, một mặt nó đem giam con lại trong phòng riêng của nó. Ban đầu nó dùng lời ngon ngọt ép con phải làm vợ lẽ nó, con từ chối; nó trở mặt, dọa nạt đánh đập con, con cũng một mực đòi trở về với cha mẹ.

Khuya hôm sau, trong khi mọi người trong nhà ngủ hết, nó lại trở vào phòng, đem theo một hộp gỗ đựng đầy vòng vàng chuỗi ngọc và một con dao. Nó bảo con phải chọn lựa một trong hai thứ ấy. Con nhất quyết im lặng, không lựa chọn thứ nào hết. Nó bảo nếu lấy nó thì sẽ có nhà cao cửa đẹp; nếu từ chối nó, thì nó sẽ cho đi đầu thai kiếp khác. Con chỉ một mực đòi về nhà.

Thấy không lay chuyển được lòng con, nó liền giở trò cưỡng hiếp con. Sau đó, vì xấu hổ và uất ức, con đã treo cổ tự tử trong phòng hắt.

Bà Án nghe đến đây giựt mình kinh hãi, hỏi lại:

- Vậy ra người đã chết rồi sao?

Cô gái gật đầu, và khóc nức nở. Một hồi nàng kể tiếp:

- Con bây giờ là một oan hồn vất vưởng trên dương thế. Nếu vụ án này mà không được xử công minh thì con không làm sao rửa hận mà về âm cảnh được. Con biết chồng chưa cưới của con hôm nay có ở đây, vì con luôn luôn ở bên chàng, để phò hộ cho chàng. Con sợ nếu vụ án này mà chưa ra manh mối, tên chánh Hàm chưa đền tội, thì rồi đây chồng con, cha mẹ con thế nào cũng bị nó hãm hại. Con đến đây van lạy quan lớn, bà lớn, vì lòng nhân đạo, đem vụ án này ra ánh sáng để rửa oan con và cứu cha mẹ và chồng con ra khỏi sự hãm hại của bọn chánh Hàm.

- Quan Án đang điều tra, nhưng chưa ra manh mối, chưa tìm ra được bằng có rõ ràng nên chưa thể xét xử được.

- Bởi vậy cho nên hôm nay con hiện về đây, mách cho bà lớn biết đầu đuôi câu chuyện và nếu muốn có bằng cớ thì xin quan lớn cho người về đào bên cây gốc dừa ở sau nhà tên tổng Hàm thì sẽ thấy xác con.

Cô gái nói xong, cúi xuống lạy bà Án hai lạy, rồi đứng dậy, đi ra phía cửa phòng, biến mất.

Bà Án hốt hoảng giựt mình thức dậy. Thì ra bà vừa nằm mộng. Nhưng giấc mộng đầy đủ chi tiết, rõ ràng như thật, làm bà hoang mang không hiểu là chuyện thật hay mơ. Bà ngồi dậy, lắng nghe động tĩnh. Trong nhà vẫn vắng vẻ im lặng; ngoài vườn lá cây xào xạc như thì thầm, và xa xa có tiếng chó sủa. Bà đứng dậy thắp đèn lên, đi ra phòng ngoài. Phòng ngoài vẫn yên lặng. Bà nhìn lên trần nhà, bức hoành phi sơn son thếp vàng phản chiếu vào mắt bà bài học ngàn vàng: **"Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó"**.

CHƯƠNG XVII: BÀ ÁN NHỚ LẠI BÀI HỌC NGÀN VÀNG

Sáng hôm sau, quan Án dậy sớm khấn áo chỉnh tề rồi đi sang tòa hình làm việc. Quan cho đòi tên nông phu bị đánh hôm qua ra lấy khẩu cung. Quan giận lắm, cả đêm không ngủ được, quyết tìm cho ra manh mối để trị bọn chánh Hàm. Nhưng tên nông phu chỉ khai mình bị đánh, chứ không nhận ra được mặt mày bọn hành hung. Do đó, vụ án vẫn bế tắc ngang đây.

Trong khi ấy, ở tư dinh, bà Án vẫn còn nằm nghỉ trong phòng chưa dậy. Sau một đêm mất ngủ, mộng mị và lo sợ, bà Án nghe trong mình mệt nhọc lạ thường. Nhưng điều bà phân vân nhất là không biết mình đã nằm mộng hay thấy cô gái thật trong đêm qua. Nhưng dù mộng hay thực, câu chuyện hôm qua đã làm cho bà lo phiền nhiều. Bà không ngờ vụ án tưởng đã êm xuôi, lại trở thành phức tạp. Bốn thoi vàng của bà huyện Minh không dễ nuốt như bà tưởng. Nếu câu chuyện hồi hôm mà thật có như vậy, thì bà cần phải suy xét lại dự mưu của mình. Nhưng bà nghĩ: có lẽ vì mình suy nghĩ nhiều đến vụ án và nhất là vụ tên nông phu bị đánh hồi hôm đến kêu cứu làm cho mình mộng mị như vậy, chứ không chắc có thật. Nhưng dù sao đi nữa, thì bà cũng cần xét lại việc làm của mình. Nhất là khuya hôm qua, khi bà thấp đèn nhìn ra ngoài, bà đã giựt mình khi nhìn lên bức hoành phi ghi khắc "bài học ngàn vàng".

Mặc dù chưa biết thực hư ra sao, bà vẫn đoán biết là chắc chắn có sự mờ ám trong vụ án. Không mờ ám thì ai dại gì đem hối lộ đến bốn thoi vàng? Mà đã bỏ ra một số vàng nhiều như vậy, chắc chắn là tội ác của lão chánh Hàm không phải nhỏ. Chừng ấy mà suy ra, vụ án chắc còn nhiều điều ám muội khác. Nếu không kịp khám phá, thì chắc chắn tên chánh Hàm sẽ còn làm tới để che giấu tội ác. Nó bắt đầu mưu sát tên nông phu, chồng chưa cưới của thị Nguyệt rồi đây nó sẽ tiếp tục mưu sát cha mẹ Thị Nguyệt để không còn ai dám tố cáo nó nữa. Án mạng sẽ chồng chất thêm án mạng, oan báo sẽ chồng chất thêm oan báo. Tên chánh Hàm mà không sớm bị trừng trị, thì làng nước sẽ không thể sống yên ổn với hắn được.

Về phần gia đình ông bà Án, nếu nhận bốn thoi vàng hối lộ thì từ đây thanh danh gia đình bà hơn hai mươi năm được tiếng tốt sẽ bị mai một. Và nếu vụ án vỡ lở ra, triều đình biết được thì sự nghiệp của quan Án sẽ tiêu tan, chưa chắc còn bị tù tội nữa. Mà dù vụ án có êm nhẹm được, thì oan hồn Thị Nguyệt cũng không thể cho ông bà sống yên ổn. Bà thường nghe âm báo, làm cho cả dòng họ bị điều đứng, cất đầu lên không nổi, con cái bị tàn tật, chắc là do những vụ án như thế này. Bà lo sợ nhất là cứ mỗi đêm những cảnh tượng oan hồn trở về khuấy rầy bà như hồi hôm, thì chắc là bà không thể sống lâu được, và nếu có sống thì cũng trở thành khùng điên mất.

Trong khi bà đang suy tính như vậy thì bà huyện Minh đến thăm, đang đợi ở nhà ngoài. Lần này bà huyện đem theo một khay trà 6 lon, có lẽ mỗi lon đều có một thoi vàng.

Sở dĩ bà huyện gấp rút đến thăm bà Án và đem 6 hộp trà nữa là vì được tin đoàn giám sát đang đi điều tra ở huyện bà. Và có lẽ vì vụ tên nông phu, chồng chưa cưới của Thị Nguyệt bị ám hại hồi hôm.

Bà Ân bối rối không biết phải xử trí như thế nào. Bà muốn trả lại 4 lon trà thì không có đủ 4 thoi vàng để trả; mà nín luôn thì phải làm thỏa mãn lời yêu cầu của bà huyện, nhưng lời yêu cầu ấy, bây giờ bà chắc chắn không làm thỏa mãn được. Thực là tấn thối lưỡng nan. Cuối cùng bà tìm kế hoãn binh bằng cách cho người ra nói với bà huyện là bà đi vắng.

Bà huyện buồn bã ra về, có chiều thất vọng. Bà đoán biết là bà Ân có ở trong phòng, nhưng không muốn tiếp mình. Sự kiện ấy làm bà huyện càng lo sợ công việc không thành. Bà huyện sang thăm bà Tổng trấn để cầu cứu bà này giúp sức.

Khoảng một giờ sau, bà Tổng trấn sang thăm bà Ân. Bà Ân không thể lẫn tránh được, buộc lòng phải ra tiếp. Sau một hồi hàn huyên, bà Tổng trấn đột ngột khen:

- Trà ngon quá! Trà này bà mua ở đâu chứ ở đây làm gì có bán? Chắc là bà mua ở Kinh về.

Bà Ân bình tĩnh trả lời:

- Dạ trà này ở đây vẫn có bán. Ông tôi chỉ quen uống thứ trà này đã mấy năm.

Bà Tổng trấn chăm chọc:

- Thế mà tôi cứ tưởng là của bà huyện mua ở Kinh về biếu.

Bà Ân không phải tay vừa, trả lời ngay:

- Dạ, trà của bà huyện cho; ông tôi uống không quen, nên tôi vẫn còn để đó, đợi bà huyện đến sẽ trả lại.

Bà Tổng trấn thấy bà Ân có vẻ găng, sợ lỡ việc, nên đầu dúi:

- Quan Ân không quen dùng thì để đó, bà dùng, chứ trả đi trả lại làm gì cho mất lòng.

- Dạ thưa, trước tôi cũng nghĩ như vậy, nhưng suy đi tính lại thấy trà quý quá, uống sợ lỡ quen, sau này thành nghiện không có đủ tiền mua.

Bà tổng trấn giả lả:

- Bà Ân mà không đủ tiền mua trà thì hăng trà bán cho ai?

- Dạ thưa quả thật như vậy đó.

Bà Tổng trấn nửa đùa nửa thật:

- Thật không? Nếu thật, thì để tôi biếu cho.

- Dạ không dám!

- Có gì mà không dám! Chị em mình giúp nhau chút đỉnh, chứ ai vào đó mà ngại?

Bà Ân nói bóng gió:

- Dạ tôi không dám phụ lòng tốt cụ bà, nhưng chỉ sợ chúng ta uống trà ngon quá, thì dân nghèo thêm khổ.

Bà Tổng trấn giận đỏ mặt, rũ áo đứng dậy ra về. Ra đến cửa, bà đãi giọng mỉa mai bà Ân:

- Thôi xin kiếu về. Bà Ân đức hạnh, trong trắng quá, chúng tôi không theo kịp.

- Cụ lớn khen tặng quá lời, làm tôi xấu hổ quá.

Hai người chia tay ở đó. Bà Tổng trấn ra về, có vẻ hậm hực. Bà Ân trở vào lòng dạ rối bời. Bà thấy câu chuyện này không nên kéo dài thêm nữa. Từ khi bà nhận 4 lon trà hồi lộ, hết bà huyện đến bà Tổng trấn đâm ra khinh dễ mình, chứ không còn kính nể như trước. Và cũng từ khi bà nhận 4 lon trà, tâm trí bà không phút nào được yên tĩnh. Nếu không kịp dừng lại thì bà sẽ rơi xuống dốc mát, và lôi cuốn theo cả ông Ân, cả gia đình, thanh danh nhà bà xuống bùn đen. Bà phải gấp rút cho ông Ân biết giấc mộng hồi hôm, giúp chồng một tay, khám phá vụ án, đưa nó ra ánh sáng sự thật. Còn thôi vàng bà đã tiêu lỗ, thì bà sẽ đi vay mượn thế nào cho đủ số 4 thôi, đem trả cho bà huyện. Bà Ân vào phòng, mặc áo chỉnh tề, tất tả đi vào sang Tòa hình nơi quan Ân đang làm việc. Quan Ân đang bận hỏi cung anh chàng nông phu, chồng Thị Nguyệt. Quan Ân không khỏi ngạc nhiên khi thấy bà đến. Bà thấy anh nông phu đang còn ngồi đó, vội vã hỏi một câu mà không ai ngờ đến.

- Anh thường vô ra làm công tại nhà Tổng Hàm, có biết sau hè ông ta có một cây dừa không?

- Dạ thưa có!

Bà Ân vô cùng mừng rỡ! Bà xây lại phía quan Ân nói:

- Như vậy là có đủ bằng chứng để buộc tội bọn chánh Hàm rồi. Ông cứ cho người về nhà lão ta đào đám đất ở gốc cây dừa sau hè, tất sẽ ra manh mối.

Quan Ân ngạc nhiên hỏi lại:

- Tìm ra cái gì? Sao bà biết?

Bà trả lời, vẻ bí mật:

- Ông cứ cho lính về đào đi, sẽ rõ, câu chuyện còn dài, chưa tiện nói ra. Nếu chậm trễ, bọn chúng sẽ phi tang.

Ông Ân chưa rõ là chuyện gì, nhưng nhìn thấy vẻ cả quyết của vợ, ông đoán biết có điều quan trọng nên truyền lính đi theo mình, đến nhà chánh Hàm. Khi đào đám đất cạnh gốc dừa, quả nhiên tìm được thầy Thị Nguyệt. Vụ án nhờ đó, đã ra ánh sáng. Tên Tổng Hàm và đồng lõa đều bị bắt giam để chờ ngày đền tội.

Quan Ân Quý được triều đình tưởng thưởng một số vàng bạc lớn và thăng chức. Bà Ân có đủ số vàng để bỏ vào 4 lon trà, trả lại cho bà huyện Minh.

Từ đây, gia đình ông bà Ân sống trong giàu sang và được mọi người càng thêm kính mến.

CHƯƠNG XVIII: BÀ NĂM CÂY THỊ TRỞ THÀNH MỘT ĐẠI THƯƠNG GIA

Tại phố chợ Kinh đô nước Nhục chi, không ai là không biết gian hàng tạp hóa to lớn của bà Năm cây thị. Không rõ bà tên thật là gì, nhưng người ta thường gọi bà là bà Năm cây thị vì trước nhà bà có cây thị sum suê đồ sộ. Bà goá chồng từ khi mới 30 tuổi, nhưng bà không tái giá, ở vậy nuôi đứa con gái độc nhất cho đến bây giờ được ngoài năm mươi. Bà đến lập nghiệp ở cái phố này chưa đầy mười năm, mà bà đã giàu lớn. Khi mới đến bà chỉ là một cô hàng xén, làm chủ một gian hàng nhỏ tại hiên chợ. Không ai hiểu bà đã làm cách nào mà chỉ trong khoảng mười năm, từ hai bàn tay trắng, bà đã trở thành một đại thương gia như vậy. Có người bảo rằng bà hưởng được gia tài của một người qua đường nằm ngủ trọ trong quán bà và chết ở đấy. Có người bảo rằng bà được một viên ngọc rít và nhờ viên ngọc ấy mà bà phát tài lớn. Có người bảo rằng nhà bà có thờ vị thổ công rất linh thiêng, thường mách bảo cho bà món hàng nào nên mua trữ và món hàng nào không nên mua.

Thực ra đó là những lời đồn đãi để giải thích sự bộc phát của bà. Lý do chính sự giàu có của bà là những mảnh khoe gian lận mà bà đã dùng trong sự mua bán. Phải công nhận là bà có tài ngoại giao ăn nói mềm mỏng dịu dàng, tiếp đón vồn vã khách hàng, nên ai cũng thích đến hàng bà. Nhưng sự khôn khéo miệng lưỡi ấy chưa đủ để tạo cho bà một sự nghiệp đồ sộ trong khoảng chưa đầy mười năm, nếu bà không áp dụng những mảnh khoe gian lận như dùng trái cân già khi mua và trái cân non khi bán, trao đổi hàng hóa, phải tính phẩm vật, đầu cơ tích trữ, tóm lại không có một phương cách gì có lợi cho bà mà bà từ chối. Bà tự bảo làm nghề buôn bán mà thật thà, chất phác thì có nước bán nhà đi ở đợ. Cho nên bà đinh ninh rằng đã đi buôn thì phải biết dối trá và có nhiều mảnh khoe. Và càng thu lợi nhiều, bà lại càng vững tâm tin rằng quan niệm trên của bà là đúng. Lúc mới đầu, mỗi lần giở thủ đoạn gian dối, bà còn e dè, sợ hãi, nhưng càng lâu, bà càng chai sạn, không thấy ăn năn hối hận nữa. Bà thản nhiên nấu lá chuối khô pha thêm vào nước mắm, đổ nước lạnh vào dấm, trộn mạt cưa vào cám, trộn cám vào gạo, trộn gạo xấu vào gạo tốt, dán nhãn hiệu thượng hạng vào phẩm vật hạng trung, nhãn hiệu hạng trung vào phẩm vật xấu ...

Nhưng không phải với ai bà cũng áp dụng những mảnh khoe như vậy. Bà xem mặt mà bắt hình dung: đối với người sành sỏi thì bà tỏ ra rất chân thật, nhưng với người khờ khạo thì bà bóc lột không tiếc thương. Bà thường bảo cô con gái: "Ồ đời, khôn sống, bồng chết", đứa nào dại thì đứa ấy thiệt ... Sỡ dĩ bà thường dạy khôn dạy khéo cho cô con gái của bà vì trong sự mua bán, cô này chưa được thành thạo như bà, nghĩa là còn nhiều sơ hở đối với khách hàng, chưa áp dụng đúng nguyên tắc "khôn sống, bồng chết" mà bà đề ra.

Thí dụ, thấy một đứa nhỏ đến mua hàng, theo nguyên tắc của bà thì cô phải lợi dụng sự khờ khạo của nó để bán thứ hàng đã "pha trộn" nhưng đôi khi cô lại bán thứ "nguyên chất" vì thấy đứa bé mặt mũi sáng sủa dễ thương.

Hay khi gặp một khách hàng nhà nghèo năn nỉ bán cho thứ hàng tốt, cô động lòng thương, lấy "thứ thiệt" đưa ra. Trong những trường hợp này, nếu bà Năm biết được thì thế nào cô cũng bị một trận mắng chửi vì bà cho là cô đã "vi phạm luật lệ mua bán" của bà. Bà bảo rằng làm như vậy là "gây xáo trộn" là "tạo khó khăn" về sau, vì lần này họ mua được thứ tốt với giá tiền phải chăng, thì lần sau họ lại đòi cho được thứ hàng ấy và "tuyên truyền" ra cho người khác biết. Thế là bà sẽ bị "chất vấn" và phải "giải thích" rất mệt, mà đôi khi còn "mất tín nhiệm" với khách hàng nữa.

Công việc buôn bán của bà đang thịnh vượng như vậy thì một việc xảy ra, đem lại cho bà nhiều khó khăn suy nghĩ.

Số là vua Đột Quyết nước Nhục chi sau khi đem "Bài học ngàn vàng" áp dụng trong cung điện và trong triều đình thấy có được nhiều kết quả tốt, nên truyền lệnh đem bài học ấy phổ biến ra ngoài dân chúng. Từ Kinh đô cho đến tỉnh quận, các quan sở tại có bổn phận phải làm thế nào cho dân chúng hiểu và áp dụng được bài học nói trên.

Sáng sớm hôm ấy, tại phố chợ Kinh đô, người hai bên phố rần rần đổ xô ra đứng hai bên đường xem một đám rước đi qua. Đám rước gồm độ một trăm người lính phòng thành mặc áo dậu xanh, đỏ, mang trống, thanh la, ống loa và rất nhiều biểu ngữ có viết bài học ngàn vàng: **"Phàm làm việc gì, trước phải nghĩ đến hậu quả của nó"**.

Đi một dặm, đám rước lại dừng lại, phóng loa nói cho mọi người biết tôn ý của vua, giải thích nguyên do và ý nghĩa của "Bài học ngàn vàng", và trước khi đi, họ lại phát cho mỗi người đứng xem một mảnh giấy hồng điều có chép bài học và bảo dân chúng đem về chép hay khắc lại để treo ở trong nhà. Ai không tuân, sẽ bị phạt vạ, và tái phạm sẽ bị phạt tù.

Cô con gái của bà Năm cũng nhận được một mảnh giấy có bài học đem về nhà. Như mọi nhà khác, bà Năm thuê người chạm bài học vào gỗ sơn son thếp vàng rồi treo lên trần nhà, như là một bức hoành phi.

Từ ngày "Bài học ngàn vàng" được treo trước mắt, bà Năm cảm thấy lúng túng khó chịu trong sự buôn bán của mình. Bà cảm thấy như có ai nhìn ngó cử chỉ, hành động của mình, mỗi khi mình bỏ quả cân già, lấy quả cân non, hay mỗi khi pha nước lá chuối vào nước mắm, trộn tấm vào gạo ...

Nhưng vốn tính gian tham bướng bỉnh, bà chắc lưỡi, tự bảo: "Hơi đâu bà thắc mắc cho mệt xác, hậu quả mình muốn là trở thành đại phú gia, thì mình phải trù nghĩ, tính toán làm sao thu lợi vào cho nhiều, cho nhanh. Muốn mau giàu to mà lại làm việc lương thiện thì thật là phi lý! Vả lại "có tiền mua tiên cũng được", miễn sao cho thật giàu có rồi mọi sự đều êm xuôi cả ...

Nghĩ vậy, bà thấy vững tâm đi theo con đường cũ. Nhưng để được bảo đảm hơn, bà đi thỉnh một tượng Phật Quan Âm về thờ ở trên gác. Mỗi đêm, sau khi cửa tiệm đã đóng, bà tắm rửa sạch sẽ lên gác thắp hương khấn vái với Phật Bà phù hộ cho bà được mua may bán đắt. Theo lệ thường ngày rằm, mùng một nào bà cũng làm một con gà để cúng Thổ công. Từ ngày có thờ thêm Phật bà, bà bảo con gái nấu

thêm xôi chè để cúng Phật. Bà đứng trước pho tượng Phật Bà, khẩn vái:

- Lạy Phật Bà! Xin Ngài phù hộ con mua may bán đắt một vốn mười lời, không có việc gì trắc trở xảy ra, thì ngày rằm, mồng một nào con cũng xin nguyện dâng cúng hương hoa quả phẩm và xôi chè.

Lạy xong, bà thiết tha niệm Phật lia lịa tỏ vẻ thành kính lắm rồi lê dép xuống nhà dưới, đánh một giấc ngon lành cho đến sáng.

CHƯƠNG XIX: BÀ NĂM CÂY THỊ BỊ TÙ VÌ TỘI GIAN THƯƠNG

Sáu tháng sau khi "Bài học ngàn vàng" được phổ biến trong dân chúng, một hôm bà Năm đang ngồi bán hàng thì có hai bà nhà quê, khoảng 40 tuổi vào tiệm hỏi mua hàng. Bà Năm vồn vã chào hỏi:

- Các bà muốn mua gì ạ?

Một trong hai bà trả lời:

- Bà bán cho tôi hai tạ gạo thứ thượng hạng và hai tấn nước mắm thứ thật ngon.

- Vâng, mời hai bà vào trong này ngồi nghỉ cho mát đã. Hai bà ở từ quê lên từ lúc nào mà đến sớm thế?

Bà xoay vào trong gọi con gái:

- Hai ơ, con đem nước chè nóng mời hai bà uống con!

Rồi bà lại xoay lại nói với hai bà khách hàng:

- Các bà ở xa mới đến, không biết, chứ hàng của chúng tôi ở đây đều được mọi người tín nhiệm, muốn mua thứ hàng nào là đúng y thứ hàng ấy, không sợ lầm, không sợ hớ. Các bà mua làm quen một vài lần, lần sau sẽ thấy chúng tôi buôn bán thật thà chất phác lắm. Không tin, bà đi hỏi các nhà lân cận quanh khu phố này thì biết ...

Bà nói huyên thuyên bắt tận làm hai bà nhà quê đứng chờ người ra đó mà ừ ừ, dạ dạ, không biết đối đáp ra sao. Sau khi đợi cho hai bà khách uống xong hai bát nước chè nóng và trả xong giá cả, bà Năm sai người nhà ra cân gạo và lấy hai tấn nước mắm thượng hạng ra. Hai bà nhà quê hỏi đi hỏi lại cho thật chắc về giá cả và cân lượng rồi mở ruột tượng ra lấy tiền trả. Tiền nong đã trả xong, một trong hai bà mới cất tiếng nói một cách đanh thép:

- Bà bảo rằng bà chân thật, hàng của bà là thứ thượng hạng, vậy xin để cho chúng tôi thử xem lại có đúng hay không.

Nói xong bà đi ra phía cửa hàng, ngoắc gọi ba người đàn ông lực lưỡng đi vào. Ba người này mang theo một bao tời đựng nhiều quả cân đủ loại. Họ lấy ra một quả móc vào cân và xách hai bao gạo để lên cân. Hai bao gạo đều thiếu mỗi bao là 4 cân. Họ lại mở cả hai bao lấy gạo ra xem thì thấy gạo có trộn nhiều tấm và cám. Họ lại mở hai tấn nước mắm ra xem thì mỗi tấn chỉ chứa có nửa nước mắm và ném xem thì đây cũng không phải là thứ nước mắm thượng hạng, mà là thứ hạng ba, hạng tư. Sau đó họ bảo bà Năm đem các quả cân cho họ xem, thì quả nào cũng không đủ cân lượng. Họ lại khám xét các loại hàng khác thì thấy thứ nào cũng không phải là thứ nguyên chất, mà có pha trộn rất nhiều.

Ba người đàn ông lấy giấy tờ ra làm biên bản, bắt bà Năm và hai bà nhà quê lăn tay vào tờ vi bằng. Làm xong thủ tục đầu vào đấy, họ liền lấy còng ra còng tay bà Năm dẫn đi.

Bà Năm mặt tái mét, cắt không ra máu, van lạy ba người đàn ông, nhưng ba người mặt lạnh như tiền, bảo rằng họ có phận sự do cấp trên truyền phải thi hành chứ không thể châm chước cho ai được. Bấy

giờ bà Năm mới vỡ lẽ ra rằng hai người đàn bà nhà quê và ba người đàn ông vạm vỡ là những người do quan Đề đốc tổ chức để đi kiểm soát dân chúng có làm theo đúng "Bài học ngàn vàng" mà họ đã treo trong nhà hay không.

Bà Năm cây thị bị ghép vào tội gian lận đầu cơ tích trữ, cửa tiệm của bà bị niêm phong và bà bị tống giam vào lao để chờ ngày lãnh án.

Trong những ngày đầu bị giam giữ trong ngục thất, bà Năm vô cùng khổ sở. Bà không ngờ trong giây phút sự nghiệp tiêu tan, hình hài bị đọa đày trong lao lý. Mỗi ngày bà chỉ được cấp cho hai vắt cơm và một chai nước lã. Đêm đến bà nằm co rút trên một mảnh chiếu rách muối mòng vẩy quanh hút máu. Phần tiếc của, phần nhớ con, bà sụt sùi than thở một mình hết ngày này sang ngày khác.

Nhưng một hôm, sau khi bị giam giữ được 10 ngày, cửa phòng giam của bà hé mở và bà vô cùng ngạc nhiên và mừng rỡ khi nhận thấy Xuân, người con gái thân yêu của bà, xách một giỏ áo quần và vật thực vào thăm bà! Hai mẹ con ôm nhau mừng mừng tủi tủi một hồi, rồi Xuân thuật lại cho bà rõ nguyên do vì sao nàng xin được phép vào thăm bà.

Nguyên là từ khi bà Năm bị giam, ngày nào Xuân cũng đem cơm nước chờ đợi ở trước cổng công đường để hòng xin vào nuôi mẹ. Nhưng ngày nào nàng cũng thất vọng trở về, vì không quen biết ai nên không làm sao xin được giấy phép vào thăm. Một hôm có con bé độ 8, 9 tuổi bới cơm đến cho cha nó, hiện là lính gác tại lao xá, con nhỏ này ở gần nhà bà Năm cây thị, thường đến mua hàng hóa tại tiệm bà. Nó nhận ra Xuân mà nó rất mến vì mỗi lần nó đến mua hàng, bao giờ nàng cũng lén mẹ, cân đủ phân lượng và lựa thứ tốt cho nó, vì thấy nó nghèo và ngoan ngoãn dễ thương. Thấy nàng ngồi sụt sùi khóc trước cửa công đường nó đến hỏi thăm nàng và hứa sẽ xin với cha nó tìm cách để nàng vào thăm mẹ. Cha nó đã chiều ý nó lén mở cửa phòng giam lúc công đường bãi chiều, để cho Xuân vào thăm mẹ. Từ đó cứ hai ngày, Xuân lại được người lính gác lén mở cửa phòng giam cho vào thăm mẹ và bới xách cơm nước cho bà.

Nhưng một hôm, trong khi hai mẹ con đang thì thào trò chuyện thì cánh cửa phòng giam mở toang và một người đàn ông cao lớn trạc độ 30 tuổi đứng ngang giữa cửa. Người này chính là quan đề lao. Hai mẹ con run rẩy đứng phắt dậy, nép vào tường, chờ đợi sự thịnh nộ của quan đề lao.

Quả thật, quan đề lao sau khi nhận thấy có kẻ lạ mặt đã lén lút vào phòng giam để thăm tù nhân, liền quát tháo rầm lên. Quan quở trách người lính gác đã để cho Xuân vào thăm mẹ và sai lính căng nọc ra đánh 10 hèo. Sau đó quan truyền tống giam người lính bất tuân kỷ luật ấy vào lao.

Xuân, mặc dù sợ hãi, nhưng thấy vì mình mà anh lính ấy bị vạ lây, liền quỳ xuống trước mặt quan đề lao xin tha cho người ấy. Nàng nói:

- Bẩm lạy quan lớn! Xin quan lớn rộng lòng dung tha cho bác lính ấy. Mọi sự lỗi lầm đều tại tôi mà ra. Tôi vì nóng lòng muốn được vào thăm mẹ tôi nên tôi đã năn nỉ với bác ấy cho được vào thăm. Bác ấy thấy thương cảnh mẹ con tôi cô cút, tứ cố vô thân, nên lén vi phạm lệnh quan lớn cho tôi được toại

nguyên. Vậy xin quan lớn hãy bắt tội tôi và tha cho bác ấy!

Quan đề lao không khỏi ngạc nhiên trước một cử chỉ quả cảm như vậy, nhưng quan vẫn làm mặt nghiêm, nói:

- Người bất tất phải xin chịu tội thay cho lão kia. Lão ấy có tội của lão, và ngươi cũng có tội của ngươi. Ngươi đã kén lút vào đây, bất chấp cả luật lệ, ngươi tưởng ngươi không bị tội sao, lại đi nhận tội cho người khác?

- Dạ bẩm tôi xin nhận tất cả tội lỗi của tôi và của bác ấy.

Quan đề lao cười mỉa:

- Ngươi can đảm thật! Ngươi có biết hai tội ghép lại sẽ nặng như thế nào không?

Bẩm quan lớn, dù nặng thế nào đi nữa thì tôi cũng được một sự an ủi và may mắn là được giam giữ ở đây cùng mẹ tôi, để sớm hôm săn sóc cho mẹ tôi.

- À ra thế! Ngươi muốn bị giam giữ để được gần gũi với mẹ ngươi, săn sóc cho mẹ ngươi! Con có hiểu dữ! Nhưng ngươi sẽ thất vọng!

Nói xong quan xoay lui truyền lệnh cho mấy người lính gác:

- Các ngươi hãy đem con nhỏ này giam vào phòng riêng cho ta, và nhất thiết không được cho hai mẹ con liên lạc với nhau.

CHƯƠNG XX: CÔ XUÂN HÀNG TUẦN ĐƯỢC ĐEM CƠM NUÔI MẸ

Quan đề lao là một thanh niên cương trực, hoạt động, làm việc rất có kỷ luật, nhưng không phải là một người ác. Quan tên thực là Lê Minh, mồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ đến nay chưa có vợ con, được quan đề đốc đem về làm con nuôi và nâng đỡ cho làm đề lao. Khi Lê Minh truyền bắt giữ Xuân, con gái bà Năm cây thị và bảo giam riêng hai mẹ con hai nơi, không phải vì chàng có ác tâm muốn chia rẽ mẹ con họ để thỏa lòng tức giận. Chàng muốn xem sức chịu đựng, lòng can đảm của nàng đến đâu, chứ không phải vì ác ý.

Sau hai ngày giam giữ Xuân, chàng truyền lệnh dẫn nàng đến văn phòng để chàng hỏi cung. Xuân thấy chàng đang ngồi ở sau chiếc bàn rộng, liền chấp tay vái chào, nét mặt hơi buồn, nhưng không có vẻ oán giận gì chàng. Và Lê Minh hôm nay cũng không có vẻ nghiêm khắc như lần đầu. Chàng chỉ một chiếc ghế ở trước mặt, bảo nàng ngồi xuống. Xuân ngập ngừng hai ba lần mới ngồi ghế xuống.

Minh cất giọng hỏi:

- Người hỏi lộ cho tên lính gác ngục bao nhiêu để vào thăm mẹ người?
- Thưa ngài, tôi xin ngài đừng nghi oan cho bác ấy mà tội nghiệp. Bác chỉ vì lòng thương mẹ con tôi mà cho tôi được vào thăm mẹ tôi.
- Vì tình thương mà thôi? Vậy thì cả nhà lao này, sao lão ta không thương hết cả tù nhân cho bà con thân thích vào thăm?

Xuân liền thuật lại đầu đuôi chi tiết:

- Do nguyên do là bác ta ở gần tiệm tạp hóa của mẹ con tôi. Con gái nhỏ của bác ta thường đến mua hàng ở nhà tôi nên nó quen tôi. Một hôm nó thấy tôi đợi ngoài cửa công đường đang ngồi khóc vì không làm sao để được phép vào thăm mẹ tôi. Nó động lòng thương mách với cha, tức là bác ấy, để cho tôi được vào gặp mẹ tôi. Bác nghe con nói động lòng thương nên chờ lúc bãi sở, lên mở cửa lao cho tôi vào.

Lê Minh nghe câu chuyện, cười mai mỉa:

- Hàng của mẹ con nhà người có tiếng là mua rẻ bán đắt, thế mà cũng gây được cảm tình của một đứa con gái nhỏ, thì thật là lạ!

Xuân ngập ngừng một lúc rồi đáp:

- Thưa, có lẽ nó có cảm tình đối với tôi thì đúng hơn là với cửa hàng của mẹ con tôi.
- Người nói sao ta không được hiểu.
- Thưa nghĩa là mẹ tôi đối với khách hàng thì rất là khe khắt, nhưng tôi thì không có như vậy. Mỗi khi con bé của bác ấy đến mua hàng, tôi thấy nó nhỏ dại tội nghiệp nên bao giờ cũng len mẹ tôi đưa cho nó thứ hàng tốt với giá rẻ.

- Người làm như vậy không sợ mẹ người la mắng sao?

- Thưa, mẹ tôi thường la mắng tôi về chuyện ấy, nhưng tôi nghe luôn cũng thành quen. Và lại mẹ tôi thương tôi nên không la mắng nhiều.

Lê Minh nghe nàng trả lời một cách đàng hoàng chân thật, nên cũng có thiện cảm với nàng. Chàng bảo:

- Người đã phạm luật lệ của nhà lao, lén vào thăm tù nhân mà không có giấy phép của ta, đáng lẽ thì bị phạt giam một tháng. Nhưng ta nghĩ thương hại cho mẹ con người, nên thả cho người về. Từ nay về sau không được bén mảng đến đây nữa.

Cô gái nghe quan đề lao nói, không lộ vẻ vui mừng mà lại ra chiều hốt hoảng:

Nàng thưa:

- Thưa quan lớn, quan lớn tha tội mà không cho tôi từ nay được đến thăm viếng mẹ tôi, thì thà rằng quan lớn cứ bắt giam như cũ, để tôi được gần mẹ tôi còn hơn.

- Vậy nghĩa là người không muốn được thả ra?

- Dạ muốn được thả, nhưng mong ước làm sao được vào thăm mẹ tôi, nếu không được như vậy thì thà ...

- ... thà là bị giam lại đây, phải không?

- Dạ thưa phải!

- Nhưng người cũng đã biết dù ở đây người cũng không được gặp mẹ người kia mà.

- Thưa, dù bị giam giữ riêng, nhưng tôi vẫn có cảm tưởng là được ở gần cạnh mẹ tôi, cùng chia sẻ với mẹ tôi những điều đau khổ.

Lê Minh lại nói nửa đùa nửa thực:

- Con có hiểu dữ a!

Chàng trầm ngâm một lát rồi nói:

- Thôi ta để cho người về, và cho phép cứ hai hôm đến thăm mẹ người một lần.

Mắt Xuân sáng lên, lộ vẻ hân hoan nhưng rồi nàng lại tỏ ra tư lự. Lê Minh nhận thấy vẻ tư lự của nàng, hỏi:

- Sao người đã bằng lòng chưa?

- Dạ thưa, tôi xin đội ơn quan lớn đã thương mẹ con tôi mà cho tôi được toại nguyện. Nhưng tôi vẫn chưa thấy được yên lòng, vì nghĩ đến bác gác vẫn còn bị giam giữ.

Quan đề lao ôn tồn nói:

- Tên ấy phạm kỷ luật, ta không thể tha thứ được.

- Thưa tôi cũng biết như vậy. Nhưng chỉ thương cho bác ta vì rủi ro mà phải bị tù tội, để vợ con không ai nuôi.

- Sao người lại bảo là rủi ro? Tên ấy không tuân luật lệ nhà lao, chứ có phải vì rủi ro đâu?

- Dạ thưa, tôi muốn nói rủi ro là đã gặp tình cảnh đáng thương của tôi không cảm lòng được, nên mới

phạm kỷ luật của nhà lao. Nếu không gặp, thì đâu có phạm kỷ luật được? Cũng như quan lớn, nếu thi hành đúng kỷ luật thì phải giam giữ tôi một tháng, nhưng quan lớn đã thông cảm, tội nghiệp cho hoàn cảnh của tôi thì chỉ giam giữ có hai ngày. Nếu cấp trên mà biết được thì quan lớn cũng bị quở trách là đã vi phạm kỷ luật, bị nghi ngờ là đã ăn hối lộ nên mới thả tôi ra sớm, và cho tôi vào thăm mẹ tôi. Như vậy là quan lớn cũng ... rủi ro gặp một trường hợp khó xử phải lựa chọn giữa lòng nhân đạo và luật pháp: Thi hành đúng luật pháp thì trái với lòng nhân đạo, mà theo lòng nhân đạo thì phạm pháp! Nhưng một khi quan lớn đã chọn nhân đạo, tha tội cho tôi, thì tại sao lại còn giam giữ bác ấy làm gì, tội nghiệp bác!

Lê Minh ngậm thán phục trí thông minh và sự ăn nói lưu loát của cô gái mà lúc đầu chàng tưởng là ngây thơ khờ khạo. Chàng chăm chú nhìn Xuân một lát, nói pha trò:

- Người có thể làm thầy kiện được lắm. Thôi ta cũng chiều theo ý người mà tha tội cho tên lính ấy.

Nói xong, quan truyền lệnh mở phòng giam thả người lính gác ra và cho phép Xuân trở về nhà, sau khi đã cấp cho nàng một giấy phép được vào thăm bà Năm hai ngày một lần.

CHƯƠNG XXI: CÔ XUÂN LO CHO MẸ ĐƯỢC KHỎI TÙ TỘI

Từ hôm đối thoại với Xuân tại văn phòng, Lê Minh thấy cảm tình đối với nàng mỗi ngày mỗi tăng. Mỗi lần thấy nàng vào thăm mẹ, hai mẹ con ôm nhau sụt sùi, chàng không khỏi thấy mũi lòng, nhưng không biết làm cách nào để giúp đỡ nàng hơn nữa, vì chàng chỉ có bốn phận canh gác tù nhân, còn việc bắt hay tha, xử hay phạt là quyền của cấp trên. Theo lẽ công bằng chàng thấy là bà Năm có tội gian lận đáng bị phạt. Với tội ấy, theo luật triều đình, bà có thể bị phạt tù từ năm đến mười năm và tịch biên từ một nửa đến toàn cả gia sản. Nhưng nếu biết cách chạy chọt thì cũng có thể được giảm bớt cả tù lẫn tiền. Nhưng trong trường hợp tứ cố vô thân của bà Năm, chắc chắn là bà sẽ không biết đường nào mà chạy ngã sau.

Trong triều đình vua Đột Quyết lúc bấy giờ có nạn tham nhũng. Tể tướng Hoàng Cái được lệnh của vua phải gấp rút bài trừ tận gốc cái quốc nhục này. Nhưng đây là một tệ đoan đã ăn sâu gốc rễ khắp nơi, nên khó mà bài trừ một cách có hiệu quả. Mặc dù Tể tướng Hoàng Cái là người thanh liêm trong sạch, nhưng với một nhóm nhỏ người có thiện chí, ông làm sao có thể thành công?

Điều ngây thơ là ông tưởng có thể làm được. Ông đặt nó lên hàng đầu, làm một quốc sách, vạch chương trình kế hoạch, thay người này, đổi người khác, lập tòa án riêng, lập ban điều tra mật ... Nhưng mọi việc chỉ là hình thức, một sự thay bậc đổi ngôi, chứ bên trong vẫn không có gì thay đổi. Đàn mỗi tham nhũng đang hoành hành gặm nhấm đục khoét cả tòa nhà, đáng lẽ quan Tể tướng phải triệt hạ tất cả, nhưng quan không làm được như vậy, mà chỉ tô trét lại nước sơn.

Lê Minh biết rõ nội tình của triều đình như vậy, cho nên muốn cứu bà Năm cây thị thì cũng không còn cách nào khác hơn là cách hối lộ các quan lo việc án tiết.

Một hôm, chàng gọi Xuân đến văn phòng riêng của chàng, cho nàng biết rằng vụ án của mẹ nàng sắp đem ra xử và bà có thể bị án nặng. Nàng nghe nói ôm mặt khóc ròng. Lê Minh ngồi yên lặng để cho nàng khóc một hồi rồi mới cất tiếng hỏi nàng:

- Cô cho rằng mẹ cô oan chăng?
- Thưa tôi biết là mẹ tôi có tội, nhưng dù sao đi nữa thì vì tình mẹ con, tôi không thể không đau xót được. Xin quan rủ lòng thương mẹ con tôi, có cách gì chỉ bảo cho mẹ tôi được nhẹ tội.
- Thực ra tôi thấy cô có lòng hiếu thảo, lo lắng nhiều cho mẹ cô, tôi cũng không thể dửng dưng được. Nhưng tội trạng mẹ cô có đủ bằng chứng hiển nhiên như vậy làm sao cứu được. Vả lại, có oan ức thì mới tìm cách giải oan, chứ mình có tội rành rành thì ... khó quá.
- Thưa, tôi không mong mẹ tôi hoàn toàn được trắng án. Nhưng chỉ mong làm sao được nhẹ tội chừng nào quý chừng ấy.

Lê Minh ngồi trầm ngâm một hồi rồi ngập ngừng trước khi nói:

- Thật là khó! Tôi nghĩ chỉ còn một cách, nhưng không biết cô có chịu không ...!

- Dạ, xin ông cứ nói. Ông đã thương mẹ tôi mà nghĩ cách giúp đỡ thì xin đừng có ngại gì hết. Ông dạy bảo điều gì, tôi xin nghe theo điều ấy.

- Theo tôi biết thì mẹ cô có thể bị ngồi tù dài hạn, hoặc bị ngồi tù và tịch biên một nửa gia sản. trong ba hình phạt ấy, theo cô, cô muốn hình phạt nào?

Nàng suy nghĩ một chốc rồi đáp:

- Dạ, tịch biên gia sản nhưng khỏi ngồi tù.

- Vì sao cô lại nghĩ như vậy?

- Dạ, tôi thấy gia sản của mẹ tôi là do gian lận mà có. Đó là đồng tiền phi nghĩa. Chính vì vậy mà mẹ tôi mang họa vào thân. Đã là phi nghĩa thì cũng không nên nắm giữ cái gia sản ấy làm gì.

Lê Minh nghe Xuân nói có vẻ hài lòng. Chàng vội nói:

- Nếu vậy thì hay! Tôi có thể giúp cô được. Nhưng cô nên biết là trong vụ này, tôi không dính líu gì, tôi vì thấy cô có lòng hiếu thảo với mẹ mà đứng ra giúp đỡ chứ tuyệt nhiên không vì một chút lợi lộc gì.

- Thưa, tôi đã rõ như vậy từ khi được biết ông. Ông là người nghĩa khí, ai cũng biết. Xin ông cứ nói, đừng ngại gì. Tôi không bao giờ dám nghi ngờ lòng thành thật của ông.

Lê Minh ngồi xích tới, nói thấp giọng:

- Cô cũng biết hiện nay, cái nạn hối lộ, tham nhũng đang hoành hành trong nước. Không có việc gì có thể thành công nếu không có tiền. Quan Tể tướng đang ra sức bài trừ mà chưa có kết quả. Nếu thật tình cô cho rằng gia sản của cô là của phi nghĩa, không cần gìn giữ làm gì, thì nên trút ra cho bọn quan trường tham lam chúng nó hốt đi. Chúng nó hốt cái vạ của cái ấy cũng là hốt luôn cả tai vạ.

- Còn mẹ tôi thì sao?

- Thì khi bọn ấy hốt gia sản của cô tức phải làm sao cho mẹ cô trắng án. Như cách là mẹ cô trút cái gánh nặng tài sản phi nghĩa để được nhẹ cái thân mạng. Còn ai tham lam muốn kẻ vai gánh cái gánh nặng ấy thì mặc họ. Họ sẽ chịu cái hậu quả nặng nề của nó.

Xuân tỏ vẻ nghi ngờ:

- Liệu họ có chịu cái hậu quả nặng nề không, hay là vẫn cứ phây phây sống cuộc đời an nhàn sung sướng trên mồ hôi nước mắt của người khác?

- Cô đừng lo, thế nào rồi họ cũng không thoát khỏi cái luật nhân quả. Bây giờ, điều cốt yếu là cô hãy nói lời hơn lẽ thiệt cho mẹ cô bằng lòng trút bỏ cái gia sản ấy ra. Rồi tôi sẽ bắn tiếng cho bọn hạm nào muốn ăn to thì nhào vô lo việc này cho cô. Thế nào mẹ cô cũng được trắng án yên ổn trở về nhà. Còn công việc về sau ra thế nào nữa là phần của tôi. Thôi cô hãy về bàn tính lại với mẹ cô đi, rồi cho tôi biết kết quả. Nếu mẹ cô bằng lòng thì chỉ nội trong 10 hôm là bà có thể ra khỏi nhà lao. Khi ấy cô không còn đến đây khóc lóc nữa, và tôi cũng đỡ xót xa trong lòng. Nói xong Lê Minh nhìn nàng có vẻ triu mến. Nàng nhìn lại, đôi mắt chứa đầy lòng biết ơn. Nàng cáo từ Lê Minh trở về phòng giam, lòng

trần đầy hy vọng: trong một ngày gần đây, mẹ nàng sẽ thoát khỏi cảnh lao tù, và mẹ con sẽ được đoàn tụ với nhau.

Nhưng mọi sự đã không xảy ra dễ dàng như ý của nàng. Khi về phòng giam, Xuân đem câu chuyện ấy ra nói với mẹ, thì bà nhất quyết một hai không chịu. Bà không thể tưởng tượng được rằng cái gia sản lớn lao của bà bỗng chốc trở thành mây khói, gia sản mà bà đã dày công gây dựng với bao nhiêu mồ hôi, nước mắt và mảnh khoe gian ngoan. Bà bảo thà bà phải ở tù 5, 10 hay 15 năm đi nữa cũng được, chứ còn gia sản bà không thể mất đi được. Xuân phải mất công giảng đi giảng lại cho bà hiểu rằng nếu không lo liệu bằng cách hối lộ, thì gia sản của bà cũng sẽ bị tịch biên, mặc dù bà chịu ngồi tù 5 hay 10, năm đi nữa. Huống chi, bà mà còn giữ cái gia sản ấy ngày nào thì tai vạ sẽ còn đeo theo bà ngày ấy.

Bà Năm biết rằng con mình nói có lý, nhưng lòng tiếc của đã thâm nhập trong tâm hồn bà không thể một sớm một chiều xóa bỏ đi được. Bà Năm rầu rĩ, bỏ ăn, bỏ ngủ luôn mấy hôm, ngồi thở vắn than dài không ngớt. Xuân phải khuyên dỗ bà hết ngày này sang ngày khác trong gần mười ngày bà mới ưng chịu để cho Lê Minh lo liệu mọi việc như chàng đã đề nghị.

CHƯƠNG XXII: BÀ NĂM OÁN TRÁCH PHẬT TRỜI

Bà Năm cây thị đã được trả tự do, nhưng gia sản bà đã khánh tận. Bà chỉ còn một ít tư trang cất giấu để sinh nhai. Khi trở về nhà, thấy cửa hàng trống trơn, bà khóc rống lên rất thảm thiết. Cô Xuân con gái bà cũng không cầm được nước mắt. Cô khóc vì thấy mẹ quá đau khổ, chứ không phải vì tiếc của như bà, cô cho rằng người làm ra của chứ của không làm ra người. Hết còn người là còn của. Cô lấy lời ngay lễ thiệt khuyên dỗ bà, dần dần bà cũng khuây khỏa đôi chút.

Nhưng bà vẫn tấm tức oán trời trách đất. Bà vẫn chưa nhận rõ ý nghĩa của "Bài học ngàn vàng" treo ở trên trần nhà. Từ khi trở về nhà bà không thềm đoái hoài đến bàn thờ Phật Bà ở trên gác. Bà có vẻ oán trách đức Phật Bà Quan Âm, vì đã không phù hộ cho bà, không che chở cho bà trong công việc làm ăn, đến nỗi bà phải tan gia bại sản.

Càng nghĩ càng thấm giận, nên một buổi sáng kia, sau khi điểm tâm xong, bà leo lên gác, dọn bàn thờ lấy pho tượng Phật Bà bằng sành xuống, bà gói trong giấy, bỏ vào giỏ xách lên chùa trả lại cho vị sư trụ trì ở đây.

Vị sư trụ trì đang ngồi uống trà trong liêu, thấy bà đi vào, vô cùng mừng rỡ, vội vã đón chào:

- Mô Phật, bà Năm được thả ra hồi nào vậy? Thật phúc đức! Tôi cứ nhấn hỏi thăm tin tức của bà mãi. Trông bà vẫn không có gì thay đổi cả. Cầu mong chư Phật gia hộ cho bà từ nay về sau không gặp tai nạn nữa ...

Vị sư trụ trì nói một hồi mà bà Năm vẫn xách giỏ đứng yên một chỗ. Trông bà có vẻ không vui như mọi ngày. Nhà sư cho rằng vì bà mới gặp nạn lớn nên thay đổi tánh nết, không miệng lưỡi như trước. Nhà sư mời bà ngồi xuống một chiếc ghế đầu kê sát tường. Bà Năm lặng lẽ ngồi xuống, mở chiếc giỏ ra, lấy gói tượng Phật đặt lên bàn bên cạnh khay trà. Bà Năm chua chát nói:

- Thưa Thầy, tôi tưởng rằng thờ Phật sẽ được Phật phò hộ che chở tai qua nạn khỏi, làm ăn tấn phát, cái này Phật không phò hộ che chở chi hết, vừa rồi tôi bị tù tội, gia tài sản tiêu hết. Bây giờ tôi xin đem tượng Phật trả lại chùa, vì tôi không đủ quyền để thờ Ngài nữa ...!

Nhà sư dịu dàng nói:

- Mô Phật, bà Năm đừng phỉ báng Trời Phật mà mang tội, chẳng qua sông có khúc, người có lúc.

Bà Năm trướng cổ cái, càng cãi càng hăng:

- Thưa Thầy, tôi nói có sách, mách có chứng, chứ không phải phỉ báng ai cả. Thầy nghĩ coi, từ ngày tôi thỉnh đức Phật Bà về thờ cho đến nay, đêm nào tôi cũng hương hoa quả phẩm cúng bái hết sức tâm thành, cầu nguyện ngài phò hộ cho tôi mua may bán đắt, tai qua nạn khỏi, thế mà tôi vẫn bị tù tội, tài sản vẫn tiêu tan, chỉ còn hai bàn tay trắng.

- Mô Phật!

- Thầy thường bảo rằng đức Phật Bà thường phò hộ cho mọi người được tai qua nạn khỏi, thế mà Ngài

đâu có phò hộ cho tôi. Tôi thấy thờ Ngài cũng ... không có ích gì. Cho nên hôm nay tôi đến đây ... Thầy trụ trì vô cùng xúc động, vì không ngờ sự thể lại xảy ra như vậy. Ngài niệm luôn mấy tiếng: "Mô Phật, Mô Phật, Mô Phật!"

Bà Năm định vái chào quay gót trở ra, nhưng nhà sư đã trấn tĩnh cất giọng ôn tồn nói:

- Mô Phật! Bà Năm hãy ngồi nán lại cho tôi phân trần một đôi lời.

Thực ra, tôi phải tự trách tôi trước vì đã không dẫn giải rõ ràng cho bà Năm biết trước khi bà thỉnh tượng Phật Bà này về thờ. Đức Phật Bà Quan Âm linh thiêng lắm, Ngài thường cứu khổ cứu nạn cho những ai cầu cứu đến ngài. Nhưng đừng xem Ngài như một vị thần, ban phước cho ai thờ cúng mình, hối lộ cho mình bằng hương hoa quả phẩm, và gieo họa cho ai không thờ cúng mình. Đức Quan Âm không phải hạng thánh thần ấy. Ngài không thể cứu vớt những kẻ gian tham ác độc, vì cứu vớt hạng này thì chẳng khác gì khuyến khích họ làm ác, gây thêm họa cho thế gian. Ngài chỉ cứu vớt những người ăn ở hiền lành, tu nhơn tích đức mỗi khi gặp tai nạn thành tâm kêu cứu đến Ngài. Khi bà Năm thỉnh pho tượng này về thờ, tôi mừng thầm rằng bà đang hướng về con đường tu nhơn tích đức, chứ tôi đâu có ngờ bà thỉnh Ngài về thờ chỉ để cầu Ngài bảo hộ cho sự buôn bán thiếu ngay thật của bà. Đức Quan Âm đâu có phò hộ cho những việc làm như vậy được. Tôi rất buồn là đáng lẽ sau vụ giam giữ vừa rồi, bà đã nhận ra được một bài học đích đáng về lẽ nhân quả, không ngờ bà vẫn giữ cái ý niệm sai lầm oán Trời trách Phật về những hành động của chính bà. Bà treo ngay giữa nhà một bảng sơn son thếp vàng nói về bài học ngàn vàng: "**Phàm làm việc gì, trước phải nghĩ đến hậu quả của nó**". Hậu quả ngày nay là sự tan gia bại sản mà trước kia, trong hành động của bà, bà không hề nghĩ đến. Đó là lỗi tại bà, chứ đâu phải tại Phật Thánh?

Nhà sư hạ thấp giọng nói như an ủi:

- Sự thật mất lòng, tôi biết vậy. Nhưng nếu không nói ra thì bà lại còn hiểu lầm như lần trước. Thánh nhân có dạy: Biết mà không nói ra là bất nhơn, nói mà không hết lời là bất nghĩa. Tôi khuyên bà từ đây về sau nếu bà không thờ Phật thì thôi, còn muốn thờ Ngài thì phải thay đổi quan niệm sai lầm của bà, đừng xem Ngài như một vị thần tham nhũng, luôn luôn hối lộ Ngài để được bảo hộ. Thôi bà đã không muốn thờ đức Phật Bà Quan Âm nữa, thì để lại đó mà về. Nhưng tôi chỉ sợ rằng nếu bà chưa nhận rõ được cái lẽ: "nhân nào quả ấy" nếu bà chưa chịu nghe theo lời khuyên của "**BÀI HỌC NGÀN VÀNG**", thì đời bà chắc còn phải nhiều phen vất vả nữa.

Bà Năm cây thị ngồi cúi mặt nghe lời vị sư dạy bảo, không đáp lại một lời nào. Vị sư tưởng bà giận. Nhưng không, bà Năm càng nghe càng thấm. Từ trước đến giờ, chưa bao giờ bà được nghe ai nói với bà như vậy. Mười mấy năm trời, suốt ngày đầu tắt mặt tối lo việc bán buôn với những mảnh khoe gian lận, bà đâu có thì giờ nghe chuyện đạo lý. Bà tưởng rằng mình khôn, ngờ đâu đó chỉ là những cái khôn vặt. Nhưng cái khôn ấy, rốt cuộc, đã làm cho bà tiêu tan sự nghiệp. Khôn quá hóa dại, là vậy. Từ đây, bà nguyện chuyển hướng cuộc đời, hướng về nẻo thiện, để phước về sau.

Bà đứng dậy chấp tay nói với nhà sư:

- Con xin lãnh giáo những lời vàng ngọc của Thầy. Từ đây con xin nguyện làm theo lời Thầy chỉ dạy.

Nói xong bà cúi xuống lạy nhà sư ba lạy và xin thỉnh pho tượng Phật Bà về thờ lại.

CHƯƠNG XXIII: BÀ NĂM CÂY THỊ BẮT ĐẦU XÂY DỰNG LẠI CƠ NGHIỆP LẦN THỨ HAI

Sau khi được trả tự do, với một số vốn nhỏ nhoi do sự bán hết tư trang của hai mẹ con, bà Năm trở lại nghề buôn bán cũ trong một gian hàng nhỏ ở phố chợ. Nhưng lần này bà tự nguyện sẽ cố gắng hết sức lương thiện trong việc buôn bán. Mỗi buổi tối, sau một ngày làm việc nhọc mệt, bà vẫn không quên lên gác thấp nhang đèn, khăn vái đức Phật Quan Âm phù hộ cho bà giữ vững được lòng ngay thật, không còn bị lòng tham lam lôi cuốn vào đường tà vạy như trước. Và mỗi buổi sáng, trước khi mở cửa hàng, bà ngược lên nhìn tấm bảng sơn son thếp vàng, thăm đọc Bài học ngàn vàng: "**Phàm làm việc gì, trước phải nghĩ đến hậu quả của nó**". Đôi khi bà vẫn còn bị ám ảnh bởi sự gian lận, muốn cân non, muốn pha trộn, nhưng bà lại thăm đọc lên "Bài học ngàn vàng" và giữ vững được lòng mình không bị sự cám dỗ của lòng tham. Điều khuyến khích bà rất nhiều là càng ngày bà thấy khách hàng càng đông và tỏ vẻ tin cậy mình. Tuy mỗi món hàng bán ra bà không lời được nhiều như trước, nhưng vì bà bán được nhiều món nên số lời vẫn không sút giảm hơn trước.

Điều đáng mừng thứ hai là Xuân, cô con gái cưng của bà mỗi ngày mỗi tỏ ra rất đảm đang và được toàn thể khách hàng mến chuộng. Thỉnh thoảng bà giao cả cửa hàng cho Xuân, để lên chùa lễ Phật, nghe Kinh, và khi trở về, bà cảm thấy trong tâm hồn được nhẹ nhàng, thư thới. Bà không thấy cái thú đếm tiền và cất giữ tiền như trước, bà tự bảo: "Mình cũng đã từng cất giữ bạc muôn, bạc ức rồi mà rốt cuộc, tay trắng cũng hoàn trắng tay, thì lo làm giàu làm có gì cho mệt xác!"

Bà thấy bà đã già rồi, nếu không lo tu nhân tích đức, mà cứ làm nô lệ đồng tiền, đếm đếm, cất cất, thu thu, phát phát, hết ngày này sang ngày khác cho đến lúc nhắm mắt lìa đời, thì cũng thật là vô vị. Vì thế bà cố ý trút dần công việc bán buôn cho con gái, để rảnh thời giờ đọc sách xem kinh, nghe giảng. Thỉnh thoảng bà lên chùa phóng sinh, phóng đăng hay nhờ thầy trụ trì tổ chức các cuộc phát chẩn cho kẻ nghèo khó. Dần dần bà trở thành một đại thí chủ, và cái tên "bà Năm Cây thị" được người tật nguyền và nghèo khó mến trọng như là tên một vị ân nhân.

Một hôm bà đang ngồi xem sách trên gác thì cô Xuân, con gái bà lên báo tin có một bà khách lạ đến muốn nói chuyện với bà. Bà lật đặt xếp sách đi xuống nhà. Bà không khỏi ngạc nhiên khi nhìn thấy một bà già trạc độ 60, ăn mặc chỉnh tề ra vẻ một bà quan lễ phép đứng dậy chào bà. Bà lại ngạc nhiên hơn nữa khi nhìn thấy hai người lính bưng đặt trên bàn một cái khay có 4 lon tra và mấy gói mứt. Bà Năm chào lại, vẻ ngỡ ngàng lộ hẳn trên mặt. Bà chưa kịp hỏi chào thì bà khách, có lẽ đoán biết sự ngạc nhiên của bà, lên tiếng tự giới thiệu:

- Tôi là vợ quan Đề đốc, hôm nay đường đột đến đây thăm bà Năm mà không kịp báo trước, thật có điều thất lễ.
- Nghe bà khách tự giới thiệu là vợ quan Đề đốc, bà Năm không khỏi giật mình lo sợ, nhưng thấy bà

khách có vẻ rất nhã nhặn và lại đem theo mấy lon trà bánh, bà đoán biết chắc không có gì đáng e ngại.

Bà Năm mời bà Đề đốc ngồi và đứng khép nép ở sau chiếc ghế ngồi. Bà khách nói vẻ thân mật:

- Xin bà cứ tự nhiên cho! Mặc dù chưa quen biết, chúng ta cứ xem nhau như chị em trong nhà. Bà ngồi, để tôi còn thưa chuyện nhiều.

Bà Năm rụt rè, xin đừng hầu chuyện nhưng bà khách đứng dậy kéo tay bà bảo ngồi xuống. Bà năm biết chắc không phải điềm dữ, nhưng trong bụng vẫn không làm sao đoán được lý do sự đến thăm viếng đột ngột của bà Đề đốc. Bà này không để cho bà Năm phải sốt ruột chờ đợi, đi ngay vào câu chuyện.

- Có lẽ bà còn nhớ cháu Lê Minh chứ? Nó là con nuôi của chúng tôi đấy. Chẳng nói giấu gì bà, từ ngày nó được biết cháu Xuân con bà, nó đem lòng tưởng nhớ đến nỗi sanh bệnh, nhưng nó giữ kín tâm sự không cho ai hay. Và vì càng giữ kín tâm sự, nên bệnh nó mỗi ngày mỗi trầm trọng. Lương y mặc dù hết lòng chữa trị nhưng vì không biết rõ căn bệnh nên thuốc thang đều vô hiệu. Cuối cùng đoán chắc cháu có mắc tâm bệnh, nên hôm qua tôi đã đành nó, nó mới chịu nói ra là nó muốn được kết tóc se tơ với cháu Xuân. Nghe nó nói tôi phải lật đật sắm chút lễ mọn sang xin bà gả cháu Xuân cho nó. Nếu trái lại thì chắc bệnh trạng nó khó lòng qua khỏi.

Thực ra, sự việc xảy ra không phải đơn giản như vậy. Bà Đề đốc vì sợ mất lòng bà Năm, nên không tiện nói ra một vài chi tiết quan trọng. Lê Minh quả thật ban đầu đã giấu nỗi lòng thương nhớ của mình. Nhưng sau một thời gian biết không thể giấu được chàng đã đem tâm sự mình thổ lộ cho bà rõ. Bà nghe con nói, không khỏi kinh ngạc vì nhiều lý do:

Thứ nhất, mặc dù Lê Minh là con nuôi, nhưng dù sao cũng là con nuôi một quan Đề đốc, vả lại chàng là người có chức tước, không thể lấy một đứa con gái thường dân.

Thứ hai, cô Xuân mặc dù thông minh và đức hạnh, nhưng lại là con một kẻ đã bị tù tội vì gian tham, do đó không thể về làm dâu con nhà ông bà Đề đốc được.

Vì những lý do đó, ông bà Đề đốc đã nhất thiết không tán thành một cuộc hôn nhân như vậy.

Lê Minh không thể không tuân theo sự quyết định của cha mẹ nuôi, nhưng trong lòng vẫn không làm sao xao lãng được hình ảnh yêu kiều và giọng nói thanh tao nhã nhặn của người yêu, nên sinh ốm nặng. Thấy con mỗi ngày mỗi tiêu tụy đến độ nguy đến tánh mạng, bà Đề đốc vội vã nhượng bộ và đi hỏi Xuân cho chàng.

Bà Năm cây thị nghe nói vô cùng sung sướng và hãnh diện, nhưng không lẽ bà nhận lời ngay. Bà phải làm bộ lo lắng, nhún nhường, nào là con bà còn nhỏ dại, là con một kẻ thường dân quê kệch, không xứng đáng có một người có chức phận như Lê Minh. Vả lại bà là người có can án, không dám ngạo mạn làm thông gia với ông bà Đề đốc.

Thấy bà Năm tìm nhiều lý do để chối từ, bà Đề đốc tưởng rằng bà Năm còn hận về vụ bắt bớ năm xưa, nghi ngờ con bà có nhúng tay vào vụ hối lộ làm cho gia sản của bà bị tiêu tan nhưng trong vụ hối lộ ấy, chính con bà có công, chứ không có tội. Lê Minh đã sắp đặt vụ hối lộ ấy để gài bẫy bọn tham nhũng,

chàng đã tố cáo vụ ấy với quan Tể tướng, giúp quan một tay đắc lực để bài trừ một số bọn tham nhũng trong triều.

Lê Minh hành động như vậy nhưng trừ ông bà Đề đốc ra, chàng không nói cho một ai hay biết, vì sợ lộ bí mật có thể làm cho chàng bị bọn tham nhũng hãm hại.

Hôm nay, sợ bà Năm hiểu lầm hành động trước của Lê Minh mà từ chối gả Xuân cho chàng, bà Đề đốc phải thuật rõ đầu đuôi vụ ấy cho bà Năm nghe và báo tin cho bà biết là bọn tham nhũng chia nhau gia sản của bà đều bị vào tù đền tội cả rồi.

Nghe xong câu chuyện bà Năm tỏ vẻ mừng rỡ kết luận:

- Thừa rõ ràng không sai! Trời Phật có mắt, nhân nào quả nấy.

Và để thưởng công lao diệt trừ tham nhũng của Lê Minh, bà Năm cây thị bằng lòng gả con gái cưng của bà cho chàng.

CHƯƠNG XXIV: BA ANH EM NHÀ HỌ ĐOÀN

Dưới triều vua Đột Quyết nước Nhục chi, có quan Tham tri bộ Hộ là người thanh liêm trung chính, rất được dân chúng và bạn đồng triều kính nể. Quan sanh được bốn người con, ba trai, một gái. Cô con gái đầu lòng đã có gia thất, theo chồng đi làm quan ở một tỉnh xa. Ba cậu con trai kế tiếp theo thứ tự là: Đoàn Tín, Đoàn Danh, và Đoàn Hiệp.

Ba anh em suýt soát tuổi nhau, cùng học một trường, cùng sống với nhau dưới một mái nhà, nhưng tánh tình không giống nhau.

Đoàn Tín, người anh đầu ỷ cha mẹ giàu có, thích chơi hơn ham học. Anh ta tin ở số phận đã an bài sẵn, cái gì cũng do tiền định cả, dù mình có nhọc công hao sức cần cù chăm chỉ mà số nghèo vẫn cứ nghèo. Trái lại, nếu mình có số giàu sang thì dù có hốt của đem đồ đi, của cũng cứ đến.

Đoàn Danh, người con trai thứ hai, trái lại, cần cù, chăm chỉ học hành, nhưng hay đau ốm. Anh tin ở mồ mả họ hàng mình là dòng khoa bảng nên sau này thế nào anh cũng trở thành một người khoa bảng, làm rạng rỡ tông môn.

Đoàn Hiệp, người con trai út, đúng như cái tên gọi, là một trang thanh niên hào hiệp. Tuy còn nhỏ tuổi, nhưng anh đã có chí lớn, hằng mong mỗi đêm cái sở học để sau này phò vua giúp nước, chứ không muốn trở thành một con một sách, hay một cái đũa đựng chữ thánh hiền.

Do tánh tình khác nhau đó, mà ba anh em thường hay khích bác nhau, mỗi khi ngồi lại với nhau là thế nào cũng sanh sự cãi vã, không ai chịu cho ai là phải.

Quan Tham tri họ Đoàn thực khổ tâm vì sự bất hòa của ba đứa con trai, và luôn luôn phải làm trọng tài để hòa giải sự xung đột của họ. Tuy vậy, quan cũng không hấn vô tư, vì trong ba người con trai, quan có vẻ dành nhiều thiện cảm, nhiều quý mến đối với Đoàn Hiệp, đứa con út mà tánh tình có nhiều điểm giống mình. Trái lại, bà vợ quan thì lại thường tỏ ra thiên vị người con đầu là Đoàn Tín, vì quan niệm về cuộc đời lại có nhiều điểm giống bà.

Do đó, sự bất hòa giữa các con nhiều lúc trở thành nguyên nhân cho sự bất hòa giữa hai cha mẹ, vì ai cũng muốn binh vực cho đứa con “hạp tuổi” của mình.

Thế rồi một hôm Triều đình vua Đột Quyết phát động chiến dịch phổ biến “BÀI HỌC NGÀN VÀNG” cho các quan trong triều và người ngoài dân chúng áp dụng.

Hôm ấy, sau khi bãi châu, quan Tham Tri họ Đoàn cũng như các vị triều thần khác đều được vua ban cho một tấm biển có khắc “Bài học ngàn vàng” với mấy chữ: “**Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó**”.

Quan đem về đặt lên án thư và gọi ba con đến để giảng về ý nghĩa của bài học. Sau khi tường thuật sự xuất xứ và những lợi ích lớn lao thiết thực mà “Bài học ngàn vàng” đã đem đến cho nhà vua, quan cất cao giọng hỏi:

- Các con nghĩ thế nào về “Bài học ngàn vàng” này?

Ba anh em theo thứ tự lớn nhỏ, lần lượt trả lời. Đoàn Tín nói:

- Theo con thì phạm mọi việc xảy ra trong đời đều do tiền định cả. Muốn làm giàu, mà số mình nghèo, thì dù có làm ra tiền vàng bạc bẻ, rồi tay trắng cũng hoàn tay trắng. Cho nên dù suy nghĩ cho chín chắn mọi việc mình làm, kết quả chưa chắc đã đúng như ý mình suy nghĩ.

Đoàn Danh, người con thứ hai, cãi lại:

- Anh nói như vậy không đúng. Mọi việc không phải do trời sắp đặt, mà do phúc ảm của dòng họ, mồ mả của tổ tiên mà ra. Dòng họ mình có mồ mả đồ ải, làm quan thì dù có vất sách vào bụi, cũng cứ đồ ải làm quan. Trái lại, nếu không có mồ, thì dù có văn chương chữ nghĩa hơn đời, cũng cứ phải nằm co trong xó bếp, chẳng làm nên được danh phận gì. Cho nên cũng không cần suy nghĩ về hậu quả của việc mình làm, làm gì cho mệt trí. Cứ lo tu bổ mồ mả, cúng vái ông bà cho thành kính, là được.

Đoàn Hiệp, người em út, nghe hai anh nói, không nhịn được sự bức tức, lớn tiếng cãi lại:

- Sai, sai bét tất cả! Nhà ta có thờ Phật, tin Phật mà hai anh nói nghe như là những kẻ mê tín dị đoan gì đâu! Đức Phật dạy chúng ta tin thuyết nhân quả, gieo nhân nào, gặt quả ấy, chứ đâu có dạy chúng ta tin trời, tin đất, tin mả, tin mồ, tin, tin dòng, tin họ? Chúng ta có bồn phận cúng bái ông bà, săn sóc mồ mả là vì lòng tri ân đối với những vị đã sinh thành chúng ta, là vì lòng thương yêu tôn kính đối với các bậc trưởng thượng, chứ đâu phải để nhờ vả, cầu xin các ngài làm nên cửa, nên nhà, nên chức, nên tước cho chúng ta?

Quan Tham Tri nghe Đoàn Hiệp nói tỏ vẻ tán thành, gật đầu luôn mấy cái. Đoàn Hiệp càng thêm phần khởi, định nói thêm nữa, nhưng vừa lúc ấy, mẹ chàng ở sau màn the bước ra, nghiêm nét mặt, mắng chàng:

- Mày ăn nói ngạo mạn, không biết giữ gìn, thật quá phạm thượng đối với trời đất, thánh thần, tiên tổ. Mày làm như trên đầu trên cổ không có ai hết. Mày phải chừa cái tánh tự tin, tự phụ của mày đi, thì may ra mới khá được.

Mắng con xong, bà quay sang quan Tham Tri, nói có vẻ trách:

- Ông cứ để cho thằng Hiệp ăn nói hỗn xược, không kể trời đất gì cả, có ngày mang họa cả gia đình. Ông cũng biết dòng họ mình là dòng họ mấy đời làm quan nhờ phúc ảm của Tổ tiên. Nay ông nghe nó nói như vậy mà không rầy la, còn tỏ vẻ tán thành, thì chẳng khác gì bắc thang cho nó leo; rồi tai họa xảy đến, không biết đâu mà lường.

Đoàn Tín và Đoàn Danh nghe mẹ mắng em, rất lấy làm hả dạ, nhưng vì có cha ngồi đó nên không dám tỏ vẻ hài lòng ra mặt. Quan Tham Tri nghe vợ trách, vẫn không đổi sắc mặt, ôn tồn nói:

- Bà đừng nên cả vú lấp miệng em như vậy. Mỗi người đều có những ý nghĩ và tư tưởng riêng của họ. Mình nên để cho con cái tự do phát biểu ý kiến, để mình hiểu rõ chúng nó hơn, chứ cứ bắt chúng nghĩ và nói theo khuôn rập của mình thì thật là hẹp lượng và rồi cũng chẳng biết được chúng nghĩ gì, mặc

dù chúng vẫn ở sát vách bên cạnh chúng ta.

- Ông thì lúc nào cũng cứ cái kiểu tự do quá trớn ấy! Con cái mà không ngăn cản bớt bớt thì có ngày chúng leo lên đầu lên cổ mà ngồi.

- Bà có biết vì sao tôi để cho chúng tự do phát biểu ý kiến không? – Vì tôi muốn xem chúng nó có phản ứng như thế nào về “Bài học ngàn vàng”. Tôi muốn để cho chúng nó suy nghĩ tự do, rồi đưa ra suy nghĩ như thế nào, cứ làm như thế ấy. Đưa ra nghĩ thế nào thì kinh nghiệm thực tế sẽ cho nó thấy là đúng hay sai. Như vậy hay hơn là cứ nhứt cử nhứt động bắt nó phải theo ý của mình, mà có nhiều khi ý của mình cũng chưa chắc là đúng. Quan Tham muốn ám chỉ đến cái lòng tin tưởng về mô mã dòng họ của vợ, nhưng không muốn nói rõ hơn, sợ bà nổi giận, thêm ồn nhà ồn cửa.

Bà Tham, là người tinh ý, nhận thấy chồng muốn chỉ trích khéo mình, nói một cách bực tức:

- Ông có muốn thí nghiệm xem ý kiến của ông có đúng hay sai thì mặc ông, chứ còn ý kiến của tôi, thì không cần thí nghiệm cũng biết là đúng.

Nói xong bà ngoe ngáy đi nhanh vào phòng. Quan Tham nhìn theo, mỉm cười mai mỉa ...

Quan xoay lại, nói với ba cậu con:

- Thôi cho các con về phòng. Còn “Bài học ngàn vàng”, các con muốn theo hay không tùy ý.

CHƯƠNG XXV: ĐOÀN TÍN NGHE LỜI THẦY TƯỚNG SỐ

Mấy hôm sau khi được cha cho tự ý áp dụng hay không “Bài học ngàn vàng” của vua, Đoàn Tín vẫn sống theo nếp cũ của mình, nghĩa là bất luận sắp làm một việc gì quan trọng cũng đi hỏi trước mấy ông thầy bói khoa tướng số. Hễ nghe ở đâu có ông Thầy bói hay, tướng số giỏi, thì dù khó khăn mấy, anh chàng thư sinh ấy cũng tìm đến xem cho được. Cho nên tất cả các ông thầy tướng số đều biết danh cậu Đoàn Tín, không những biết cậu bao nhiêu tuổi, con ai, cháu ai, tánh tình ra sao, mà còn biết cả đến những chi tiết trong nhà cậu: tánh quan Tham thế nào, bà Tham ra sao, nhà xây về phía nào, có mấy cây cau, bao nhiêu con chó, con mèo ... Tiền cậu bỏ ra để xem khoa tướng số, dồn lại, có thể thành một cái gia tài nho nhỏ. Thầy bói ăn tiền của cậu nhiều, nên thường tặng bốc cậu để giữa mối. Cho nên đi đâu, cậu cũng nghe nói số cậu sang giàu, tánh mạng vững, con đông, vợ giỏi. Cậu tin lời họ nói, tin ở số mạng của mình, và đi đâu cũng khoe mình tốt số.

Thời ấy ở triều đình vua Đột Quyết vì cần nhiều nhân tài nên năm nào cũng có mở khoa thi. Đoàn Tín đã 22 tuổi, Đoàn Danh 20 tuổi, và Đoàn Hiệp 18 tuổi đều có đủ điều kiện để dự thi cả.

Đoàn Tín đã hai lần ứng thí, nhưng đều trượt vô chuôi. Chàng không lấy thế làm buồn, vì chàng tin chắc thế nào chàng cũng sẽ vinh hiển, chỉ vì thời chưa đến, nên phải ẩn nhẫn đợi chờ đó thôi.

Lần này, trước kỳ thi 5, 6 tháng. Chàng lại đi bói để xem kết quả ra làm sao. Ông thầy bói này tiếng đồn hay nhất kinh đô, nói đâu trúng đó. Tại nhà ông, khác hàng vô ra nườm nượp, nếu không hẹn trước, thì phải đợi chờ suốt buổi chưa chắc đã đến phiên mình. Có cái kinh nghiệm như vậy, nên Đoàn Tín đã cho gia nhân đến nhà ông Thầy Mạnh – vâng tên ông là Mạnh - để hẹn trước ngày mai đến bói. Nhờ đó thầy Mạnh có thì giờ điều tra thêm những sự việc vừa xảy ra trong nhà quan Tham họ Đoàn, và biết trước Đoàn Tín sẽ đến bói về chuyện gì.

Hôm ấy, Đoàn Tín mời cả bà Tham, mẹ mình, đi theo nữa. Bà Tham cũng muốn biết trước kết quả của việc thi cử của con nên không từ chối lời mời của con. Vả lại, bà cũng là một “con sâu mê bói toán”.

Thầy Mạnh sau khi chào hỏi hai mẹ con Đoàn Tín, ngồi trầm ngâm có vẻ buồn. Hai mẹ con tôn trọng sự im lặng của thầy Mạnh, nhưng không khỏi bồn chồn trong bụng vì đoán biết chắc sẽ có việc chẳng lành xảy ra. Hồi lâu, thầy Mạnh mới cất tiếng nói, vẻ buồn bã:

- Thật là bất hạnh! Gia đạo của bà mấy hôm nay không được yên. Và điều đó có ảnh hưởng không tốt đến việc thi cử của cậu tín. Đáng lẽ năm nay cậu thi đỗ mà đỗ cao nữa là khác nhưng chỉ vì một câu nói phạm thượng của cậu em út, xúc phạm đến các đấng trên đầu trên cổ mà cậu phải hoãn đi một năm.

Hai mẹ con nghe nói tái người, không ngờ quả bói linh thiêng, nói trúng phong phúc đến thế. Đoàn Tín vừa buồn vừa giận: Buồn vì sẽ hỏng thi, giận vì có thằng em ngỗ nghịch không tin trời tin đất, ăn nói ngạo mạn để di họa cho chàng.

Bà Tham ngồi xích lại bên thầy Mạnh, phân trần:

- Tôi đã có la mắng thằng Út rồi. Tôi biết nó nói bậy, nhưng không bịt miệng nó kịp. Tôi bực ông nhà tôi hết sức, cứ nuông chiều, khuyến khích nó, nên nó được trớn, nói càn nói dở. Thiệt khổ cho thằng Tín. Nhưng lỗi ai nấy chịu, chứ sao lại bắt họa lây? Nhờ thầy có cách gì, chỉ bảo để cho nó khỏi phải thiệt thòi, tội nghiệp.

Thầy Mạnh trầm ngâm đếm đi đếm lại mấy đốt ngón tay, rồi tuyên bố:

- May ra thì cũng có còn có thể cứu vãn được.

- Thừa Thầy, còn cứu vãn được à? May quá. Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật! Xin ngài cứu độ cho con tôi được nhờ!

Thầy Mạnh nghe bà cầu cứu lộn cửa, tỏ vẻ không bằng lòng. Thầy dạy:

- Đức Phật cũng chẳng làm được gì trong vụ này. Cậu Út đã lỡ lời phạm thượng vị nào thì phải cầu xin với vị ấy.

Bà tham vội vã đính chính:

- Dạ vâng, dạ vâng, tôi nói lộn. Đáng lẽ phải cầu khẩn với Ngọc hoàng Thượng đế, với Nam Tào Bắc Đẩu, với mười hai mục bà, mười ba mục bóng, với với ...

Thầy Mạnh cản lại:

- Thôi thôi, chừng ấy cũng đủ rồi. Bà về, cứ đêm đêm thắp hương giữa trời mà khẩn vái với các vị ấy, may ra cậu Tín có thể đỗ được kỳ này. Nhưng nếu không đỗ kỳ này, thì còn kỳ sau. Không đỗ kỳ sau nữa, chứ số cậu Tín là số khoa bảng, ít ra cũng giựt được cái Tiến sĩ, Phó bảng về cho bà.

Lời an ủi của thầy Mạnh làm hai mẹ con hài lòng. Họ trả thầy một số tiền lớn hơn mọi lần bói trước, rồi ra về.

Từ đó, đêm nào bà Tham cũng thắp hương lâm râm ra giữa sân nhà, khẩn vái trời đất quỷ thần cho đứa con đầu lòng của mình sớm đỗ đạt. Và cậu Tín thì trái lại, cứ phây phây ngủ sớm dậy trưa, không thiết gì học hành, vì cậu nghĩ có siêng năng học hành thì số hồng kỳ này cũng không làm sao cải số được “Nhứt ảm nhứt trát, giai do tiền định”.

Nhưng một hôm, cậu đi ra phố chơi với một người bạn, hai người rủ nhau vào giải khát ở một tửu lầu bên đường. Hai người đang chén tạc chén thù, ngà ngà say thì có một ông già đầu bạc phơ, mặc áo lụa trắng, chân đi hài nhung, chống gậy bước vào. Sau lưng ông già, có một đứa tiểu đồng bụng một cái tráp sơn đen. Ông già đứng dừng lại ngắm hai chàng thanh niên rồi gật gù cái đầu, tỏ vẻ đắc ý. Đoàn Tín và bạn thấy bộ điệu ông già khả kính nên đứng dậy, mời ông ngồi vào bàn mình. Ông già không từ chối, ngồi xuống một cái ghế ở trước mặt Đoàn Tín, và chăm chú nhìn chàng. Một hồi lâu, ông cất tiếng nói với chàng:

- Cậu đang có chuyện buồn, phải không?

Đoàn Tín ngạc nhiên hỏi lại:

- Sao ông già biết được, giỏi thế?

- Lão xem tướng. Nhưng cậu buồn về chuyện gì, có thể cho lão biết chẳng?

Đoàn Tín ngập ngừng một lúc rồi trả lời:

- Quả thật tôi đang có chuyện buồn, vì kỳ thi này tôi sẽ hỏng.

Ông già phát lên cười, nắm chén rượu mà Đoàn Tín đã rót sẵn để trước mặt mình lên uống một hơi, rồi gật gù cái đầu, nhìn chàng một hồi nữa. Ông nói:

- Tướng cậu như thế mà hỏng thi? Ai đoán vậy, đem ra căng nọc đánh một trăm roi.

- Một ông thầy bói có tiếng hay nhất ở Kinh đô. Nhưng ông già không cần biết làm gì cho mệt.

- Lão cần biết để đập mu rùa hấn cho rồi. Thầy bói thấy khoa gì mà ngu thế! Tướng cậu mà năm nay hỏng thi thì tướng nào mới đậu? Lão nói cho cậu biết, tướng cậu hưng vượng lắm. Tướng này mà không đỗ ít nhất là Tiến sĩ, Phó bảng trong năm nay, thì cậu hãy chặt cái đầu của lão đi. Lão làm thầy tướng đã 50 năm nay chưa gặp một người nào có được cái tướng phát hiện về khoa bảng như cậu. Lão cam đoan với cậu, cậu cứ về đắp chăn ngủ, đừng cần học hành gì cả, đến kỳ thi, vẽ rồng vẽ rắn trong giấy, rồi cũng cứ đậu cho mà xem.

Đoàn Tín nghe ông già nói, mừng như mở cờ trong bụng, nhưng cũng cứ tỏ vẻ nghi ngờ:

- Người ta bảo số tôi phát đạt chậm mới tốt. Nên tôi không tin năm này có thể đỗ được.

Ông già tỏ vẻ bất bình, lúc lắc cái đầu rồi đứng dậy:

- Tôi nói vậy đó mà cậu không tin tôi thì thôi. Nhưng nếu năm nay cậu đỗ thì xin đến cái địa chỉ này cho tôi biết nhé.

Ông già vừa nói vừa mở tráp ra đưa cho Đoàn Tín và bạn chàng mỗi người mỗi cái thiệp màu hồng có ghi địa chỉ và mấy chữ: “Đại chiêm tinh gia, đại tướng số gia Huỳnh Sở”

Đoàn Tín nắm tấm thiệp cất kỹ vào túi áo và trao cho ông già một nén bạc. Ông già thôi thác một hồi, nhưng cuối cùng cũng bỏ nén bạc vào tráp và lễ phép cáo từ.

Từ hôm đó, Đoàn Tín trở thành vui vẻ, không đắp chăn nằm ngủ li bì như trước nữa. Chàng ăn nói hoạt bát, tự tin hơn, đi chỗ này, chỗ khác, khoe khoang với bạn bè thế nào kỳ thi này mình cũng đỗ, mà đỗ cao.

Mẹ chàng cũng vui lây vì nghe tin con mình sẽ đỗ. Tuy bà không nói ra, nhưng bà đinh ninh rằng số dĩ Đoàn Tín mà được cái số như vậy là vì lòng thành của bà, đêm đêm khấn vái trời đất quỷ thần, nam tào bắc đẩu, mười hai mụ bà, mười ba mụ bóng của bà mà ra.

Thấy lòng thành của mình đã có hiệu quả, bà càng phấn khởi, mỗi đêm thắp hương khấn vái lâu hơn, nhiều hơn. Trong khi ấy thì Đoàn Tín cũng tin ở số khoa bảng của mình, không cần phải chăm lo đèn sách làm gì cho mệt xác. Trước kia chàng thường tự bảo: “Số hỏng thi thì dù có chăm chỉ học hành cũng cứ hỏng”.

Bây giờ chàng lại tự bảo: “Số thi đỗ thì dù có vất sách vào bụi, nằm ngáy khò khò cả ngày, cũng cứ

đỗ, mà đỗ cao nữa”.

Thành ra trong hai trường hợp, trường hợp nào chàng thấy cũng chẳng cần học hành chăm chỉ làm gì cả.

CHƯƠNG XXVI: ĐOÀN DANH TIN CÓ MẢ LÀM QUAN

Đoàn Danh tương đối chăm chỉ học hành hơn anh nhiều. Nhưng chàng thường hay đau ốm, vì chàng sanh thiếu tháng. Có lẽ vì lý do đó mà bà Tham nâng nui, chiều chuộng chàng hơn cả trong ba người con trai. Có nhiều lúc đang vui vẻ học hành, chàng bỗng ngã bệnh đến bốn năm hôm mới khỏi. Cho nên dù có chăm chỉ, mà sức học của chàng không có gì suất sắc. Nhiều lúc chàng thấy mình đã cố gắng nhiều, nhưng vẫn không thành công như ý muốn. Do đó, chàng có cảm tưởng như có một mãnh lực gì ở ngoài đang chi phối chàng, ảnh hưởng đến chàng, khiến chàng không thể tự chủ được.

Mẹ chàng thường thuật lại cho chàng nghe khi bà có thai chàng được bảy tháng, một hôm bà đang nằm ngủ ở phía chái tây, bà nằm mơ thấy một ông già đầu tóc bạc phơ, chít một cái khăn điều, mặc áo xanh quần đỏ, chống gậy bước vào cửa. Bà chưa kịp ngồi dậy thì ông cụ già lấy gậy khễ gõ vào chân bà, bảo bà đi chỗ khác mà nằm, vì ở đó là nơi đi về của các vị gia tiên. Bà kinh hoảng vùng dậy đi kiếm chỗ khác nằm, và vì xúc động quá, bà sanh chàng chỉ mới có 7 tháng. Do đó chàng không được mạnh khỏe như những đứa trẻ khác. Sau này bà tả lại hình dáng của ông cụ già ấy, thì bà cố của chàng bảo rằng đó là ông sơ của chàng, một vị tiên nhân rất hiển linh, của dòng họ Đoàn và đã phò hộ cho con cháu trong họ đều được giàu sang vinh hiển, đỗ đạt làm quan.

Đoàn Danh nghe thuật lại câu chuyện ấy, không khỏi có đôi chút tủi buồn, vì mẹ chàng khi có thai chàng, không được vị tiên nhân ấy hỏi han mà lại còn xua đuổi mẹ con chàng đi chỗ khác. Chàng thấy mình xấu số hơn những người khác trong họ vì không có điểm phúc được ông sơ săn sóc hỏi han. Cái mặc cảm lớn dần theo với tuổi tác của chàng, và chàng nghĩ rằng muốn được ân huệ của vị tiên nhân ấy thì phải săn sóc mồ mả, cúng bái linh đình cho tất cả những vị quá cố trong dòng họ. Chàng bỏ nhiều thì giờ trong công việc ấy, cho nên lại càng được bà Tham quý mến. Nói một cách bóng bẩy chàng đã quay về quá khứ để xây đắp tương lai cho mình.

Theo chàng, thì chàng muốn đổi “Bài học ngàn vàng” lại như sau: “Phàm làm việc gì, trước phải nghĩ đến dòng họ, tổ tiên”. Làm mất thanh danh của dòng họ, trái với ước nguyện của tổ tiên thì thế nào cũng thất bại, chưa nói là sẽ bị âm báo. Trái lại, theo đúng truyền thống của ông cha, giữ gìn danh tiết, chăm chỉ học hành thì thế nào cũng sẽ được ông bà phò hộ, tổ tiên giúp cho được vinh hiển sang giàu. Trước kỳ thi năm ấy, Đoàn Danh vẫn chăm chỉ học hành, nhưng chàng bị đau ốm liên miên và hay có chứng nhức đầu. Bà Tham nghi là có ngôi mộ nào trong họ không yên. Bà cho mời các tay địa lý có tiếng đi xem lại các ngôi mộ. Người này nói ngôi mộ này bị rễ cây đâm vào phía đầu, người kia bảo ngôi mộ kia bị sụp ở phía dưới, người khác bảo ngôi mộ của vị khai canh bị mối ăn ... Bà không biết tính sao, vì không lẽ cứ dời mãi các mộ. Vả lại quan Tham không tin ở các ông thầy địa lý, thường bảo rằng: “Bọn ấy kiếm chuyện để ăn tiền, chúng cứ muốn người ta dời mộ mãi để trục lợi”. Bà Tham không bằng lòng cái lối nói khinh bạc của chồng, nhưng trong thâm tâm bà cũng thấy lời ông nói có

phản đúng, vì tất cả các mộ ấy đã lần lượt có dùi cả rồi mà đâu có yên. Nhưng dù sao bà vẫn tin rằng thằng con thứ của mình không được ăn chơi khỏe mạnh như mấy đứa khác là có một ngôi mộ nào đó bị động, nhưng vì chưa có vị địa lý nào giỏi để khám phá ra đó thôi.

Một hôm bà mừng rỡ nghe tin ở núi Hàm Long có một thầy địa lý quái kiệt, tinh thông mạch đất như biết rõ lòng bàn tay mình. Bà lặn lội tìm đến ra mắt vị địa lý ấy và khóc lóc thảm thiết để mong cầu thầy rũ lòng thương hại, cứu giúp cho con bà ati qua nạn khỏi để tiếp tục học hành, kịp kỳ ứng thí.

Thầy không nỡ từ chối một bà quan đã hạ mình cầu khẩn thầy. Thầy dạy phải làm thịt một con gà trống để thầy xem giò. Bà vâng lời làm gà, luộc bộ giò gà hết sức chu đáo. Trước khi đưa cho thầy xem, bà đã nhìn qua để xem có gì khác không, vì bà cũng đã từng xem ít nhất vài trăm cặp giò gà, từ khi về nhà chồng trong những vụ dùi mã, nên bà cũng thuộc hạng rành xem giò gà. Bà nắm từng chiếc giò gà, lần lượt lật qua lật lại, nhưng không thấy có hiện tượng gì khác, cặp giò vẫn trắng trẻo, không có những đường gân máu đen, mấy móng chân gà vẫn quặp vào một cách đều đặn tự nhiên.

Nhưng khi bà đem vào cho thầy xem, thì mới nhìn qua, thầy đã thấy ngay những điều khác lạ. Thật là tài tình! Thầy chỉ cho bà xem ở giữa hai cái móng chân bên phải, một cái chấm đen nhỏ bằng mũi kim hiện ra, chung quanh có một đường viền nho nhỏ bằng sợi chỉ màu tím bầm. Thầy suy nghĩ một hồi rồi dạy:

- Đây là ngôi mộ tứ đại về phía bên bà cụ, chứ không phải bên phía cụ ông. Ngôi mộ này phía trên đầu bị một vật kim khí ém sâu vào, nên con cháu hay đau đầu. Nên dùi gấp. Tôi sẽ tìm một huyệt khác, về sau con cháu hai họ sẽ hoạnh phát về khoa bảng. Bà Tham mừng rỡ, rước thầy về quê nhà mình, trình với ông Trưởng tộc về ngôi mộ động mà thầy đã chỉ cho biết và xin đề nghị với ông dùi ngay, bao nhiêu phí tổn bà xin chịu hết.

Ngôi mộ sau khi được đào lên, không còn gì hết, hài cốt lâu đời đã hóa thành đất xám. Nhưng thầy cố lục lạo mãi và cuối cùng, cũng tìm ra được một cục cứt sắt nhỏ bằng hai ngón tay. Dù sao thì đó cũng là một loại kim khí! Thầy được mọi người trong họ bà Tham trầm trồ khen ngợi.

Đoàn Danh được chứng kiến vụ dùi mộ ấy, càng thêm tin tưởng về ảnh hưởng mờ mả đối với người sống. Từ đây chàng tin chắc thế nào chàng cũng thi đỗ trong kỳ thi sắp tới.

CHƯƠNG XXVII: ĐOÀN HIỆP TIN Ở LUẬT NHÂN QUẢ

Khác với hai anh, Đoàn Hiệp không tin ở trời đất quỷ thần, cũng không tin ở mồ mả dòng họ. Chàng thường tự bảo rằng mọi sự việc ở đời đều do mình chủ động cả. Do đó, sau khi được quan Tham đem “Bài học ngàn vàng” về nhà, chàng xin chép ngay một bản, dán lên tường trước bàn học của mình. Sáng nào chàng ngủ dậy cũng nhìn lên bài học đọc ngẫm trong miệng: **“Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó”**.

Trong khi hai mình, một người lo đi xem bói khoa tướng số, một người lo đi theo các ông thầy địa, xem dòi mả dòi mồ, thì Đoàn Hiệp chăm chỉ học hành, sáng chiều không xao lãng. Nhờ vậy, mặc dù nhỏ tuổi, học sau hai anh, văn chương chữ nghĩa của chàng vẫn vượt trội hẳn hai anh. Quan Tham thấy con út mình tánh tình đứng đắn, lại học hành mau tấn phát nên rất quý mến chàng. Quan thấy chàng học được nên thường những lúc rảnh việc, quan đem văn chương thi phú ra đàm luận với chàng. Hai cha con rất tâm đầu ý hiệp, và tin chắc kỳ thi này, chàng sẽ chiếm bảng khôi nguyên.

Hai anh chàng thấy chàng được cha yêu quý, không khỏi nổi lòng ganh tỵ, cho rằng ông thân mình ăn ở không cân, chứ không thấy rằng chính tại họ đã tìm cách thoát ra ngoài vòng đùm bọc, chỉ dạy của cha mình.

Quan Tham thấy hai đứa con trai đầu của mình cứ theo mẹ đi sâu vào con đường mê tín dị đoan, nhiều lần muốn khuyên bảo, răn dạy chúng trở về nẻo chính. Nhưng quan vốn có tánh tự do phóng khoáng, muốn để cho chúng tự tìm lấy những kinh nghiệm bản thân, để rồi răn bảo sau mới có hiệu quả chắc chắn.

Bà Tham thấy chồng để cho mình tự do dẫn con đi bói toán, dòi mả dòi mồ, tưởng rằng ông không chú ý gì đến công việc mình làm. Bà chỉ trông mong sao cho mau đến kỳ thi, để cho hai đứa con trai mà bà o bế sẽ đỗ đạt thành tài, hầu chứng minh cho sự tin tưởng của mình là đúng.

Đoàn Hiệp ăn ngủ học hành một cách đều đặn, có giờ có giấc. Trong những lúc rảnh rang, chàng ra vườn xem hoa ngắm cảnh chứ không cùng bạn lân la ở các tửu quán trà đình như hai anh.

Đoàn Tín và Đoàn Danh thấy em học hành chăm chỉ, lại có thêm thân phụ mình hướng dẫn, thì trong lòng không khỏi e ngại rằng nó sẽ vượt hẳn mình và chiếm giải khôi nguyên. Lòng ganh ghét chớm nở trong hai anh, và lớn dần, lớn dần, đến nỗi lấn át cả tình huynh đệ. Để chặn đứng cái đà tiến phát của em, hai chàng bàn mưu tính kế đưa thằng em mà họ cho là ngạo mạn tự cao, vào con đường trượt lạc.

Một hôm trời đẹp, Đoàn Hiệp đang đứng xem hoa ngắm cảnh trong vườn, thì hai anh chàng xuất hiện sau lưng chàng. Đoàn Tín vỗ vào vai em, nói trêu chọc:

- Thi sĩ đang làm gì đó? Nói chuyện với hoa chắc. Nhưng hoa này thì để ngắm chứ không thể trò chuyện được.

Đoàn Danh bồi thêm:

- Đúng vậy, hoa ở đây không biết nói mà cũng chẳng có gì đẹp.

Đoàn Hiệp ngây thơ cãi lại:

- Hoa không biết nói thì có gì là lạ? Không lẽ hoa lại nói chuyện được à?

Đoàn Tín và Đoàn Danh cười ngất, tỏ vẻ chế nhạo:

- Mày chỉ biết một mà không biết mười. Mày không ngờ rằng có thứ hoa biết nói. Và đó mới là điều thú vị.

- Hoa biết nói được à? Anh đã thấy chưa hay chỉ mới nghe nói?

- Thì ngày nào chúng tao lại không thấy. Chỉ có mày ngu lo vùi đầu trong sách vở mới không biết trời biết đất gì cả, chứ bọn tao thì những thứ ấy, đâu có gì lạ.

- Ở đâu vậy?

- Mày muốn đi xem không? Chúng tao dẫn đi.

Đoàn Hiệp rất làm lạ, nhận lời ngay:

- Đi thì đi! Mà ở tận đâu lận?

- Chỉ ở gần đây thôi. Mày đi sẽ biết.

Đoàn Hiệp vội vã vào nhà thay đổi y phục, rồi cùng hai anh ra đi, lòng mảy may không chút nghi ngờ hai anh lừa phỉnh mình.

Chàng được hai anh dẫn đến một ngôi nhà rất sang trọng ở ngoại ô. Quanh nhà có cây cảnh, mỗi cây có treo những ngọn đèn xanh rất đẹp. Trong nhà bày biện rất sang trọng, có màn che trướng phủ, người hầu kẻ hạ. Đoàn Hiệp mới đi lần đầu, nên không biết đây là một tửu lầu thuộc hạng sang nhất trong kinh đô.

Chàng ghé tai hỏi nhỏ Đoàn Tín:

- Đâu? Hoa biết nói ở đâu?

- Để thùng thẳng sẽ thấy! Làm gì mà gấp gáp nóng nảy vậy mày! Trong khi chờ đợi, chúng ta hãy uống rượu nhâm nhi chơi cái đã.

Nói xong, Đoàn Tín gọi một người hầu bưng rượu và đồ nhắm ra. Chàng nói với Đoàn Hiệp:

- Uống đi năm ba chén cho ấm bụng rồi thưởng thức hoa biết nói mới thú.

Sau khi ba anh em ngà ngà say, Đoàn Tín bảo hai em mình ra vườn để ngắm hoa biết nói. Ba người đứng dừng lại trước một vườn hoa mẫu đơn, bỗng có một tiếng thiếu nữ cất giọng chào hỏi:

- Ba chàng đi thưởng ngoạn hoa mẫu đơn đó chăng?

Đoàn Hiệp giật mình nhìn rõ, thì ra đó là một thiếu nữ ăn mặc sang trọng, hình dáng yêu kiều đang đứng nép mình sau một cành cây mai vàng.

Đoàn Tín vội nói với Đoàn Hiệp:

- Đó, hoa biết nói đã hiện ra đó rồi! Mày thấy có đẹp hơn thứ hoa vô duyên của mày ở nhà không?

Đoàn Hiệp bây giờ mới vỡ lẽ ra là hai anh mình muốn trêu chọc mình, gọi người thiếu nữ đẹp là hoa

biết nói. Nhưng để che giấu sự ngờ nghệch của mình, chàng làm ra vẻ sành sỏi:

- Đẹp thì có đẹp thật, nhưng còn xem cách ăn nói ra sao mới phê bình được.

Đoàn Hiệp nói vừa dứt câu thì thiếu nữ lại cất giọng oanh vàng thỏ thẻ:

- Mời ba chàng đến đây thưởng ngoạn cùng thiếp. Thiếp đã sắp đặt tiệc rượu ở đây rồi.

Đoàn Tín và Đoàn Danh mạnh dạn kéo tay em tiến tới bên cạnh người đẹp. Thiếu nữ lễ phép vái chào ba người rồi kéo ghế mời ba người ngồi. Nàng ngồi ghé bên mép ghế, bên cạnh Đoàn Hiệp, rót rượu, mời chàng uống. Mùi rượu, mùi xạ hương, mùi hoa làm cho chàng choáng váng như đang bênh bồng trên một chiếc thuyền hoa lạc vào tiên động. Giọng quyến rũ của người thiếu nữ thỏ thẻ bên tai chàng làm cho chàng thêm ngây ngất.

Ba người ngồi uống rượu thưởng hoa cho đến gần khuya mới trở về.

Từ hôm gặp đóa hoa biết nói, Đoàn Hiệp thần thờ, như người mất trí, chẳng thiết gì đến học hành. Chàng nằm dài, gác tay lên trán, mơ tưởng đến người đẹp trong vườn hoa.

Hai anh chàng dò xét thấy cá đã cắn câu, lập mưu đẩy em mình đi thêm một bước nữa vào con đường sa đọa. Một hôm Đoàn Tín vào phòng chàng, đưa cho chàng một tấm thiếp hồng, nói:

- Từ khi con bé ấy gặp mày, nó đâm ra tương tư, ngày đêm tưởng nhớ mày, mất ăn bỏ ngủ. Hôm nay nó không thể nén lòng được, nên viết mấy chữ gửi cho mày đấy. Mày nên đến thăm nó kéo tội nghiệp.

Hiệp nắm lấy tấm thiếp mở ra xem, chỉ thấy vồn vện có mấy chữ: “Nhớ chàng không nguôi”, và tên ký: Bạch Mai.

Mặc dù chỉ có mấy chữ, tấm thiếp đã làm cho chàng cảm xúc đến ngạt thở. Chàng vùng dậy như một cái lò xo, đi thay đổi y phục và tìm đến tửu lâu hôm trước. Hai người gặp nhau mừng mừng tủi tủi, xem ra rất mực triu mến.

Từ đó, vài ba hôm, Hiệp lại lén đến gặp nàng một lần. Tất nhiên là việc sách đèn chàng không cần chú ý đến nữa. Giọng nói thanh tao, thỏ thẻ của nàng đã ám ảnh chàng, luôn luôn văng vẳng bên tai chàng, làm cho chàng quên hết những lời hay ý đẹp của thánh hiền trong sách vở. Trước kia, mỗi buổi sáng, khi thức dậy, là chàng nhìn lên “Bài học ngàn vàng”; nhưng từ hôm gặp người đẹp, chàng không dám nhìn lên bức tường có dán bài học. Mấy ngày sau, để khỏi thắc mắc, chàng gỡ bài học xuống, xếp cất vào ngăn tủ.

Hai anh chàng mừng thầm khi thấy thằng em tự cao, tự đại của mình đã mất hết cả tự tin, không còn tự kiểm soát được nữa. Họ tin chắc với cái đà xuống dốc này, thế nào Hiệp cũng thi hỏng. Họ bảo thầm: “Đáng kiếp! Để cho nó hết cái thói phách lối, dạy đời”.

Nhưng quan Tham Tri, thân sinh chàng, bắt đầu lo ngại, khi thấy đứa con yêu quý của mình trở thành biếng nhác, lêu lổng. Nhưng quan không biết vì đâu có sự thay đổi như vậy. Quan để ý xem, thì thấy ngay “Bài học ngàn vàng” treo trên tường cũng đã biến mất đâu mất. Quan bèn sai người thân tín để ý dò xét, thì được biết sự thật. Quan rất đổi buồn phiền khi khám phá ra sự thật ấy. Nhưng quan không

muốn làm to chuyện, sợ bại lộ ra ngoài, làm tổn thương đến gia đạo.

Một hôm quan giả vờ như tình cờ vào phòng Hiệp, hỏi han sự học hành của chàng. Chàng bảo rằng bấy lâu nay trong người mệt mỏi nên không học hành được. Quan chụp lấy cơ hội ấy nói:

- Vậy thì con nên tĩnh dưỡng ít lúc. Cha được nghỉ phép nửa tháng, ngày mai cha con chúng ta lên núi Ngũ hành, viếng chùa Thiện Hải và ở lại đó tĩnh dưỡng ít ngày. Cha chắc rằng khí hậu trong lành ở đó sẽ giúp con lấy sức để tiếp tục học hành, vì kỳ thi cũng không bao lâu nữa.

Hiệp tìm cách từ chối, nhưng vì không có lý do vững chắc, nên cuối cùng chàng phải buộc lòng nghe theo cha.

Quan Tham đã chuẩn bị rất chu đáo nên trong cuộc đi này Hiệp được hưởng đủ mọi tiện nghi và thoải mái. Khí hậu lành lạnh ở đỉnh núi làm cho đầu óc chàng tỉnh táo hơn. Khung cảnh yên tĩnh của chốn thiền môn làm cho tâm hồn chàng lắng xuống, những tình cảm trong lành có cơ hội được vươn lên.

Đêm đầu tiên vì cuộc hành trình vất vả, nên chàng đánh một giấc đến sáng. Khi chàng thức dậy thì thấy ngay ở trên án thư trước mặt chàng ai đã để sẵn một tấm biển gỗ nhỏ sơn đen có ghi khắc mấy chữ bằng vàng: **“Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó”**. Từ lâu chàng quên hẳn “Bài học ngàn vàng”, hôm nay bỗng nhiên nó hiện lên đột ngột, như đập vào mắt mình, trí mình, làm chàng bừng tỉnh. Bài học như đang khiêm khắc cảnh cáo, lên án chàng, quở trách chàng. Từ lâu, chàng biết rằng mình đã làm đường lạc lối, đi sâu vào con đường sa đọa, chắc chắn rằng kết quả sẽ tai hại, nhưng chàng không có gan đi lùi lại, quay sang hướng khác. Chàng biết rằng mình sẽ hỏng thi, làm đích cho miệng đời mai mĩa, chúng bạn cười chê, nhất là hai anh chàng. Chàng biết rằng chàng sẽ làm cho cha mẹ buồn phiền, tổn thương đến thanh danh của dòng họ. Chàng biết rằng cuộc đời của chàng sẽ không có lối thoát, nếu cứ đeo đuổi theo một cô gái bán phần buôn hương, chỉ cốt bòn rút tiền bạc của chàng, chứ chẳng thương yêu gì mình. Nhưng chàng không đủ nghị lực để thoát ra, nhất là trong khi chung quanh chàng, những kỷ niệm, những màu sắc, những hình ảnh, những hương vị của người thiếu nữ vẫn cứ ẩn hiện, phảng phất quấy rối chàng.

Nhưng hôm nay, cha chàng đã khéo léo đưa chàng ra khỏi mê cung, đặt chàng vào giữa một khung cảnh trong lành thanh tịnh, để chàng có dịp gạt bỏ lòng mình. Nhờ thế, chàng thấy thực rõ tất cả những hậu quả đen tối sắp xảy đến cho chàng.

Chàng bỗng gục đầu xuống bàn, khóc tím tấc. Cha chàng xuất hiện giữa khung cửa lúc nào chàng cũng không hay. Quan Tham họ Đoàn lặng lẽ đứng nhìn con, lòng mừng thầm rằng “Bài học ngàn vàng” đã đập vào lý trí minh mẫn của đứa con yêu quý.

Quan đến đặt tay lên vai chàng, nói giọng ôn tồn, chậm rãi:

- Cha rất mừng, vì con đã nhờ “Bài học ngàn vàng” mà tỉnh ngộ. Cha không quở trách con, cũng không bắt buộc con một điều gì hết. Con đã đi sai đường lạc lối thì nay cũng chỉ có con tự mình quay lại đường lối quang minh chính đại.

Đoàn Hiệp ngược lên nhìn cha, lòng tràn ngập mến đối với vị cha già đã tỏ ra khoan dung độ lượng đối với mình.

Chàng thưa:

- Thưa cha, con mong muốn quay về con đường chánh; nhưng con sợ những phút yếu đuối, con xin cha hãy ở bên cạnh con, để nâng đỡ con trong những lúc yếu mềm đó. Cha hãy cho con ở lại đây, tiếp tục đèn sách cho đến kỳ thi. Nếu con trở về nhà, chắc khó tránh khỏi phạm bầy một lần nữa.

- Điều con yêu cầu đó rất hợp ý cha. Cha sẽ cho con ở lại đây, mọi việc đã có cha sắp đặt. Ngày mai cha sẽ cho người về kinh, đem sách vở của con lên đây để con tiếp tục học hành. Vị sư trụ trì ở đây có thể hướng dẫn con được, khi cha hết phép trở về kinh.

Hai cha con sắp đặt mọi chuyện xong xuôi, thì ánh dương quang cũng vừa rạng rỡ ngoài trời, và trong chánh điện tiếng tụng kinh trầm bổng của vị sư già cũng vừa chấm dứt.

CHƯƠNG XXVIII: HẬU QUẢ HIỆN BÀY

Kỳ thi đã đến.

Thí sinh các nơi tụ tập về kinh đông đảo lạ thường. Các đường phố, các quán trọ đầu đầu cũng đông đặc thí sinh, có người dẫn theo cả cha mẹ, vợ con, người hầu kẻ hạ, có kẻ hàn nho chỉ trợ trợ một mình, đơn phương độc mã, một mình một xó. Nhưng tất cả mọi người đều có một ước vọng giống nhau, là ngày mai, ngày kia cuộc đời mình sẽ do cuộc thi này mà rẽ sang con đường giàu sang vinh hiển.

Ba anh em con quan Tham họ Đoàn sáng hôm ấy cũng vác lều chõng vào trường thi. Tối hôm trước, bà Tham đã thân hành đi đến nhà ông thầy tướng đạo nào để hỏi cho chắc trường hợp của Đoàn Tín trong kỳ thi này. Thầy bảo nếu không có việc gì bất trắc xảy ra, thì Đoàn Tín coi như đã đậu rồi. Bà cũng cho người về quê mình đưa tiền nhờ ông Trưởng tộc làm heo cúng trên mộ của vị tứ đại trong họ bà. Trong bữa cúng mộ, ông Trưởng tộc có xin một quẻ xăm về vụ thi cử của Đoàn Danh; xăm dạy rất tốt: “Hoạn lộ hanh thông”. Bà Tham mừng rỡ vô cùng. Như vậy là hai đứa con trai đầu được coi như yên phận. Còn Đoàn Hiệp vì còn nhỏ, có rớt cũng không can gì; vả lại thằng con cứng đầu cứng cổ ấy cũng cần cho nó trượt vô chuôi một keo cho nó chừa cái tánh tự tác tự thọ của nó.

Rất tiếc là kết quả cuộc thi lại không xảy ra như ý bà Tham nghĩ! Khi kết quả được nêu lên, thì danh tánh hai cậu con đầu của bà được ghi vào bảng cót! Trái lại Đoàn Hiệp, thí sinh nhỏ tuổi nhất trong trường thi, lại được đỗ phó bảng!

Kết quả ấy đã làm cho cả nhà quan Tham kinh ngạc, sửng sò, chỉ trừ quan Tham và Đoàn Hiệp là không tỏ vẻ gì ngạc nhiên, vì họ đã đoán biết trước những gì sẽ xảy ra.

Kết quả cuộc thi làm cho gia đình quan Tham càng thêm gay cấn. Bà Tham đổ lỗi cho quan Tham thiên vị, chỉ săn sóc thằng con Út, còn bỏ bê hai đứa con đầu. Quan Tham trách bà Tham đã khuyến khích con cái đi sâu vào con đường mê tín dị đoan, quên cả học hành. Đoàn Tín bực tức ông thầy tướng đã đoán sai, hậm hực đến nhà ông để đòi tiền lại và mắng cho ông một trận. Nhưng đến nơi, thì ông đã chhuồn đi đâu mất, chỉ thấy ló nhố một bọn hồng thi như chàng đang đứng la lối băng quơ cho hả giận. Đoàn Danh thì vì buồn phiền, thất vọng nên chứng đau đầu lại trở lại. Nhưng bà Tham bây giờ cũng đã chán ngán, không dám nghĩ chuyện đời mà đời mồ của ai thêm nữa.

Đoàn Hiệp là người sung sướng nhất trong nhà. Chàng mừng một phần vì được đậu cao làm rạng rỡ tông môn, một phần vì đã may sớm rời bỏ con đường trụy lạc.

Quan Tham thấy trong gia đình, sau cuộc thi, cái mầm chia rẽ lại càng thêm tăng trưởng, nên đã bảo gia nhân soạn một tiệc rượu, lấy lý do là để mừng Đoàn Hiệp thi đỗ. Tiệc rượu đã diễn ra một cách buồn tẻ, vì mỗi người đều có những tâm sự riêng tư, khó nói ra lời.

Cuối bữa tiệc, bà Tham không dần được cảm xúc, đã bật lên tiếng khóc. Bà trách:

- Ông thật nhẫn tâm, cố làm nhục ba mẹ con tôi. Hai đứa con đầu nó hồng thi, có gì vui vẻ, mà ông bày

đặt làm tiệc làm từng, bắt chúng nó phải ngâm đắng nuốt cay mà ngồi vào bàn tiệc.

Quan Tham thấy rõ sự bất công vô lý của vợ, nhưng cố dằn cơn bức tức, ôn tồn bảo vợ:

- Bà đừng nói như vậy không nên. Con cái trong nhà, có đứa hồng mà cũng có đứa đậu. Đứa hồng thì mình buồn, nhưng đứa đậu thì mình vui với nó. Không lẽ bắt thằng út cũng buồn lây với hai anh nó. Nó cố gắng học hành đỗ đạt thì mình phải khen thưởng nó chứ. Nó còn nhỏ, mới thi một lần đã đậu ngay, mà lại đậu cao, làm danh giá cho dòng họ thì cũng nên thưởng cho nó chứ.

Ông quay lại phía Đoàn Hiệp, rót một chén rượu, trao cho chàng, nói:

- Cha thưởng cho con chén rượu này. Con đã làm vinh dự cho gia đình chúng ta, làm rạng rỡ cho dòng học chúng ta, và làm được như vậy là vì con đã biết áp dụng “Bài học ngàn vàng”. Từ đây về sau, con hãy tiếp tục áp dụng nó, xem nó như một kim chỉ nam, thì chắc chắn đời con sẽ đi đến vinh quang.

Đoàn Hiệp nói mấy lời cảm ơn cha rồi sung sướng đưa chén rượu lên môi uống một hơi hết sạch.

Quan Tham quay lại phía hai đứa con đầu. Quan nghiêm giọng nói:

- Hai con đừng nghĩ rằng cha đã bỏ mặc hai con, không săn sóc đến như mẹ con đã nói. Hai con chắc chưa quên, gần một năm trước khi cha đem “Bài học ngàn vàng” về đây, cha đã nói cha để cho các con tự ý áp dụng hay không, vì cha nghĩ rằng trong việc giáo huấn, không nên ép buộc con cái nhắm mắt theo lời dạy của người lớn mà cần cho chúng thấy những lợi hại thiết thực trong các hành động của chúng. Có tự mình kinh nghiệm những công việc của mình làm, mới ý niệm sâu sắc điều phải quấy. Các con không còn nhỏ dại để cha mẹ phải dạy bảo từng ly từng tí nữa. Các con có đủ lý trí để suy xét những điều hay điều dở.

Trong quá khứ các con đã làm gì? Các con đã tin theo lời nói của những ông thầy bói, thầy tướng thầy số, thầy địa, thầy phù thủy, chứ không tin ở mình. Các con đã đặt tương lai của các con vào họ, chứ không vào công việc của các con.

Và kết quả đã xảy ra như thế nào, bây giờ các con đã biết. Đáng lẽ các con phải dùng lý trí để suy luận, để thấy rằng nhân nào thì quả ấy. Các con không học, không hành, chỉ ăn ngủ chơi bời, thì chữ nghĩa đâu để mà thi cử. Các con đã thấy rõ cái tai hại của các ông thầy tướng thầy số chưa? Khi họ bảo con sẽ hồng thì con tin chắc có học cũng học, nên không học; khi họ bảo con sẽ đậu, con tin thế nào cũng đậu, nên cũng không học. Rốt cuộc lại, trường hợp nào cũng khuyến khích các con lười nhác cả! Và lại, học hành đâu phải chỉ cốt đậu đạt? Học nhiều thì giỏi, biết được điều hay lẽ phải, không học thì ngu dốt, không biết suy xét phán đoán việc đời, làm trò cười cho thiên hạ. Đó là kết quả thiết thực của sự học, chứ đâu phải học chỉ để thi đỗ ra làm quan.

Vả lại, dù có gặp may mắn mà thi đỗ đi nữa, người ta cũng khi dễ, chứ chẳng có danh vọng gì. Dốt mà đỗ đạt, dốt mà được làm quan to chức lớn lại càng làm bìa cho người dèm pha, chế diễu.

Những điều đó, chắc chắn ngày nay các con đã thấy rõ. Và đã thấy thì phải làm sao? Cha để cho các con tự quyết định lấy.

Đoàn Tín và Đoàn Danh cúi đầu ngồi nghe, nhận thấy lời thân phụ mình nói rất phải. Hai chàng hối hận mình đã không biết nghe lời phụ thân từ trước, để hôm nay phải ra nông nổi như thế này. Đoàn Tín đứng dậy thưa:

- Thưa cha con rất hối hận đã không nghe theo lời cha dạy bảo từ lâu. Con tin lời các ông thầy bói, thầy tướng hơn lời của cha. Họ đã phỉnh con. Họ làm cho con không tin vào luật nhân quả mà tin ở trời đất, quỷ thần đâu đâu. Nhưng từ nay con đã hối cải, và con quyết tâm áp dụng đúng theo lời dạy quý báu của “Bài học ngàn vàng”.

Đoàn Danh cũng đứng lên thú nhận sai lầm của mình:

- Con đã tin vào ảnh hưởng của dòng họ, mả mồ. Con nghĩ rằng có họ phát về khoa hoạn, có họ phát về nông nghiệp, có họ phát về thương nghiệp, nên con cháu không cần phải khổ công mà vẫn thành đạt như cha ông.

Quan Tham cắt lời của người con thứ:

- Thực ra có thực trạng như vậy: Có truyền thống họ hàng, có sự phát đạt riêng của dòng họ. Nhưng điều đó không phải do một mảnh lực, một ảnh hưởng huyền bí nào, mà là một điều có thể cắt nghĩa được.

Khi trong cả họ có khả năng, có kinh nghiệm, có xu hướng về một ngành sinh hoạt nào đó như sĩ, nông, công, thương, thì chắc chắn con cháu sẽ thụ hưởng được khả năng, kinh nghiệm, ý chí của các vị tiền bối. Do đó con cháu được dễ thành công trong ngành đó hơn. Nhưng như vậy không có nghĩa là chỉ khoanh tay ngồi chờ, thì mọi sự tốt đẹp sẽ đến tay mình; mà trái lại phải làm việc, phải trau dồi, phải cố gắng nhiều mới được. Con thấy đó, dòng họ ta là dòng họ khoa bảng, nhưng hai con không chịu học hành thì cũng vẫn thi hỏng như những người khác.

Đoàn Tín đứng dậy thưa:

- Thưa cha, nhờ kinh nghiệm bản thân, con đã thấy được điều đó. Vì vậy, con xin sám hối, và từ nay quyết tâm học hành. Con sẽ luôn luôn đặt “Bài học ngàn vàng” trước mặt con để nhắc nhở con nhớ rằng: Mình phải suy nghĩ chín chắn trước khi làm; Mình phải gieo nhân lành để hưởng quả tốt!

Quan Tham nghe hai con nói, lòng mừng khắp khởi; quan không ngờ hai con mình đã cải thiện mau chóng như vậy. Quan rót cho Đoàn Tín, Đoàn Danh mỗi người mỗi chén rượu và nói:

- Mặc dù hai con đã thất bại trong trường thi, nhưng cha vẫn thưởng cho mỗi con một ly rượu, vì các con đã chiến thắng được sự lằm lạc, biết quay lái thuyền đời về nẻo chính.

CHƯƠNG XXIX: QUAN ĐỀ ĐỐC LÊ BẢO ĐI THANH TRA

Trời đã về chiều. Các đám mây trên đỉnh núi cuối chân trời đỏ rực lên như những tấm lụa đào. Những tia nắng cuối xòe ra như những nan quạt lớn rồi chìm dần xuống bên kia rặng núi. Đàn quạ bay nhanh về phía chân trời. Xa xa từ trên các nóc nhà tranh của xóm nhỏ, những làn khói thổi cơm chiều vươn cao trên nền trời xám.

Đoàn người dưới sự hướng dẫn của quan Đề Đốc Lê Bảo chăm chú bước nhanh. Đoàn bộ hành gồm 7 người: quan Đề Đốc, cô con gái con ngài, ông chánh quản và 4 người lính hộ vệ. Chuyến đi thật vất vả thiếu thốn mọi tiện nghi. Nhưng đó là ý muốn của quan Đề Đốc. Nguyên ở vùng biên cương thuộc ranh giới hai nước Nhục Chi và Sơn Điền này, từ mấy năm nay thường xảy ra những cuộc khởi loạn của dân địa phương. Triều đình đã sai quan lãnh binh Trần Sơn thống lĩnh 500 quân đến đây để dẹp loạn. Nhưng từ đó đến nay đã ba năm, quan lãnh binh vẫn không làm sao trấn an được vùng này. Mà trái lại, có tin mật báo về triều là tình hình ở đây mỗi ngày mỗi đen tối. Do đó triều đình vua Đột Quyết mới truyền lệnh quan Đề Đốc Lê Bảo, một viên võ tướng thanh liêm và có nhiều mưu lược, lãnh nhiệm vụ đi điều tra và cải thiện tình hình nội loạn ở vùng này.

Quan Đề Đốc Lê Bảo lãnh mệnh lệnh của triều đình, trở về tư thất hội ý với vị phụ tá thân tín của mình là chánh quản Lành để vạch kế hoạch. Theo hai người, thì vụ đi điều tra này phải có tánh cách mật, chứ không thể rần rộ kéo theo nhiều binh mã được. Họ dự định chỉ đem theo độ 4, 5 người thân tín, giả làm một đoàn người lái buôn, đem hàng lụa từ Kinh đô Nhục Chi vượt biên cương sang bán ở nước Sơn Điền. Sau khi chuẩn bị xong hành lý định khởi hành vào sáng sớm hôm sau, thì một việc bất ngờ xảy ra làm quan Đề Đốc Lê Bảo bối rối khó xử.

Nguyên quan Đề Đốc góa vợ từ lâu, nhưng vì thương cô gái độc nhất của người vợ quá cố nên chưa lập vợ kế. Cô gái bây giờ đã 18 tuổi, có nhan sắc, nhưng vì luôn luôn ở bên cạnh cha là võ tướng, nên cô không thích học nghề kim chỉ vá may, cầm kỳ thi họa như các cô tiểu thư khác, mà lại thích luyện tập võ nghệ cung kiếm. Quan Đề Đốc vì nuông chiều con gái, nên cũng không cản ngăn mà lại ra chiều khuyến khích sở nguyện của người con yêu quý độc nhất của mình. Cô Lê Thanh, - vâng chính tên cô là Lê Thanh, - từ trước đến nay không rời cha một bước, nay nghe tin cha mình sắp sửa đi xa trong một thời gian vô hạn định, thì rất đau buồn. Cô khóc lóc đòi xin đi theo cha. Nhưng quan Đề Đốc thấy trước cuộc ra đi của mình rất mạo hiểm, chắc chắn sẽ gặp nhiều gian nguy, nên không muốn cho con đi theo. Nhưng Lê Thanh một mực cương quyết đòi đi cho được; nàng bảo nếu không được đi thì nàng sẽ tuyệt thực cho đến chết. Rõ biết tánh bướng bỉnh của con gái, hễ nói là làm, quan Đề Đốc đành buộc lòng cho Lê Thanh đi theo, nhưng bảo nàng phải cải trang thành một thiếu niên. Lê Thanh được cha bằng lòng cho đi, lại còn ăn mặc giả trai, thì vô cùng sung sướng.

Hôm ấy, nàng thức đến canh ba sửa soạn hành lý, để sáng hôm sau lên đường sớm.

Thế là đoàn lũ hành gồm 7 người cải trang thành lái buôn, âm thầm rời kinh đô lên đường trong khi gà chưa gáy sáng.

Họ dùng mọi phương tiện di chuyển, khi bằng ngựa, khi bằng thuyền, tùy theo địa thế; nhưng càng gần đến biên cương; đường đi càng hiểm trở, và không còn phương tiện nào khác hơn là đôi chân. Ngày đi đêm nghỉ, họ phải mất gần 15 ngày mới đến địa đầu vùng biên cương, là nơi mà quan Đề Đốc có nhiệm vụ điều tra.

Từ đây, họ phải vô cùng cẩn thận, cảnh giác đề phòng mọi mưu mô đen tối của địch thủ cũng như bọn gian phi có thể làm hỏng kế hoạch của quan Đề Đốc và làm nguy đến tánh mạng của họ nữa.

Hôm nay họ phải đi hết đoạn đường dài trên một bãi cát mênh mông, dưới một sức nóng kinh khủng. Họ vừa đói vừa khát, nên sức đi càng lúc càng chậm, nhưng họ còn phải đi gần 5 dặm nữa mới đến một thị trấn nhỏ, trong khi ấy thì trời sụp tối rất nhanh, như muốn chụp bọn họ trong một cái lồng đêm hắc ám. Họ phải tranh thủ với thời gian để vào thị trấn trước khi gà gáy đầu. Mặc dù mệt nhọc, họ cố gắng vừa đi chạy, để khỏi phải nằm ngủ ở giữa đường, làm mồi cho ác thú hay bọn gian phi.

Sự cố gắng của họ đã có kết quả: Họ vào thị trấn trước canh hai. Nhưng có điều lạ là họ nhận thấy, mặc dù mới canh hai, thị trấn đã chìm lặng trong một bầu không khí ngọt ngào bất thường. Họ đi tìm một quán trọ để nghỉ, nhưng không thấy đâu cả. Các nhà tư gia thì mười nhà chỉ còn vài nhà còn thấp đèn. Nhưng khi họ đến gõ cửa xin vào thì đèn trong nhà vụt tắt, và im lặng bao trùm tất cả. Đoàn người vừa đói vừa khát, vừa mệt, đâm ra bực tức và mất hết thiện cảm với dân chúng trong thị trấn. Cuối cùng, họ chỉ còn một cách là dùng vũ lực, xông đại vào một nhà nào đó để nghỉ đêm. Họ lựa một nhà có vẻ khá giả ở ngã ba đường mà bên trong đèn đóm vẫn còn sáng. Họ gọi cửa. Liên sau đó, đèn đóm trong nhà lại vụt tắt. Quan Đề Đốc ra lệnh cho mấy người tùy tùng xô cửa mà vào, vì ngoài sự cung cấp chỗ ăn nghỉ, ngài còn muốn khám phá vì sao có sự sợ hãi vô lý như vậy.

Đoàn người vào được trong nhà, lấy đá đánh lửa thắp đèn, nhìn khắp trong ngoài không thấy một ai. Họ càng thêm nghi hoặc, vì trước đó, trong nhà vẫn còn nghe có tiếng nói lao xao. Quan Đề Đốc thân hành nắm đèn đi soi tìm tất cả mọi nơi, cả trong các phòng ngủ. Cuối cùng ngài bắt gặp hai ông bà già đầu bạc phơ, một thiếu phụ và ba đứa bé ngồi run cầm cập trong một xó buồng. Quan Đề Đốc bảo họ đứng dậy, nhưng tất cả đều sụp xuống lạy lia lịa xin tha mạng. Quan Đề Đốc trấn an họ, bảo cho biết mình là một bọn lái buôn muốn đến xin ở trọ một đêm, nhưng vì đi đến đâu cũng bị từ chối, nên phải đường đột phá cửa mà vào. Nghe xong hai ông bà già và người thiếu phụ mới hoàn hồn, đứng dậy niềm nở tiếp rước đoàn lũ hành.

Họ đi múc nước cho đoàn người tắm rửa, nấu cơm, làm gà vịt và sắp đặt chỗ ngủ cho mọi người. Sau khi ăn uống xong, quan Đề Đốc muốn tìm hiểu vì sao họ sợ hãi khi nghe có người đến nhà như vậy, ông già bèn tâm sự:

- Chẳng giấu gì các ông, vùng này từ mấy năm nay không được yên ổn, giặc cướp nổi lên như trấu;

quan quân thì bắt lức, còn phụ họa thêm vào sự tham nhũng, cướp bóc, ức hiếp. Dân chúng không còn biết tin vào ai, mạng ai nấy giữ. Của cải dân chúng bị vơ vét hết sạch, nhiều khi còn bị đánh đập giết chóc kinh hồn. Cho nên, mỗi khi đêm hôm, nghe có người lạ đến là dân chúng hồn xiêu phách lạc, tìm cách lẫn tránh để khỏi mang họa vào thân.

Nghe ông lão nói, quan Đề Đốc chau mày than thở:

- Chúng tôi không ngờ tình hình ở đây lại đen tối như vậy. À hình như triều đình có phái đến đây một vị lãnh binh và 500 quân lính để lập an ninh trật tự kia mà?

Ông lão mỉm cười một cách chua chát:

- Lập lại an ninh trật tự! Phá thêm cho tan nát thì có! Các ông là người ở xa không biết rõ, chứ trước kia đâu đến nỗi như vậy? Nhưng từ ngày có binh lính của triều đình tới thì lại càng thêm đại loạn. Họ ỷ thế quân của triều đình, hống hách, ngạo mạn, xem mạng người như cỏ rác, muốn bắt ai thì bắt, giết ai thì giết. Có khi họ còn gây thêm rối loạn, để dễ bề đục nước đục cầu. Chính thằng con trai độc nhất của vợ chồng tôi cũng bị họ bắt đi đâu mất từ hai năm nay, viện cớ là nó theo phe loạn. Họ thấy nhà cửa vợ chồng tôi có bề ngoài khá giả, tưởng là có tiền của nhiều, họ cho người đến gạ là nếu có 300 lượng bạc thì được tha ra, nhưng với một số tiền như vậy làm sao chúng tôi có được, nên đành mất đứa con!

Ông lão vừa nói vừa đưa tay áo lên quệt nước mắt.

Quan Đề Đốc vô cùng tức giận bọn quan quân triều đình, nhất là quan lãnh binh Trần Sơn, người có sứ mệnh đi dẹp loạn lại gây thêm đại loạn. Nhưng quan Đề Đốc hiện đang đóng vai một lái buôn nên phải nén sự tức giận, mà chỉ biết chau mày than thở với hai vợ chồng chủ nhà mà thôi.

Ông già lại nói, nét mặt tỏ vẻ lo ngại:

- Các ông ở lại đây thì chúng tôi không tiếc gì, nhưng chỉ sợ bọn gian phi hay bọn quan quân mà biết các ông là những kẻ lái buôn thì chắc các ông khó thoát được tay họ quá. Nhưng đêm khuya khoắc như thế này mà đi ra đường lại còn nguy hiểm! Vậy các ông cứ ở lại đây, nhưng phải cẩn thận cất giấu hành lý cho kỹ, nếu họ có vào thì liệu đường mà nói cho xuôi, còn không thì khó mà toàn tánh mạng.

- Ông già nói rất phải, chúng tôi xin cảm ơn ông đã nghĩ đến chúng tôi, chúng tôi may nhờ có học được đôi chút võ nghệ để phòng thân, nên cũng chẳng lo lắm. Thôi ông già đi nghỉ đi. Chúng tôi cũng cần tỉnh dưỡng để sáng mai lên đường.

Nói xong, chủ khách chia tay mỗi người về phòng riêng của mình.

CHƯƠNG XXX: QUAN ĐỀ ĐỐC LẬP KẾ BẮT GIAN PHI

Sáng hôm sau, đáng lẽ quan Đề Đốc và bọn tùy tùng từ giã hai vợ chồng chủ nhà lên đường, nhưng đến phút cuối cùng quan đổi ý ở lại thêm vài hôm nữa.

Quan thấy đây là một cơ hội quý báu cho cuộc điều tra của mình. Quan hội các người tùy tùng và con gái mình lại, rồi bàn kế hoạch lập bầy bắt bọn gian phi. Kế hoạch rất giản dị, là: Chia đoàn người ra làm hai nhóm, mỗi nhóm mang hàng hóa đi rao bán khắp mọi nơi trong thị trấn để làm mồi bắt bọn bất lương, nhưng có điều đặc biệt là quan ra lệnh cho Lê Thanh, con gái mình, trở lại phục sức như trước, nghĩa là không cải trang thanh nam tử, mà trái lại còn ăn mặc loè loẹt, đeo vòng vàng chuỗi hột như một cô con gái nhà phú hộ và cùng đi theo một trong hai nhóm lái buôn.

Họ đi ra chợ, phô trương tất cả hàng lụa, gấm vóc của mình, và ân cần mời mọc kẻ đi chợ mua hàng cho họ. Thiên hạ đứng chật vòng trong vòng ngoài nhìn ngắm hàng hóa, trầm trồ khen ngợi. Nhất là Lê Thanh rất được nhiều người chú ý, bọn con trai thì tán thưởng về nhan sắc của nàng, còn bọn con gái thì lại lác mắt vì sự phục sức và vàng ngọc của nàng. Hết chỗ này, đến chỗ khác, đi đâu họ cũng giục giã người mua hãy gấp rút mua ngay, vì ngày mai họ phải rời thị trấn đi nơi khác rồi. Tất nhiên là hàng của họ được chú ý nhiều, nhưng không một ai trong cái thị trấn nhỏ bé này có đủ khả năng về tài chính để mua sắm những thứ hàng đắt giá như vậy. Mua hay không, đối với quan Đề Đốc không phải là vấn đề quan trọng. Vấn đề quan trọng là phô trương sự giàu có của những người lái buôn và sắc đẹp của Lê Thanh. Về điểm này, thì có thể nói chắc là quan Đề Đốc đã thành công mỹ mãn.

Tối hôm ấy, khi trở về nhà trọ, sau khi ăn uống xong, quan Đề Đốc gấp rút tập hợp những người tùy tùng để chuẩn bị đối phó với bọn bất lương mà quan chắc thế nào cũng đến viếng thăm tại ngôi nhà của hai vợ chồng ông già.

Quan truyền cho viên chánh quản và các người tùy tùng nai nịt gọn gàng, mai phục ở chung quanh nhà. Lê Thanh cũng phục sức như một võ sĩ đi theo sát cha để hộ vệ. Hai ông bà già và người thiếu phụ cùng ba đứa con đã được di tản sang một ngôi nhà khác để tránh sự động chạm có thể xảy ra. Ngôi nhà bây giờ trở thành vắng vẻ, đèn đóm tắt hết. Nhưng ở giữa nhà, quan Đề Đốc sai khiêng mấy rương hành lý ra, lấy hết hàng hóa và bỏ gạch đá vào, khóa lại cẩn thận.

Vào khoảng canh ba, có bóng người lai vãng trước cửa ngõ và có tiếng người thăm thì to nhỏ. Rồi một tốp độ 10 người, ăn mặc đồ đen, giáo mác cầm tay, chia nhau mỗi người mỗi ngã lạng lẽ tiến vào nhà. Họ chặn hết các cửa lớn, và một người kêu mở cửa.

Đợi một hồi lâu không nghe có tiếng đáp lại, họ tông cửa xông vào; họ thấp đuốc lên, tìm khắp nhà không thấy có ai, nhưng khi thấy bốn rương hành lý để giữa nhà thì họ ủa đến, cứ hai người khiêng một rương đi ra cửa. Hai người còn lại trong số 10 người, chia nhau một người đi trước một người đi sau hộ vệ. Họ không ngờ cuộc cướp bóc hôm nay lại xảy ra một cách êm ru, dễ dàng như vậy. Nhưng bọn

chúng chưa kịp mừng, thì đã bị quan Đề Đốc và các người tùy tùng đánh gục một cách dễ dàng; vì bọn chúng không ngờ đã bị gài bẫy trước, nên không đề phòng. Bọn chúng bị bắt trọn ổ, không một tên nào trốn thoát được. Quan Đề Đốc truyền trói gô chúng lại, nhét khăn vào miệng, không cho chúng kêu là và khiêng chúng bỏ vào một chỗ kín đáo.

Với kinh nghiệm già dặn và trí xét đoán sáng suốt, quan Đề Đốc tin chắc rằng trong đêm nay sẽ còn những tên gian phi khác đến thăm viếng nữa. Vì vậy quan truyền khiêng mấy rương hành lý để vào chỗ cũ và tiếp tục mai phục. Quả nhiên đến canh tư, một bọn người đông đảo hơn, ngang tàng hơn, tiến vào ngõ. Bọn này không lén lút rình mò như bọn trước, mà ngang nhiên ăn to nói lớn, có đèn có đóm xông vào trước hiên nhà! bọn chúng gọi lớn:

- Chủ nhà mau ra mở cửa, có quan quân đến xét nhà.

Đợi một chút không nghe có tiếng động, chúng xông đến đập phá cửa và quát tháo:

- Mẹ kiếp! Bọn này cả gan không tuân lệnh quan quân. Chúng bây muốn bêu đầu giữa chợ hay sao chứ!

Một tên khác nói:

- Chúng bây có ba đầu sáu tay cũng không trốn thoát được. Chúng bây chứa chấp bọn gian phi, trộm đồ của triều đình ngang nhiên đem đến đây bán, chúng bây tưởng ở đây không có luật pháp của triều đình hay sao?

Chúng phá được cửa và vào nhà, chia nhau lục soát. Thấy mấy cái rương để giữa nhà, chúng mừng rỡ vây quanh, lấy búa bổ nắp ra, hy vọng sẽ hốt được nhiều vàng bạc, gấm vóc. Nhưng khi nhìn rõ, chỉ thấy đá gạch trong rương, chúng giận lắm, biết đã bị mắc lừa. Chúng đập phá đồ đạc, bàn ghế, chén bát, và quyết đi tìm cho ra chủ nhà và bọn lái buôn để tàn sát cho hả giận. Chúng tìm khắp nơi mà không thấy bóng dáng một ai, nên tức giận nổi lửa đốt nhà, rồi kéo nhau đi ra.

Vừa ra chưa khỏi ngõ, chúng bị quan Đề Đốc và mấy người tùy tùng nhảy ra vùng kiếm chặn lại. Bất ngờ bị tấn công, bọn chúng hoảng sợ, chạy tán loạn. Nhưng sau khi hoàn hồn, một số 5, 6 tên trong bọn quay trở lại định tâm trừng trị bọn người dám can chống lại chúng. Kẻ búa người dao xông vào đánh quan Đề Đốc và mấy người tùy tùng. Nhưng bọn chúng là những tên quân quen nghề cướp bóc, chứ võ nghệ thì tầm thường; nên không làm sao địch nổi với quan Đề Đốc và những người thân tín của ngài. Sau một hồi giao đấu, bọn chúng bị bao vây nên không làm sao thoát được. Cuối cùng chúng bị đoàn người của quan Đề Đốc bắt trói cặp cánh lại cả và cột thành một chùm.

Trời bắt đầu hừng sáng. Quan Đề Đốc truyền cho bọn tùy tùng và con gái mình giải giới đi nghỉ. Quan Đề Đốc gọi hai vợ chồng già trốn ở sau hè ra. Những người này vừa run sợ, vừa đau buồn vì căn nhà đã bị cháy rụi. Quan Đề Đốc nhận thấy không thể che giấu tung tích của mình nữa, nên đã cho hai vợ chồng chủ nhân biết rõ lai lịch và nhiệm vụ của mình. Quan hứa sẽ bồi hoàn một số tiền lớn để hai vợ chồng cất lại căn nhà. Khi biết rõ lai lịch của đoàn lái buôn trá hình, hai vợ chồng già liền sụp quỳ lạy quan Đề Đốc và xin tha tội đã thất lễ vì không nhận ra được những sứ giả của triều đình. Nhưng hai vợ

chồng vẫn tỏ vẻ e ngại về những chuyện vừa xảy ra. Họ sợ một khi quan Đề Đốc rời khỏi nơi đây, thì họ sẽ bị bọn gian phi và bọn quan quân trả thù, và trả thù một cách ghê rợn!

Quan Đề Đốc trấn an hai vợ chồng ông lão và hứa sẽ bảo hộ cho đến cùng.

Quan Đề Đốc, sau khi khi phủ dụ hai vợ chồng chủ nhà, vẫn ngồi trầm ngâm uống trà chứ không đi nghỉ. Lệ Thanh đến bên cha tỏ vẻ:

- Sao cha không đi nằm nghỉ một chút cho đỡ mệt?
- Cha không thể đi nghỉ được, vì còn nhiều việc phải giải quyết gấp rút trong ngày mai.
- Cha muốn nói đến vụ bọn gian phi và bọn quan quân hiện đang bị chúng ta bắt chăng?
- Chính thế?
- Cha đã có giải pháp nào chưa?

Quan Đề Đốc hớp một ngụm nước trà rồi chậm rãi nói:

- Cha định ngày mai dẫn bọn chúng đến gặp quan lãnh binh Trần Sơn.
- Rồi cha sẽ làm gì nữa, để đem lại an ninh trật tự cho vùng này?
- Công chuyện còn dài, chưa thể nói hết cho con nghe được. Rồi con sẽ biết sau. Thôi con hãy đi nghỉ một chút kéo mệt.

CHƯƠNG XXXI: QUAN LÃNH BINH BỊ CÁCH CHỨC

Sáng hôm ấy, quan Đề Đốc mang áo mao đại trào, cùng bọn tùy tùng và Lê Thanh áp giải bọn gian phi và quan quân đi đến tư dinh của quan lãnh binh Trần Sơn. Quan Đề Đốc đường bộ oai nghi đã dẫn đầu, tiếp theo sau là ông Chánh quản, Lê Thanh (phục sức theo kiểu tiểu thư) và hai viên tùy tùng. Rồi đến bọn gian phi và bọn lính, tay trái giật ra đằng sau và nối liền với nhau thành hai hàng dài. Cuối cùng là hai viên tùy tùng gươm tuốt sáng ngời đi tập hậu để đề phòng bọn tù nhân trốn thoát.

Dân chúng ở hai bên đường ừa chạy ra xem và vô cùng ngạc nhiên vì sự xuất hiện, đột ngột, không kèn trống của quan Đề Đốc, sứ giả triều đình ở một thị trấn nhỏ bé, heo hút này. Họ ngạc nhiên nhất là thấy đám tù nhân đông đảo bị dẫn đi, trong ấy một số là những bộ mặt quen biết tại địa phương, thường ngày đã đến tác oai tác quái ở nhà họ, bắt bớ đánh đập, hiếp đáp họ. Tánh tò mò bị kích động đến cực điểm, họ rủ nhau đi theo đoàn người xem coi việc gì sẽ xảy ra sau đó. Một đồn mười, mười đồn trăm, có thể nói gần hết dân chúng ở thị trấn này đều đổ xô đi theo quan Đề Đốc như một đám biểu tình.

Quan Đề Đốc tiến vào tư dinh quan lãnh binh, ở ngay giữa đồn binh ngoài thị trấn.

Quan lãnh binh Trần Sơn đang ngồi rung đùi uống trà bên sập gụ, nhìn ra thấy quan Đề Đốc cùng đoàn người đông đảo tiến vào, thì kinh ngạc chẳng khác gì đất bằng sóng dậy. Quan càng ngạc nhiên hơn nữa khi nhận thấy đoàn tù nhân bị dẫn theo, trong đó có vài tên thân tín của mình. Quan hoàn toàn không hiểu một tí nào cả, tưởng như mình đang chiêm bao.

Quan Đề Đốc tiến vào đến sân, truyền bọn tù nhân đứng lại, còn mình và đoàn tùy tùng thì tiến thẳng vào nhà. Quan lãnh binh lật đật vái chào quan Đề Đốc, lắp bắp nói mấy lời xin lỗi là mình không biết trước nên đã thất lễ không kịp đi nghinh đón. Dân chúng lợi dụng sự bối rối của quan lãnh binh và bọn lính canh cửa, nên đã ừa vào đứng chật ních cả sân đồn.

Sau khi chào hỏi xong, quan Đề Đốc hỏi quan lãnh binh:

- Quan lãnh có biết những tên gian phi đạo tặc này ở đâu không?
- Bẩm quan lớn, con thật hoàn toàn không rõ!

Quan Đề Đốc mĩa mai:

- Quan lãnh ra trấn giữ vùng này đã ba bốn năm trời mà không biết được bọn này cũng lạ thật: Vậy quan có hiểu vì sao chúng bị bắt không?
- Bẩm, hoàn toàn không biết
- Cái gì quan cũng không biết, hèn gì vùng này mỗi ngày mỗi mất an ninh, trộm cướp mỗi ngày mỗi lộ hành và nảy nở nhiều như rạ! Vậy quan có biết bọn tù nhân đứng ở phía sau đó ở đâu ra không?

Quan lãnh binh nhận ra một số là quan quân dưới quyền của mình, nhưng cố làm ra vẻ xa lạ:

- Bẩm quan lớn, hoàn toàn không rõ!

Quan Đề Đốc cười mỉa mai:

- Quan lãnh hãy nhìn lại xem; có lý nào những người thuộc hạ dưới quyền của quan, mà quan cũng không biết nữa sao? Nếu vậy thì thật hoàn toàn bất lực!

Nói xong, quan truyền bọn tù nhân, mỗi toán đứng ra một chỗ, toán gian phi đứng bên trái, toán quan quân đứng bên phải. Đoạn ngài đồng dặc tuyên bố với dân chúng:

- Hỡi đồng bào! Đồng bào có biết vì sao bọn này đã bị triều đình bắt không? Vì chúng đã đến cướp phá, đốt nhà dân chúng. Bọn chúng thừa dịp chính quyền địa phương bất lực, đã ngang nhiên lộng hành, làm nhiều điều phi pháp, không còn đếm xỉa đến luật pháp. Chính bọn chúng đã làm cho đồng bào ở địa phương này phải điêu đứng, nhà tan cửa nát, khôn khổ trăm bề. Hôm nay, bản chức vâng lệnh triều đình đến đây tảo trừ bọn chúng để cho đồng bào được an cư lạc nghiệp. Vậy đồng bào muốn xử trị bọn gian phi này như thế nào, thì hãy nói cho bản chức biết.

Trong đám dân chúng có tiếng nhao nhao:

- Chém đầu! Xin chém đầu tất cả.

Quan Đề Đốc trầm ngâm suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Bọn cướp này sở dĩ lộng hành vì luật pháp không nghiêm minh. Nếu đem xử tử tất cả thì có phần nghiêm khắc, mà tha chết cho tất cả thì có phần bất công. Vậy ta sẽ truyền xử tên đầu đảng, con những tên khác thì truyền đánh 30 hèo rồi thả cho về nhà, cải tà quy chánh, nếu sau này chúng tái phạm thì sẽ không tha tội chết chém. Đồng bào có bằng lòng như vậy không?

Trong đám đông dân chúng lại có tiếng nhao nhao:

- Xin tán thành! Xin tán thành! Thế là quan Đề Đốc truyền lệnh thi hành ngay bản án; tên đầu đảng bị dẫn ra chém đầu, còn bọn lâu la bị đem ra đánh 30 hèo rồi tha cho về nguyên quán.

Sau đó, quan lại quay sang phía 5 tên quan quân đang đứng đợi số phận của mình ở phía hữu. Quan tuyên bố:

- Còn bọn này là nhân viên của triều đình, có nhiệm vụ giữ gìn phép nước, bảo vệ đồng bào, nhưng đã không làm tròn phận sự lại còn kết bè lập đảng ngang nhiên đi cướp của đốt nhà của dân chúng, gây thêm bao cảnh điêu linh tang tóc, thì đồng bào nghĩ sao?

- Xin chém đầu tất cả để làm gương! Chính bọn ấy là nguyên nhân gây ra mọi sự loạn lạc ở vùng này. Hề bọn ấy còn, là chúng tôi còn điêu đứng, khổ cực.

Lại có tiếng khác cất lên:

- Xin thương quan hãy thương con dân chúng tôi mà trừ cho hết hậu hoạn. Nếu thương quan mà khoan dung cho bọn chúng thì chẳng khác thả cọp về rừng, chắc chúng tôi rồi đây sẽ bị sát hại hết cả.

Quan Đề Đốc đồng dặc tuyên bố:

- Lời các người nói rất phải! Dân chúng ngu dốt, làm lỡ còn có thể tha thứ được, chứ người ăn cơm vua, lãnh lộc nước có trách nhiệm bảo vệ đồng bào mà trở lại cướp giựt của đồng bào thì không thể

tha thứ được. Vậy ta tuyên bố xử tử cả năm tên phạm pháp này, và án lệnh sẽ được thi hành trong nay mai.

Dân chúng nghe quan Đề Đốc nói, nhiệt liệt hoan hô, tỏ ra vô cùng thỏa mãn.

Quan chờ cho đám đông bớt reo hò, mới xoay lại phía quan lãnh binh nói:

- Quan lãnh binh nghĩ thế nào về cái án xử tử 5 tên quan quân can tội cướp của đốt nhà ấy?

Quan lãnh, tỏ vẻ lo sợ, thưa:

- Bẩm xử tử như vậy là công minh lắm!

- Nhưng quan lãnh có thấy mình có trách nhiệm gì về cái chết của 5 người ấy không?

- Bẩm vì tôi không giữ được quân kỷ nghiêm minh nên họ mới sinh ra cướp bóc, để đến nỗi phải mất mạng. Tôi có lỗi trong vụ này.

- Quan lãnh đã biết nhận lỗi lầm của mình như vậy là phải lắm. Vậy bắt đầu từ bây giờ, tôi phải thay mặt triều đình cất chức quan lãnh và gởi trả về kinh đô để triều đình xét xử.

Quan Đề Đốc quay lại phía dân chúng, nói lớn:

- Cùng đồng bào! Bản chức vâng lệnh triều đình đến đây điều tra tình hình và tìm phương pháp cải thiện cái vùng biên cương rối loạn này. Từ 4 năm nay, quan lãnh binh Trần Sơn trấn giữ vùng này, nhưng không đem lại được an ninh, trật tự, mà giặc cướp lại thêm nhiều, đồng bào lại thêm cơ cực. Bởi vậy, bắt đầu từ hôm nay, bản chức sẽ tạm đảm nhiệm việc cai trị vùng này, và trả quan lãnh binh Trần Sơn lại cho triều đình tùy nghi xét xử. Bản chức hứa sẽ đem hết tâm lực để cải thiện vùng này, đem lại an cư lạc nghiệp cho đồng bào. Để bản chức có thể làm tròn nhiệm vụ, bản chức chỉ yêu cầu đồng bào ghi tâm khắc cốt cho một điều này mà Hoàng thượng cũng như triều đình đã xem như khuôn vàng thước ngọc trong đời sống và đã cho phổ biến khắp nơi trong nước là:

“Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó”

Rồi xoay lại phía quân lính đang tụ tập ở đằng sau lưng mình, quan nghiêm nét mặt, tuyên bố một cách đanh thép:

- “Bài học ngàn vàng” ấy, không phải chỉ dành riêng cho dân chúng, mà các người cũng phải nhớ lấy làm lòng. Ta biết trong số các người, có người hồi hôm đã đi theo đám quân đến cướp của đốt nhà của dân chúng nhưng may đã chạy thoát được. Lần đầu, ta làm ngơ không truy cứu, nhưng nếu các người còn quen thói làm càn không nghĩ đến hậu quả đen tối của công việc mình làm, thì chắc sẽ bị nghiêm trị.

Nói xong, quan truyền cho giải tán tất cả. Dân chúng trở về bàn tán xôn xao và ai ai cũng tin tưởng rằng từ đây cuộc đời của họ sẽ hết đen tối.

CHƯƠNG XXXII: BỌN LÍNH TAY CHÂN CỦA QUAN LÃNH BINH TRẦN SƠN NỔI LOẠN

Quan lãnh binh Trần Sơn sau khi bị cất chức, liền bị giải ngay về triều. Quan Đề Đốc Lê Bảo tạm thời thay thế, trong khi chờ đợi triều đình bổ nhiệm một vị lãnh binh khác. Quan Đề Đốc cùng con gái dọn vào ở trong tư dinh của quan lãnh binh, ngày ngày điều binh khiển tướng, chinh đồn lại cơ ngũ. Hễ nghe ở đâu có giặc cướp hoành hành thì bất quản đêm ngày, quan đều thân hành đem quân đến tảo trừ. Dân chúng rất tán thán tài năng và lòng tận tâm của quan Đề Đốc, danh tiếng của ngài chẳng mấy chốc vang khắp cùng nơi.

“Bài học ngàn vàng” do quan truyền ra được viết lại treo khắp mọi nhà. Dân chúng vừa sợ oai đức của quan Đề Đốc vừa chiêm nghiệm sự thâm thúy của bài học dần dần cải tà quy chính, trộm cướp bớt hoành hành.

Nhưng bọn quân lính tay chân của quan lãnh binh Trần Sơn vẫn tỏ vẻ ngấm ngầm bất mãn và đêm ngày âm mưu tìm cách trả thù cho chủ cũ và năm tên đồng bọn đã bị xử tử.

Thế rồi một hôm thừa lúc quan Đề Đốc đi tảo trừ bọn thảo khấu ở miền sơn cước, bọn chúng ở nhà nổi dậy làm phản, dưới quyền chỉ huy của tên quân cơ, một tên tay chân thân tín của quan lãnh binh Trần Sơn. Chúng tịch thu tất cả binh khí, bắt buộc toàn quân sanh gác tại đồn phải theo chúng, mở cửa nhà lao thả bọn tù nhân can tội trộm cướp ra, và bắt luôn cả Lê Thanh, con gái quan Đề Đốc, làm con tin.

Khi quan Đề Đốc đi tảo thanh trở về thì thấy cửa đồn đã đóng chặt, bốn phía thành đều có bọn phản loạn canh gác rất nghiêm ngặt. Bọn chúng lại đem Lê Thanh lên cửa thành, trói vào cột và kêu gọi quan Đề Đốc đầu hàng, nếu không, chúng sẽ giết chết Lê Thanh.

Quan Đề Đốc bị đặt trong một tình thế ngặt nghèo: Số quân ngài đem theo để tảo thanh chỉ bằng nửa số quân còn lại ở đồn, hơn nữa, nếu quan hành động một cách thiếu thận trọng thì Lê Thanh có thể bị giết chết. Dù sao cũng không nghĩ đến chuyện đầu hàng. Quan truyền cho bọn quân lính của mình dàn thành thế trận rồi ngài đứng lên kêu gọi sự hồi tâm của bọn phản loạn. Ngài nói:

- Hỡi các người! Ta thương các người như con cái trong nhà, nên ta không khởi buồn đau khi thấy các người trở lòng làm phản. Các người đã quên “Bài học ngàn vàng” rồi! Các người không cân nhắc kỹ lưỡng hậu quả của công việc các người làm rồi. Các người đang làm chuyện phi nghĩa lừa thầy phản bạn. Các người đừng tưởng các người đang ở cái thế mạnh. Không đâu! Chỉ trong khoảng một tuần là quân triều đình nghe cấp báo sẽ đến đây thanh toán các người. Nếu các người không mau mau hồi tỉnh, thì đến khi đó, ăn năn hối cải cũng không kịp!

Các người đừng tưởng đem con gái ta ra mà đổi được sự đầu hàng của ta. Khi ta đem con gái theo ta, là ta đã đo lường mọi sự bất trắc có thể xảy ra. Ta không thể đặt tình nhà trên nghĩa nước. Nhưng nếu các người giết con ta, thì tánh mạng các người cũng không toàn vẹn được. Các người sẽ phải đổi rất nhiều mạng của các người, một khi quân triều đến đây.

Nhưng tên quân cơ cầm đầu bọn phản loạn đứng trên thành nghe lời phủ dụ của quan Đề Đốc đã không tỏ vẻ hối cải, mà còn lên mặt ngạo mạn hống hách. Hắn nắm cái roi da lớn, đến bên cạnh Lê Thanh, nói xuống dưới thành:

- Này tên Đề Đốc chó má kia! Người đừng leo mép nhiều lời vô ích. Đừng hy vọng làm xiêu lòng sắt đá của ta, bằng lời lẽ đạo đức lẫn hăm dọa của người. Chúng ta không cần nghĩ đến hậu quả ngày mai. Chúng ta chỉ biết có hôm nay. Mà hôm nay chúng ta đang ở trong cái thế mạnh. Và để chứng tỏ cái thế mạnh ấy, người hãy xem đây.

Nói xong, tên quân cơ dang chiếc roi da quất mạnh vào đầu, vào mặt, vào lưng Lê Thanh. Máu me chảy lai láng trên mặt nàng, nhưng nàng cắn răng chịu đựng, không hề rên xiết, van xin.

Tất cả quân lính ở dưới thành và đồng bào tụ tập chung quanh đều phẫn nộ trước hành động dã man của tên quân cơ. Họ la hét, chửi mắng thậm tệ tên vũ phu ấy. Ngay chính trong hàng ngũ bọn phản loạn đứng trên thành cũng tỏ vẻ bất mãn trước hành động của tên quân cơ.

Quan Đề Đốc không thể không đau lòng khi thấy con gái thương yêu của mình bị hành hạ như vậy. Nhưng ngài dần sự xúc cảm xuống, và lợi dụng lòng bất mãn nổi lên giữa quân lính và dân chúng, ngài hô hào:

- Hỡi anh em binh sĩ ở trên thành! Tôi biết anh em bị bọn phản loạn bắt buộc phải theo chúng, chứ trong thâm tâm các anh em không muốn thế! Nhưng tôi khuyên anh em hãy nghĩ cho kỹ. Anh em đừng vì sự sợ hãi, hăm dọa mà để cho bọn bất lương dắt dẫn vào con đường tội lỗi. Anh em thấy đó, đối với một tiểu thư chân yếu tay mềm vô tội, mà chúng còn hành hạ như vậy, thì sau này một khi chúng nắm được vận mệnh anh em rồi thì anh em làm sao sống yên ổn được? Vậy anh em hãy gấp rút tìm mọi cách để xa rời bọn ác độc ấy, để khỏi mang họa lớn về sau.

Lời nói của quan Đề Đốc được dân chúng dưới thành hoan hô nhiệt liệt.

Trong số ấy, có những cha mẹ, vợ con những người lính đang ở phía phản loạn. Họ nhao lên kêu gọi chồng con tìm cách thoát khỏi nanh vuốt của bọn cầm đầu. Tên quân cơ thấy tình hình bất lợi cho mình, nên hô quân lính trên thành trở về đội ngũ, sẵn sàng đề phòng mọi sự bất trắc và mở trói, đem Lê Thanh vào phòng giam trở lại.

Đêm ấy quan Đề Đốc ở ngoài thành kêu gọi dân chúng hãy cất giấu vật thực để quân phản loạn khỏi ra cướp bóc, truyền cho đàn bà con nít hãy tản cư ra xa đồn quân phản loạn đóng và huy động những trai tráng trong thị trấn sẵn sàng giáo mác, lập thành đội ngũ để chiến đấu cùng quân phản loạn. Lúc đầu quan Đề Đốc định cấp báo về triều để xin viện binh, nhưng quan thấy đường sá xa xôi cách trở, cả đi lẫn về ít ra cũng phải trên 20 ngày, quân triều đình đến thì cũng đã quá muộn. Quan bèn bỏ ý định xin viện binh, và lập kế hoạch huy động dân chúng địa phương tham gia chiến đấu dẹp loạn. Lời kêu gọi của quan Đề Đốc được dân chúng hưởng ứng nồng nhiệt, vì họ thấy rõ quan là người tận tâm bảo vệ quyền lợi thiết thực của họ. Và lại nếu không đoàn kết để tự vệ, thì bọn phản loạn trong đồn sẽ vơ vét

hết tài sản của họ, hành hạ họ và hãm hiếp vợ con họ nữa.

Trong khi ấy thì trong đồn, tên quản cơ và bọn cầm đầu nhận thấy đa số quân lính không có vẻ quyết tâm chiến đấu, mà có vẻ miễn cưỡng thi hành mệnh lệnh của bọn chúng, nên chúng triệu tập tất cả lính tráng lại, đem hai tên mà chúng cho là có ý bất phục tùng và bất tuân mệnh lệnh ra xử tử ngay trước mặt mọi người, và bêu đầu trên cửa thành để thị uy.

Hành động tàn bạo ấy lại làm cho quân lính trong đồn thêm chán ngán. Phần sợ quân triều sắp đến, phần sợ bọn cầm đầu phản loạn có thể đem mình ra xử bất cứ lúc nào, phần nhớ vợ, nhớ con, họ thấy ngày mai không còn gì là sáng sủa. Do đó, một số đã lợi dụng đêm khuya tăm tối, lén trốn khỏi đồn, trở về đầu thú với quan Đề Đốc.

Bọn phản loạn trong đồn lúng túng không biết xử trí ra làm sao: Nếu đem giết Lê Thanh thì không còn gì để trả giá với quan Đề Đốc, mà để vậy thì sợ quân triều sẽ đến giải cứu. Điều lo lắng nhứt của chúng là lương thực trong đồn không đủ nuôi quân được 5 ngày. Nhưng mỗi lần chúng đem quân ra kiểm lương thực, thì chỉ thấy vườn không nhà trống, và lại còn bị phục kích liên miên.

Bọn phản loạn đã bắt đầu nao núng. Chúng đã cạn lương thực; một số bị chết và một số bị thương. Đã thế, hằng ngày chúng lại nghe phao tin quân triều sắp đến. Cứ tối đến chúng lại nghe tiếng loa kêu gọi đầu hàng ở ngoài đồn, và kết thúc bằng một câu:

“Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó”.

Nhận thấy không thể kéo dài tình thế bất lợi như thế mãi được, bọn cầm đầu phản loạn, một hôm lợi dụng đêm tối, đã lặng lẽ rút ra khỏi đồn đem Lê Thanh theo làm con tin.

CHƯƠNG XXXIII: LỆ THANH TRỞ VỀ

Bọn phản loạn gồm độ 100 tên do quân cơ dẫn đầu, sau khi lẩn trốn ra khỏi đồn, lặng lẽ tiến sâu vào rừng. Chúng đi suốt đêm lợi dụng trời tối để lẩn tránh sự dòm ngó của dân chúng. Đến sáng thì chúng đã vào được nơi an toàn, giữa rừng rậm.

Chúng đem theo số lương thực còn lại trong đồn, số này thực ra không nhiều, chỉ may lắm là nuôi quân được vài ba hôm. Chúng bị đặt trong một tình thế lưỡng nan: Đi cướp giựt lương thực của dân chúng thì bị lộ tung tích mà không làm thế thì sẽ chết đói. Trong bọn phản loạn đã có sự hoang mang lớn: Một số muốn quay trở về đầu hàng quan Đề Đốc, một số cương quyết chiến đấu cho đến cùng. Chúng mở ngay một cuộc họp ở giữa rừng để thảo luận xem có nên trở về hay tiếp tục chiến đấu. Bọn chủ mưu phản loạn đa số không muốn trở về, vì chúng biết trở về tất nhiên phải đền tội. Còn bọn em út hòa theo thì lại muốn trở về, vì chúng bắt đầu nhận thấy hậu quả đen tối của công việc chúng làm. Chúng thấy càng đi sâu vào con đường tội lỗi, lại càng khó thoát ra. Nhưng trong hội nghị, chỉ có bọn cầm đầu là mạnh miệng dám ăn dám nói, còn bọn muốn quay về lại sợ không dám phát biểu ý kiến, vì chúng đã thấy cái gương bị bêu đầu ở cửa đồn mà tên quân cơ đã thi hành để cảnh cáo bọn thay lòng đổi dạ.

Lệ Thanh là người tinh ý, đã nhận thấy điều ấy. Mặc dù không nghe họ nói ra, nhưng nhìn vẻ mặt của họ nàng cũng biết đa số muốn quay về. Nàng nghĩ mình phải lợi dụng mâu thuẫn ấy để thanh toán bọn chủ mưu.

Từ ngày bị đem theo vào rừng Lệ Thanh không bị giam giữ một cách cẩn mật như khi còn ở trong đồn vì bọn cầm đầu thấy nàng không thể nào trốn thoát ra khỏi khu rừng hoang vắng này được. Và lại, là một thiếu nữ có nhan sắc, nên bọn chúng muốn gây cảm tình riêng tư. Trong bọn thì tên quân cơ, mặc dù ngoài mặt tỏ ra nghiêm khắc, nhưng trong lòng lại mong được nàng chiều chuộng, được nàng để lọt vào mắt xanh. Do đó, lựa khi thanh vắng, nó đến bên nàng để gây cảm tình. Lệ Thanh làm ra vẻ đặc biệt chú ý đến nó, cũng cười duyên, cũng liếc mắt đưa tình, làm cho tên quân cơ háo sắc lại càng thêm mê mết. Thế là nó để cho nàng tự do đi đi lại lại trong rừng. Lợi dụng sự dễ dãi của nó đối với mình. Lệ Thanh tìm cách lân la với những người mà nàng đoán biết là đã chán ngán cuộc phiêu lưu nguy hiểm của họ. Nàng gợi lên sự mong nhớ những người thân ở nhà, đời sống kham khổ ở trong rừng sâu nước độc, sự tàn ác của bọn cầm đầu, nguy cơ bị quân triều đình vây đánh, tóm lại nàng vạch rõ hậu quả đen tối của ngày mai. Thấy được nỗi lo lắng của họ, nàng trấn an họ bằng cách hứa nếu triều đình đến vây bắt, nàng sẽ bình vực, bảo bọc cho họ. Dần dần nàng lôi kéo được một số đông bọn phản loạn đứng về phía nàng, ngầm ngầm chống lại bọn cầm đầu.

Trong khi ấy tên quân cơ háo sắc vẫn mê mết vì nàng, không hay biết gì hết. Một hôm, bọn bộ hạ của hắn đi săn được một con heo rừng. Bọn chúng reo mừng mở tiệc ăn uống một bữa thật no say rồi nằm lả ra ngủ. Nhưng tên quân cơ vì có tình ý riêng với Lệ Thanh nên thân hành đem đến biếu nàng một

miếng thịt lớn và một chai rượu đầy tại căn lều nàng ở. Lệ Thanh cảm ơn và mời hấn ở lại để nàng nấu một món ăn đặc biệt thết hấn. Mặc dù là đã ăn uống no say, nhưng được nàng mời mọc ân cần, hấn không sao từ chối được. Vả lại hấn cũng cần lợi dụng thời cơ thuận tiện này để nói với nàng một câu chuyện từ lâu hấn mang canh cánh bên lòng.

Sau một hồi ấp úng, nó mới nói được nên lời:

- Cô Thanh ạ! Tôi muốn nói với cô một việc quan trọng, không biết cô có cho phép không?

- Thưa, tôi là tù nhân của ông, ông muốn nói gì thì cứ tự tiện nói ra, chứ tôi đâu dám cho phép hay không cho phép.

- Không, bây giờ cô không phải là tù nhân nữa, cô đối với tôi như một người bạn, thân hơn một người bạn. Nếu nói tù nhân, thì chính tôi là tù nhân của cô mới đúng!

Nàng làm ra bộ ngạc nhiên, hỏi lại:

- Chết! Ông là tù nhân của tôi? Ông nói gì tôi không hiểu ...

- Có gì đâu mà không hiểu? Tôi bị giam giữ trong lưới tình của cô.

- Nào tôi có chăng lưới gì đâu?

- Cô không chăng lưới, nhưng tôi cũng cứ bị mắc. Và tôi muốn được mắc lưới như vậy suốt đời.

Hấn dừng một lúc, rồi tiếp tục, vẻ nghiêm trọng:

- Cô Thanh ạ! Tôi nói thật đấy! Tôi muốn suốt đời ở bên cạnh cô, bảo vệ cho cô.

Nàng nói nửa đùa, nửa thật:

- Ông muốn bảo vệ cho tôi bằng cách trói tôi trên cửa thành, lấy roi da đánh vào người tôi cho tươm máu phải không?

Tên quản cơ tỏ vẻ buồn bã:

- Thật tôi vô cùng hối hận, khổ sở về việc làm ấy. Nhưng lúc ấy vì việc lớn, tôi buộc lòng làm như vậy để ông già cô mềm lòng mà đầu hàng tôi. Không ngờ lòng dạ ông thật sắt đá, không nghĩ đến tình phu tử, để cho cô phải chịu làm vật hy sinh. Thực ra nếu không vì cảm tình sâu nặng của tôi đối với cô, thì tôi đã xử tử cô từ lâu rồi.

- Vậy thì xin đội ơn ông. Và xin ông vui lòng uống cạn chén rượu này của một kẻ đã mang ơn cứu tử hoàn sinh.

Tên quản cơ nghe nói vô cùng đắc ý, liền nắm chén rượu nốc một hơi hết ngay. Trước khi đến đây, hấn đã ăn uống no say với đồng bọn, nhưng trước những lời mời mọc khéo léo của Lệ Thanh, hấn không cầm lòng được, lại uống nữa. Đầu hấn vì thế đã bắt đầu choáng váng, ăn nói thiếu giữ gìn. Hấn nói, nửa say nửa tỉnh:

- Rượu đã ngon mà tay người rót lại càng làm cho ngon thêm. Ước gì suốt đời ta được người ở luôn bên cạnh để rót rượu cho ta uống như thế này, thì thật là diễm phúc.

- Điều ấy có gì là khó? Nhưng chỉ sợ mỗi khi ông nóng giận, lại đem tôi ra trói và đánh đập như lần

trước, thì thật khổ cho thân tôi.

Nghe nhắc chuyện cũ, hấn lại xua tay ngăn lại:

- Chuyện cũ lỡ lầm, đừng nhắc lại làm gì nữa cho tôi thêm buồn. Tôi đã xin lỗi cô rồi mà! Cô không tha lỗi cho tôi sao? Từ đây tôi sẽ đối xử với cô thật ... thật đặc biệt.

- Có thật không đó?

- Thật lắm chứ! Cô không thấy tôi đã thân hành đem rượu thịt đến biếu cô đó sao?

- Nếu vậy thì xin cảm ơn ông, và xin ông uống cạn chén này nữa của người đang mang ơn ông.

Tên quân cơ lại nốc thêm một chén nữa, không biết là chén thứ mấy. Nhưng đầu hấn đã bắt đầu nặng trĩu, người hấn lão đảo như sắp ngã Cuối cùng hấn say quá, nằm vật xuống đất, mê man.

Thấy cơ hội đã đến. Lê Thanh đến bên mình hấn, rút cây gươm hấn đeo bên mình ra, rồi lấy dây trói gô hấn lại. Lúc ấy vào khoảng canh ba. Trong trại, bọn lính sau một buổi chè chén say sưa, đã nằm lăn ra ngủ như chết. Nàng vội vã đi thức những tên mà nàng đã tổ chức trước và sẵn sàng nghe theo mệnh lệnh của nàng. Số này không nhiều, chỉ độ 20 tên. Nhưng chừng ấy cũng thừa để thi hành kế hoạch của nàng. Nàng bảo chúng đi thu nhặt tất cả khí giới và tìm bọn đầu nào của nhóm phản loạn, trói lại. Bọn này đang ngủ say không đề phòng, nên đã bị bắt trói một cách dễ dàng.

Rồi nàng truyền đốt đuốc lên, châm lửa vào các trại, và hô hoán lên rằng quân triều đã đến bao vây khu rừng chúng ở. Bọn phản loạn sức thức dậy thấy lửa cháy khắp nơi, lại nghe tin quân triều đến, nên hốt hoảng xô nhau chạy trốn. Nhưng Lê Thanh nhảy lên một cành cây cao, hét lên:

- Tất cả hãy đứng lại nghe lệnh của ta! Các ngươi không thể chạy đi đâu được, quân triều đã bao vây các ngã rồi. Tên quân cơ và bọn cầm đầu cũng đã bị ta bắt trói tất cả. Bây giờ các ngươi như rắn không đầu, không thể làm gì được nữa. Vậy các ngươi hãy nghe ta đây! Những ai biết ăn năn hối cải muốn trở về đầu hàng quân triều thì hãy đứng về phía tay phải của ta. Còn những ai muốn tiếp tục làm phản chống lại quân triều thì phải đứng về phía tay trái của ta. Nhưng trước khi dứt khoát lựa chọn thì phải cân nhắc cho kỹ. Các người hãy nhớ lại bài học mà quan Đề Độc đã nói với các người:

“Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó”.

Nếu các người thật tình ăn năn hối cải, muốn về đầu hàng thì ta sẽ đứng thừa với quan Đề Độc ân xá cho các người để các người trở về vui sống với vợ con. Ta cam đoan sẽ giữ đúng lời hứa. Trái lại nếu các người không muốn trở về thì ta sẽ để cho các người tự do trốn thoát vào rừng sâu, quân triều sẽ không theo đuổi các người, nhưng các người sẽ thiếu lương thực, chết đói, chết khát hay bị thú dữ hãm hại. Đó, các người hãy chọn lựa một trong hai đường ấy.

Lê Thanh vừa nói xong đã có một số người không ngần ngại đứng về phía tay phải của nàng. Số người này mỗi lúc một đông thêm. Cuối cùng tất cả bọn lính phản loạn đều đứng cả về phía tay phải của nàng.

Lê Thanh vô cùng sung sướng vì nàng không ngờ lời nói của nàng đã có kết quả tốt đẹp như thế. Nàng

sung sướng hơn nữa là không làm đổ một giọt máu mà vẫn thành công mỹ mãn. Nàng truyền cho bọn tay chân thân tín thu lượm khí giới bỏ lại, dẫn tên quản cơ và bọn cầm đầu bị trói ra trình diện cho mọi người thấy, thu dọn lương thực, vật dụng và sắp thành hàng ngũ chỉnh tề về thị trấn.

Sáng hôm sau, hai bên lộ thị trấn dân chúng đổ xô ra xem đoàn người phản loạn cúi đầu im lặng bước đi dưới sự hướng dẫn của Lê Thanh. Dân chúng sau một hồi ngạc nhiên đứng nhìn, đều vỗ tay hoan nghênh cô gái con quan Đề Đốc đầy tài ba và mưu lược.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>